

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;  
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam -  
Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Tên công ty: Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí  
Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa  
Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.28) 39111301 Fax: (84.28) 39111300

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Việt Anh

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.28) 39111301 Fax: (84.28) 39111300

Loại thông tin công bố:

Bất thường  Định kỳ

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) xin gửi đến Quý cơ quan “Báo cáo thường niên năm 2018” và đăng tải trên website của PV Trans tại địa chỉ: <https://pvtrans.com> để quý cổ đông được biết.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi gửi: 

- Như trên;
- HĐQT, BKS TCT (để báo cáo);
- Lưu VT, KHĐT (PVH.4b).

Tp. HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2019

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Phạm Việt Anh*

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm 2018**



**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 39111301 Fax: (84.8) 39111300

Website: <http://www.pvtrans.com> Email: [info@pvtrans.com](mailto:info@pvtrans.com)

(MCK: PVT)

### Danh mục các từ viết tắt

Ban TGD	: Ban Tổng Giám đốc
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban Kiểm soát
BSR	: Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn
Capesize	: Tàu chở hàng rời có trọng tải lớn hơn 100.000 DWT
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CNG	: Khí nén thiên nhiên (Compressed Natural Gas)
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	: Đơn vị tính
DWT	: Đơn vị đo năng lực vận tải của tàu tính bằng tấn (Deadweight tonnage)
FSO/FPSO	: Dịch vụ kho nổi (Floating, Storage and Offloading)
GPP Cà Mau	: Nhà máy xử lý khí Cà Mau
Handy size	: Tàu có tải trọng từ 10.000 đến 30.000 DWT
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HOSE	: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
HSEQ	: An toàn, sức khỏe, môi trường
LNG	: Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LPG	: Khí đốt hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
MR	: Tàu cỡ trung bình, size từ 40.000 – 50.000 DWT (medium range)
NĐT	: Nhà đầu tư
NMLD	: Nhà máy lọc dầu
NMLHD	: Nhà máy lọc hóa dầu
NSRP	: Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn
O&M	: Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (Operation & Maintenance)
Panamax	: Tàu có tải trọng từ 65.000 đến 80.000 DWT
PVEP	: Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí
PV Gas	: Tổng Công ty Khí Việt Nam
PVN	: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



PV Oil	: Tổng Công ty Dầu Việt Nam
PVTrans	: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
ROA	: Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
Supramax	: Tàu có tải trọng từ 30.000 đến 65.000 DWT
TCT	: Tổng Công ty
TGD	: Tổng Giám đốc
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
VĐL	: Vốn điều lệ
VLCC/VLGC	: Tàu chở dầu thô/khí cỡ rất lớn (Very large crude/gas carrier)



## **Mục lục**

<b>Danh mục các từ viết tắt</b> .....	2
Thông điệp của Tổng Giám đốc.....	7
Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi .....	10
<i>Tầm nhìn</i> .....	10
<i>Sứ mệnh</i> .....	10
<i>Giá trị cốt lõi</i> .....	10
Các chỉ tiêu SXKD năm 2018.....	11
Thành tích nổi bật trong năm 2018 .....	13
<b>PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ PVTRANS</b> .....	15
<b>I.</b> Thông tin chung .....	15
<b>II.</b> Quá trình hình thành và phát triển .....	15
<b>III.</b> Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	17
3.1. Ngành nghề kinh doanh chính: .....	17
3.2. Mô hình tổ chức hoạt động .....	22
<b>IV.</b> Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.....	25
4.1. Giới thiệu Hội đồng quản trị .....	25
4.2. Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc.....	28
4.3. Giới thiệu Ban Kiểm soát.....	30
4.4. Thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát .....	31
<b>PHẦN II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019</b> .....	33
<b>I.</b> Tổng quan ngành vận tải biển trong năm 2018.....	33
<b>II.</b> Báo cáo Ban Tổng Giám đốc .....	35
2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2018.....	35
2.2 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư.....	38
2.3 Tình hình tài chính trong năm 2018 (theo Báo cáo tài chính Hợp nhất).....	41
2.4 Những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý.....	51
2.5 Kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2019 .....	53
2.6 Hoạt động quan hệ Nhà đầu tư.....	56
<b>III.</b> Báo cáo Hội đồng quản trị .....	58
3.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Công ty .....	58
3.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.....	59
3.3 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.....	61

IV.	Phân tích SWOT .....	64
V.	So sánh với các đơn vị cùng ngành, cùng lĩnh vực .....	65
VI.	Chiến lược phát triển 2019 – 2023.....	66
	6.1 Khái quát về kinh tế vĩ mô .....	66
	6.2 Triển vọng tăng trưởng của PVTrans.....	67
	6.3 Chiến lược phát triển đến năm 2025 .....	68
Phần III.	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....	69
I.	Hoạt động kinh doanh theo định hướng phát triển bền vững:.....	69
II.	Nguồn nhân lực bền vững.....	71
III.	Bảo vệ môi trường .....	74
IV.	Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.....	77
Phần IV.	QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY.....	78
I.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi đầu tư của chủ sở hữu .....	78
	1.1. Thông tin về cổ phần.....	78
	1.2 Cơ cấu cổ đông .....	78
	1.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	81
	1.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ .....	81
II.	Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	81
	2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	81
	2.2. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Tổng Công ty 82	
III.	Báo cáo của Ban kiểm soát .....	83
	3.1 Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	83
	3.2 Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Tổng công ty .....	84
	3.3 Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty .....	84
	3.4 Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành .....	85
	3.5 Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018.....	85
IV.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát.....	86
	4.1. Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác.....	86
	4.2. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan .....	87
	4.3. Hợp đồng hoặc giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan .....	87
	4.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng Công ty.....	87
V.	Báo cáo quản trị rủi ro.....	89
	5.1. Rủi ro về an toàn, sức khỏe, môi trường: .....	89

5.2.	Rủi ro về pháp luật và tuân thủ: .....	90
5.3.	Rủi ro về thị trường: .....	90
5.4.	Rủi ro về giá nhiên liệu/giá dầu .....	91
5.5.	Rủi ro về nhân sự: .....	91
5.6.	Rủi ro về biến động tỷ giá, lãi suất, tín dụng, thanh toán: .....	91
VI.	Đánh giá tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN .....	93
PHẦN V.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT .....	107



## Thông điệp của Tổng Giám đốc

Năm 2018, tình hình kinh tế thế giới nói chung đã có dấu hiệu khả quan, tăng trưởng GDP toàn cầu đạt mức cao nhất kể từ năm 2011. Kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng mạnh mẽ, vượt kỳ vọng đầu năm, các chỉ tiêu kinh tế xã hội đều đạt và vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra; lạm phát tiếp tục được kiểm soát duy trì ở mức thấp; cơ cấu kinh tế có sự dịch chuyển tích cực theo hướng tăng tỷ lệ đóng góp của các ngành có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao.

Kinh tế vĩ mô ổn định và tăng trưởng đã tạo đà thuận lợi cho các ngành nhất là ngành năng lượng và vận tải của Việt Nam phục hồi và phát triển. Bên cạnh những thuận lợi, năm 2018 khép lại vẫn là năm còn nhiều khó khăn thách thức đối với lĩnh vực vận tải nói chung và tải biển nói riêng.

Trải qua chặng đường 16 năm xây dựng và phát triển, từng là đơn vị khó khăn nhất của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và đứng trước nguy cơ phá sản vào năm 2011, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) đã từng bước vượt qua khó khăn, trưởng thành và trở thành công ty vận tải biển số 1 của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 20%, chiếm lĩnh 100% thị phần vận tải dầu thô, 100% thị phần vận tải khí LPG và 30% thị phần vận tải xăng dầu trong nước. Đặc biệt, PVTrans đã đạt kỷ lục về kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2018, đánh dấu một bước phát triển mới, giai đoạn mới trưởng thành và phát triển cả về quy mô cũng như tiềm lực tài chính.

Năm 2018, trong bối cảnh ngành dầu khí và ngành vận tải biển có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng nhờ có sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, của các khách hàng đối tác, các cổ đông và đặc biệt là sự nỗ lực, cố gắng không mệt mỏi của tập thể gần 1.700 cán bộ công nhân viên, PVTrans đã hoàn thành thắng lợi tất cả các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao năm 2018 với kết quả đạt mức cao nhất sau 16 năm xây dựng trưởng thành. Doanh thu năm 2018 đạt 7.836 tỷ VNĐ, vượt 49% so với chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông giao, duy trì tăng trưởng trung bình hàng năm cao đạt 10%/năm và lợi nhuận đạt 975 tỷ VNĐ, vượt 122% so với chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông giao, tăng 45% so với lợi nhuận năm 2017. Năm 2018, cũng là năm đánh dấu thành tích nổi bật của PVTrans về đầu tư trẻ hóa đội tàu với 7 tàu được đầu tư trong năm nâng tổng số tàu của PVTrans lên 25 chiếc. Các tàu đều được đầu tư với chi phí hợp lý, chất lượng tốt và được đưa vào khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực khai thác của đội tàu hiện tại và trong các năm sắp tới.

Nhờ những kết quả tích cực từ hoạt động sản xuất kinh doanh, cổ phiếu PVT trên sàn chứng khoán HSX tăng trưởng tốt từ mức thấp nhất vào khoảng 3.000 đồng/cổ phần tại thời điểm năm 2012 đã lên mức cao nhất đạt đến 21.600/cổ phần đầu năm 2018, có tính thanh khoản khá cao và là đơn vị vận tải biển duy nhất đạt được kết quả này. Cổ phiếu PVT được nhiều nhà đầu tư, các quỹ trong và ngoài nước quan tâm giao dịch với khối lượng lớn. Các cổ đông nước ngoài hiện đang nắm giữ khoảng 34% khối lượng cổ phiếu lưu hành của PVTrans, chủ yếu là các quỹ đầu tư từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức...cho thấy sự tin tưởng của các nhà đầu tư vào hoạt động SXKD hiện tại và tiềm năng phát triển của PVTrans trong tương lai.

Tôi cho rằng, yếu tố con người được xác định là trọng yếu trong chiến lược phát triển của PVTrans. Tại PVTrans, người lao động được làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, thân thiện, cởi mở, các ý tưởng, ý kiến mới đóng góp cho sự hoàn thiện, hợp lý hóa hoạt động SXKD luôn được trân trọng và đánh giá cao, người lao động luôn có cơ hội để phát huy và

đóng góp cho sự phát triển chung của PVTrans. Năm 2018, số lao động bình quân trong năm 2018 đạt 1.797 người, thu nhập bình quân của người lao động đạt 18,9 triệu đồng/người/tháng, năng suất lao động đạt 365 triệu đồng/người/tháng đã nói lên sức mạnh của yếu tố nhân lực trong sự thành công của PVTrans. Bên cạnh các phúc lợi về lương, thưởng, PVTrans quan tâm đến phúc lợi khác cho người lao động như thực hiện đào tạo, nghỉ dưỡng, chương trình bảo hiểm y tế, bảo hiểm nhân thọ...tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác và cống hiến.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, PVTrans đã tích cực chung tay cùng cộng đồng trong các hoạt động an sinh xã hội như tặng quà, hỗ trợ cho người lao động, thuyền viên các gia đình chế độ chính sách có hoàn cảnh khó khăn trong PVTrans nhân dịp lễ tết, ngày 8/3, ngày 27/7, ngày 22/12; hỗ trợ tặng quà cho các cháu, các bệnh nhân tại Viện Huyết học Hà Nội, tặng quà các cháu học sinh trường tiểu học – trung học xã Ma Lẻ, huyện Đông Văn; Ủng hộ đồng bào tại các vùng bị bão lụt. Công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường và Phòng chống cháy nổ trong toàn Tổng công ty cũng được chú trọng và duy trì cải tiến hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu phiên bản ISO 9001:2015.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ trong những năm qua, thương hiệu, uy tín và vị thế của PVTrans ngày càng nâng cao, được các tổ chức trong và ngoài nước tặng nhiều danh hiệu, giải thưởng uy tín. Năm 2018, PVTrans tiếp tục được Tập đoàn Dầu khí đánh giá một trong những đơn vị có công tác quản trị tốt nhất, được tổ chức Forbes (Mỹ) lựa chọn nằm trong top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam, được tổ chức Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) xếp hạng 193/500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) và 107/500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (Profit500). PVTrans tiếp tục khẳng định là đơn vị vận tải biển hàng đầu Việt Nam hiện nay.

Năm 2019, dự báo ngành dầu khí và ngành vận tải biển đều có nhiều khó khăn, thách thức. Chính sách của Nhà nước là khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, tạo một môi trường cạnh tranh mạnh mẽ hơn, khốc liệt hơn. Lợi thế trước đây của các doanh nghiệp có vốn nhà nước sẽ không còn nữa mà thay vào đó là những hạn chế, bất cập về cơ chế. Do đó, PVTrans sẽ phải đánh giá lại đúng tình hình, đúng xu thế mới, để có cách nghĩ khác, cách làm khác, phải tiếp tục tái cấu trúc để có cơ chế phù hợp nhằm thích nghi tiếp với tình hình mới, để đủ sức cạnh tranh, để tồn tại và phát triển.

Với PVTrans, Tôi cho rằng, năm 2019 là một năm bản lề quan trọng để chuẩn bị nguồn lực cho các thị trường mới, các dự án mới. Đây cũng là năm mà PVTrans sẽ phải tiếp tục quyết liệt hơn nữa, mạnh mẽ hơn trong việc tái cấu trúc và đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển bền vững các năm tiếp theo.

Với vị thế là doanh nghiệp vận tải biển số 1 của Việt Nam và những kết quả đạt được trong sản xuất kinh doanh trong năm 2018, PVTrans đang đứng trước những cơ hội và thách thức lớn trong việc mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng quy mô đội tàu. Nhiệm vụ chính của PVTrans trong năm 2019 là tiếp tục giữ vững 100% thị phần vận tải dầu thô, 100% thị phần vận tải khí LPG trong nước, mở rộng chiếm lĩnh từ 30% lên đến 50% thị phần vận tải xăng dầu/hóa chất trong nước và 50% thị phần vận tải than cho các dự án Nhà máy nhiệt điện do Tập đoàn làm chủ đầu tư. Phấn đấu đến năm 2021, PVTrans tăng gấp đôi quy mô tài sản, quy mô vốn so với hiện nay. PVTrans sẽ đẩy mạnh việc đầu tư phát triển, trẻ hóa đội tàu tranh thủ cơ hội khi giá tàu còn thấp, tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường thu hút nguồn vốn từ các cổ đông, các nhà tài trợ bên ngoài. PVTrans cũng sẽ chú trọng cải tiến công tác quản trị, tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh. Việc thoái vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PVTrans từ 51% xuống còn 36% cũng sẽ được thực

hiện để tăng sự linh hoạt, năng động trong điều hành sản xuất kinh doanh và thu hút nguồn lực vốn, trí tuệ từ các cổ đông khác.

Trong năm 2019, PVTrans sẽ tiếp tục phát huy văn hóa “Trách nhiệm-Kỷ cương-Quyết liệt-Hiệu quả” trong công việc, bằng sự nỗ lực phấn đấu với niềm tin và tự hào của gần 1.800 cán bộ công nhân viên, Tôi tin tưởng PVTrans sẽ thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, các mục tiêu kế hoạch, chiến lược phát triển mà Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó.

Nhân dịp này, thay mặt tập thể cán bộ công nhân viên PVTrans, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành, lời tri ân đến các cơ quan ban ngành, các đối tác, các khách hàng, các cổ đông cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã đồng hành cùng PVTrans trong suốt những năm vừa qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ trong thời gian tới để đưa con tàu PVTrans tiếp tục phát triển và gặt hái nhiều thành công hơn nữa!

**Tổng giám đốc**



## Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

### ***Tầm nhìn***

Giữ vững vị trí là công ty vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam, đảm bảo việc phát triển ổn định, bền vững, có năng lực cạnh tranh cao. Xây dựng phát triển PVTrans trở thành thương hiệu vận tải mạnh trong khu vực và quốc tế.

### ***Sứ mệnh***

Tham gia đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia. Đáp ứng tốt nhất nhu cầu dịch vụ vận tải và hàng hải dầu khí. Kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi và điều kiện làm việc tốt cho người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

### ***Giá trị cốt lõi***

- Duy trì và nâng cao chất lượng đội tàu, trình độ thuyền viên, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong vận hành khai thác.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của quốc tế và trong nước về an toàn hàng hải.
- Sẵn sàng đón nhận thay đổi.
- Không ngừng sáng tạo và tự đổi mới trong công việc.
- Đoàn kết, hỗ trợ, đồng lòng.
- Gắn trách nhiệm cá nhân với hiệu quả công việc.
- Tuân thủ kỷ cương nội bộ.
- Cam kết gia tăng giá trị cho cổ đông.
- Cam kết an toàn lao động, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên.
- Cam kết cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp với khách hàng.
- Cam kết an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.
- Đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng.
- Đảm bảo thành công của khách hàng cũng chính là đảm bảo thành công của PVTrans.

### Các chỉ tiêu SXKD năm 2018

<b>Nội dung</b>	<b>Thành tích</b>
Vận chuyển an toàn hiệu quả	1.588 chuyến hàng các loại
Vận chuyển dầu thô	8,5 triệu tấn, gồm: 7 triệu tấn cho BSR và 1,5 triệu tấn từ Kuwait cho NSRP
Vận chuyển dầu sản phẩm	Hơn 2 triệu tấn cho PVOil, NSRP, BSRP và các đầu mối xăng dầu khác
Vận chuyển LPG	Đang chiếm lĩnh 100% thị phần tại thị trường nội địa với 1,2 triệu tấn cho BSR, PVGas, GPP Cà Mau và NSRP
Vận tải than	Đầu tư tàu Supramax; Vận chuyển/chuyên tải than từ nước ngoài về các NMNĐ tại Việt Nam, với 1,27 triệu tấn
Doanh thu hợp nhất năm 2018	Đạt 7.836 tỷ đồng, vượt 149% Kế hoạch và tăng 123% so với thực hiện năm trước
Lợi nhuận hợp nhất năm 2018	Đạt 975 tỷ đồng, vượt 222% Kế hoạch và tăng 145% so với thực hiện năm trước

#### Số liệu tài chính nổi bật giai đoạn 2014-2018

*ĐVT: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2014	2015	2016	2017	2018
<b>I</b>	<b>Kết quả HĐKD</b>					
1	Doanh thu	5.268	5.761	6.734	6.148	7.534
2	Lợi nhuận trước thuế	486	546	602	671	968
3	Lợi nhuận sau thuế	402	433	483	534	771
4	Lãi cơ bản trên CP (đồng/CP)	1.572	1.691	1.718	1.896	2.739
<b>II</b>	<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
1	Tổng tài sản	9.350	9.656	9.070	9.204	10.234
2	Tài sản ngắn hạn	3.258	3.628	3.723	3.895	4.274
3	Tài sản dài hạn	6.092	6.028	5.347	5.308	5.960
4	Nguồn vốn CSH	3.972	4.325	4.333	4.662	5.136
5	Tổng nợ phải trả	5.377	5.331	4.737	4.542	5.099
6	Vốn điều lệ	2.559	2.559	2.814	2.814	2.814
<b>III</b>	<b>Các chỉ số tài chính</b>					
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,14	1,67	1,99	1,97	1,91

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

---

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2014	2015	2016	2017	2018
2	Hệ số thanh toán nhanh	2,07	1,62	1,94	1,93	1,84
3	ROE	11,84%	10,43%	11,17%	11,87%	15,73%



## Thành tích nổi bật trong năm 2018

- Nằm trong danh sách Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất tại thị trường chứng khoán Việt Nam (Top 50 Best Listed companies in Viet Nam 2018) do Forbes bình chọn
- Nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong năm 2018 (VNR500) do Vietnam Report bình chọn.
- Nằm trong top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT500) trong năm 2017.
- Giải thưởng quốc tế The Asia Pacific Entrepreneurship Award, hạng mục “Doanh nhân xuất sắc châu Á” do APEA bình chọn
- PVTrans đã đạt kỷ lục về chỉ tiêu tài chính, với tổng doanh thu đạt 7.862 tỷ đồng, tăng 123% so với thực hiện năm 2017, lợi nhuận trước thuế đạt 975 tỷ đồng, tăng 145% so với thực hiện năm trước.
- PVTrans đã hoàn thành trước 2 năm chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 theo chiến lược phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông PVTrans thông qua. Mặc dù, ngành Dầu khí và lĩnh vực vận tải biển còn nhiều khó khăn, PVTrans vẫn tăng trưởng liên tục 6 năm qua, năm sau cao hơn năm trước với tốc độ tăng lợi nhuận bình quân là 20%.
- Năm 2018, đánh dấu kỷ lục về đầu tư trẻ hóa đội tàu, với 07 tàu được đầu tư trong năm, nâng tổng số tàu của PVTrans lên 25 chiếc. Các tàu đều được đầu tư với chi phí hợp lý, chất lượng tốt và được đưa vào khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của đội tàu trong tương lai.
- Lần đầu tiên tham gia thị trường cung cấp tàu VLCC - tàu dầu lớn nhất thế giới với 6 chuyến tàu VLCC vận chuyên dầu thô từ Kuwait về Việt Nam, đảm nhận khoảng 25% sản lượng dầu vào cho Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn. Đây là tiền đề quan trọng để PVTrans ký kết các hợp đồng dài hạn và xây dựng tên tuổi trong thị trường vận tải tàu VLCC.
- Việc đầu tư tàu hàng rời Supramax PVT Sapphire và tham gia vận chuyên nhập khẩu than từ Indonesia/Úc về Vĩnh Tân đã khẳng định năng lực của PVTrans trong việc đảm bảo cung cấp chuỗi vận chuyên than từ vận chuyên quốc tế đến chuyên tải trong nước, mở ra một thị trường to lớn về vận chuyên than cho các nhà máy điện than tại Việt Nam.
- Mô hình quản lý của PVTrans đã đúng định hướng và có kết quả như kỳ vọng. Các đơn vị thành viên của PVTrans đã mạnh hơn và hoàn toàn chủ động trong các hoạt động SXKD, không còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ của công ty mẹ, Tổng công ty như ngày đầu.
- Công tác quản trị của PVTrans ngày càng chặt chẽ, không để xảy ra các sai phạm, thất thoát thiệt hại. Trong năm 2018, Kiểm toán Nhà nước đã kiểm toán PVTrans và đánh giá cao công tác quản trị của công ty.
- Công tác tái cấu trúc đã đạt kết quả thắng lợi, với các chuyển biến tích cực và mạnh mẽ từ PVTrans Hà Nội, PVTrans Quảng Ngãi sau tái cấu trúc. Thoái vốn thành công tại Công ty Cừu Long đảm bảo thu hồi vốn; thực hiện tăng vốn cho Công ty Nhật Việt và Công ty Phương Đông Việt theo kế hoạch đề ra.
- Tập thể Lãnh đạo và CBCNV PVTrans đoàn kết, tâm huyết vì công việc. Đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV ngày một nâng cao. Thu nhập bình quân của người lao động tăng 10% so với năm trước.

- Uy tín, vị thế và thương hiệu của PVTrans được nâng lên, khẳng định là doanh nghiệp vận tải biển số 1 Việt Nam và được các cổ đông, đối tác, nhà đầu tư quan tâm giao dịch.

## PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ PVTRANS

### I. Thông tin chung

Trải qua hơn 16 năm thành lập và phát triển, với những nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể cán bộ công nhân viên và sự hỗ trợ nhiệt tình của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, đối tác và khách hàng, Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) đã vươn mình trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực vận tải hàng hải Việt Nam, được biết đến cả thị trường trong và ngoài nước.

PVTrans đã trưởng thành qua nhiều giai đoạn, từ một đơn vị vận tải nhỏ với một tàu chở dầu thô và xấp xỉ 100 nhân viên đã phát triển vượt bậc trở thành một Tổng công ty với 2 chi nhánh, 9 đơn vị thành viên, 2 công ty liên kết và trên 1.650 cán bộ công nhân viên như hiện nay.

PVTrans cũng đã xây dựng được một đội tàu hiện đại 25 chiếc với tổng tải trọng trên 750.000 DWT và trở thành đơn vị vận tải hàng lỏng lớn nhất Việt Nam hiện nay.

Phương châm “Tải thành công của bạn” được PVTrans xem như một lời cam kết để không ngừng nỗ lực, tận tụy phục vụ khách hàng và gia tăng giá trị cho cổ đông.

Thông tin chung:

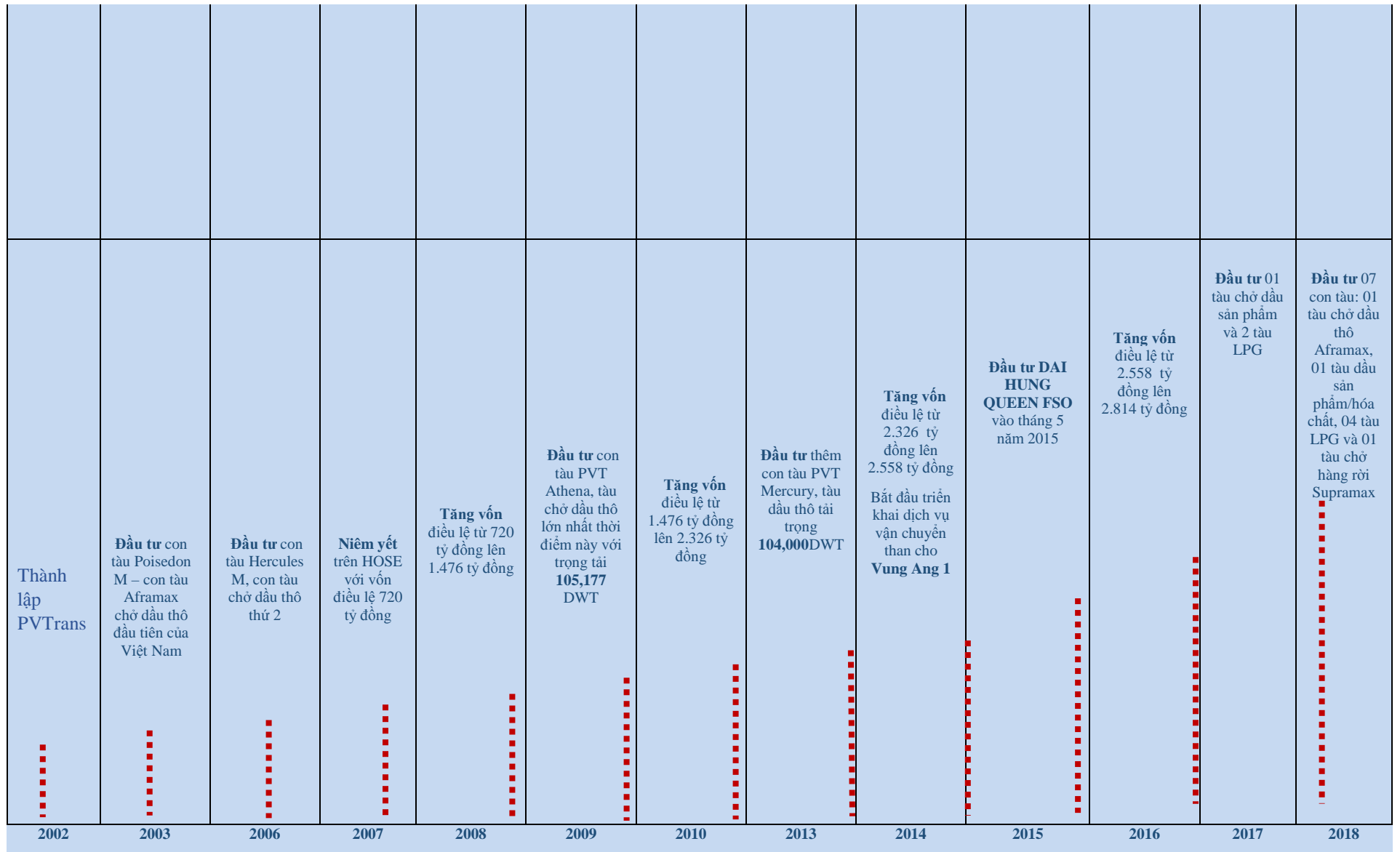
- Tên đơn vị: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
- Tên tiếng Anh: PetroVietnam Transportation Corporation
- Tên viết tắt: PVTrans Corp.
- Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.28) 3911 1301 Fax: (84.28) 3911 1300
- Email: [info@pvtrans.com](mailto:info@pvtrans.com) Website: [www.pvtrans.com](http://www.pvtrans.com)
- Mã chứng khoán: PVT, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM
- Vốn điều lệ: 2.814.401.620.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2018): 5.139.557.907.690 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế: 0302743192

### II. Quá trình hình thành và phát triển

- Giai đoạn 2002 – 2006: Hình thành và ổn định
- 2007 – 2010: Giai đoạn khủng hoảng ngành vận tải biển
- 2011 – 2016: Giai đoạn tái cấu trúc
- 2016 – 2018: Giai đoạn phát triển bền vững



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

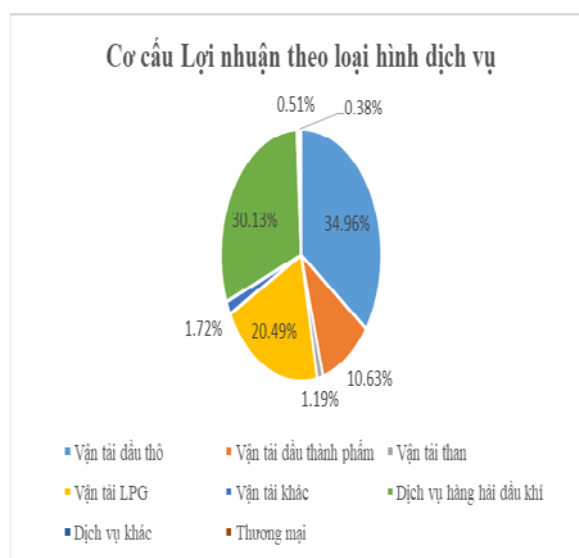
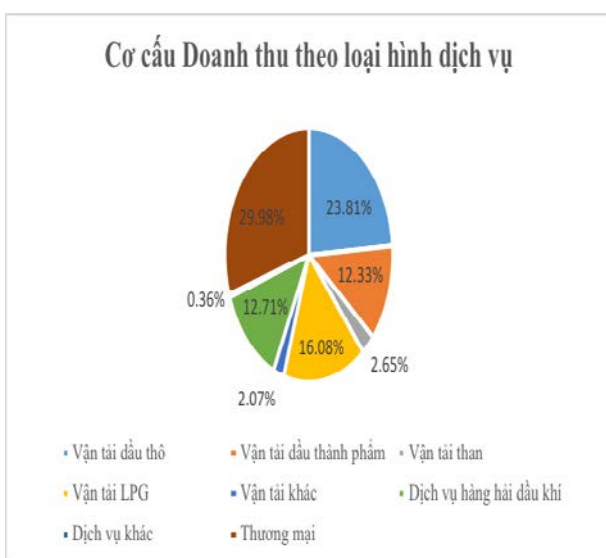


**III. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**3.1. Ngành nghề kinh doanh chính:**

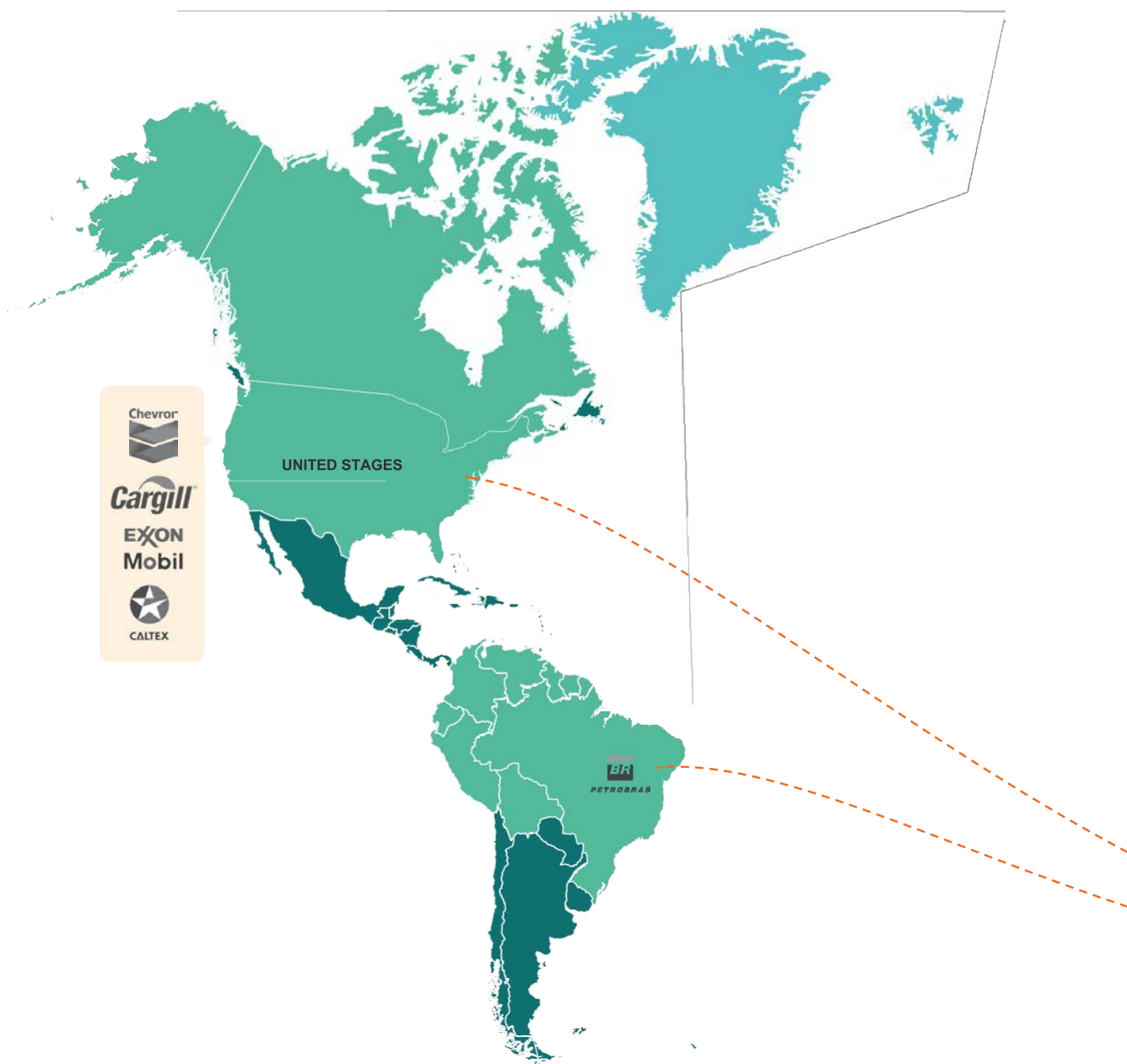
- Vận chuyển dầu thô
- Vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất
- Vận tải khí hóa lỏng
- Vận tải hàng rời (than)
- Dịch vụ kỹ thuật dầu khí
- Dịch vụ hàng hải và logistics

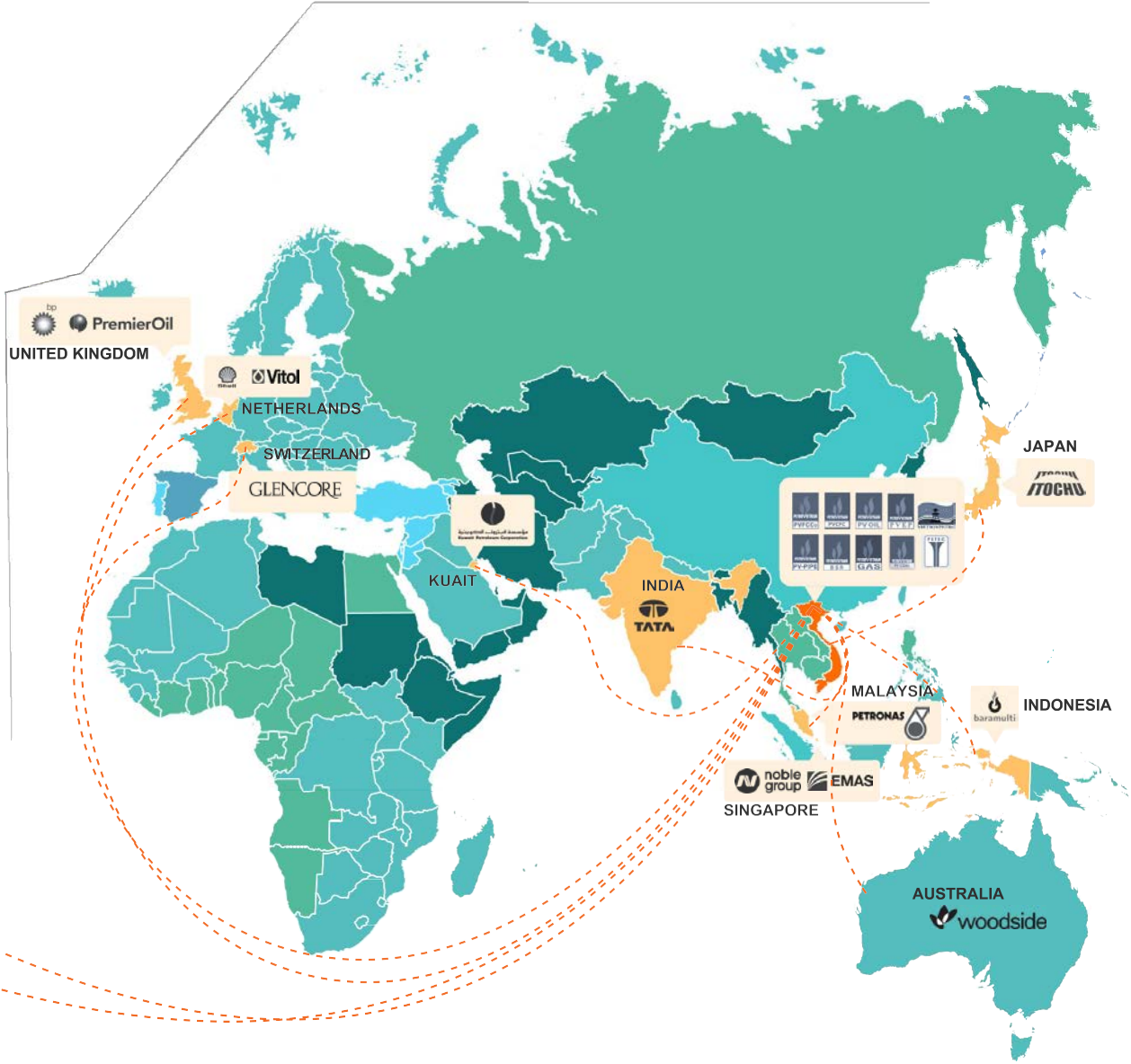
**Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo từng loại hình**



### Địa bàn kinh doanh

PVTrans có địa bàn hoạt động trên khắp ba miền Bắc, Trung, Nam và ngày càng vươn ra bản đồ thế giới.

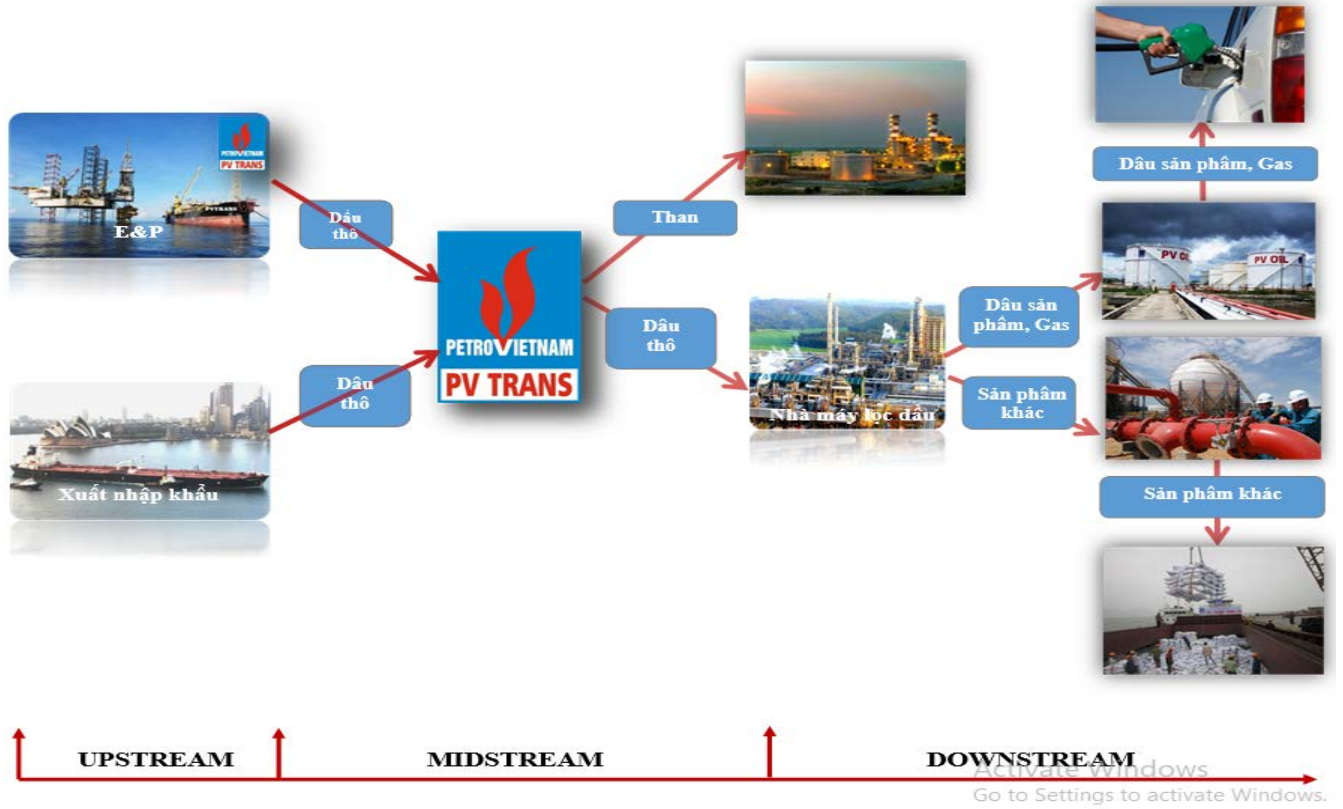




# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Hoạt động của chuỗi giá trị

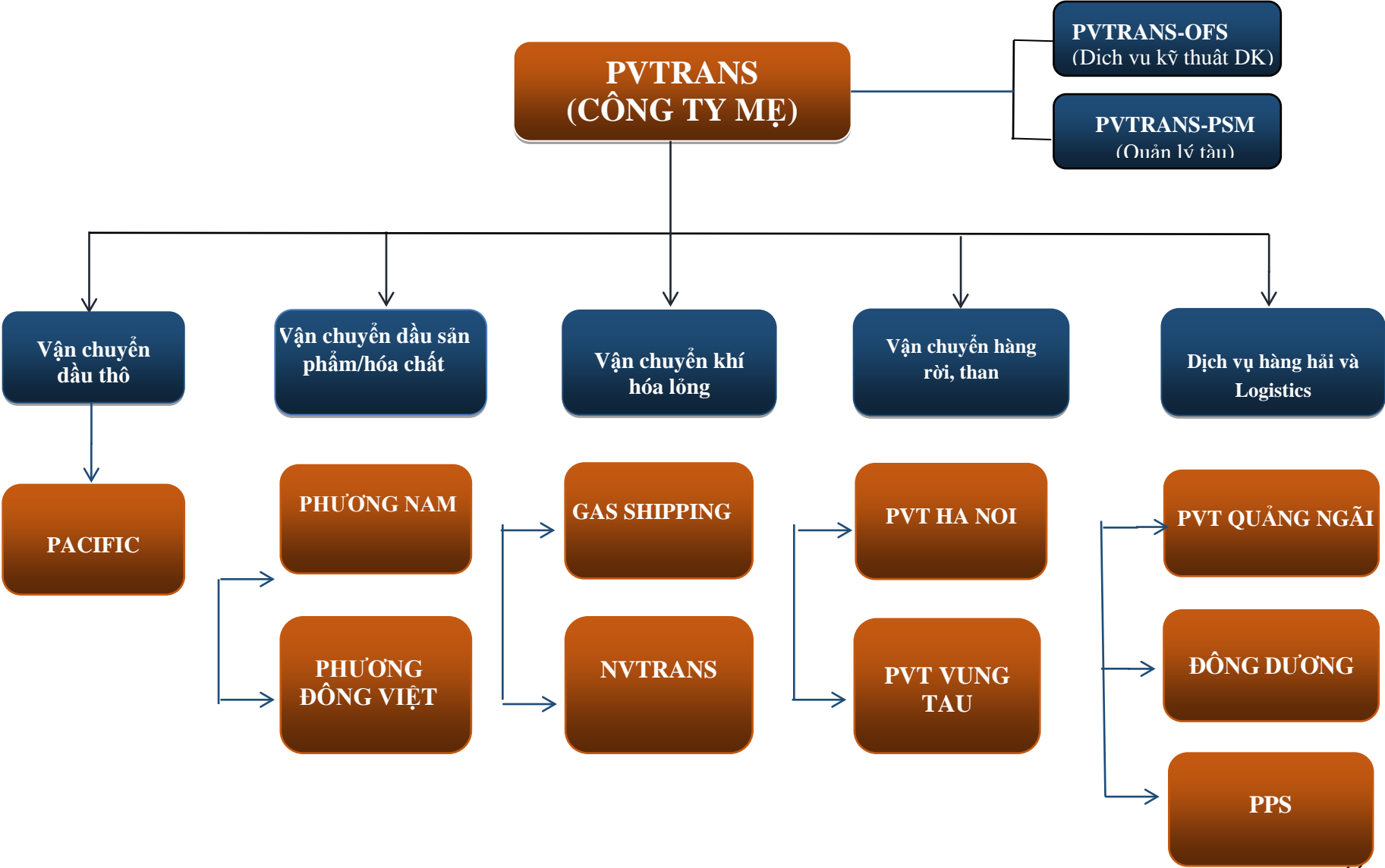






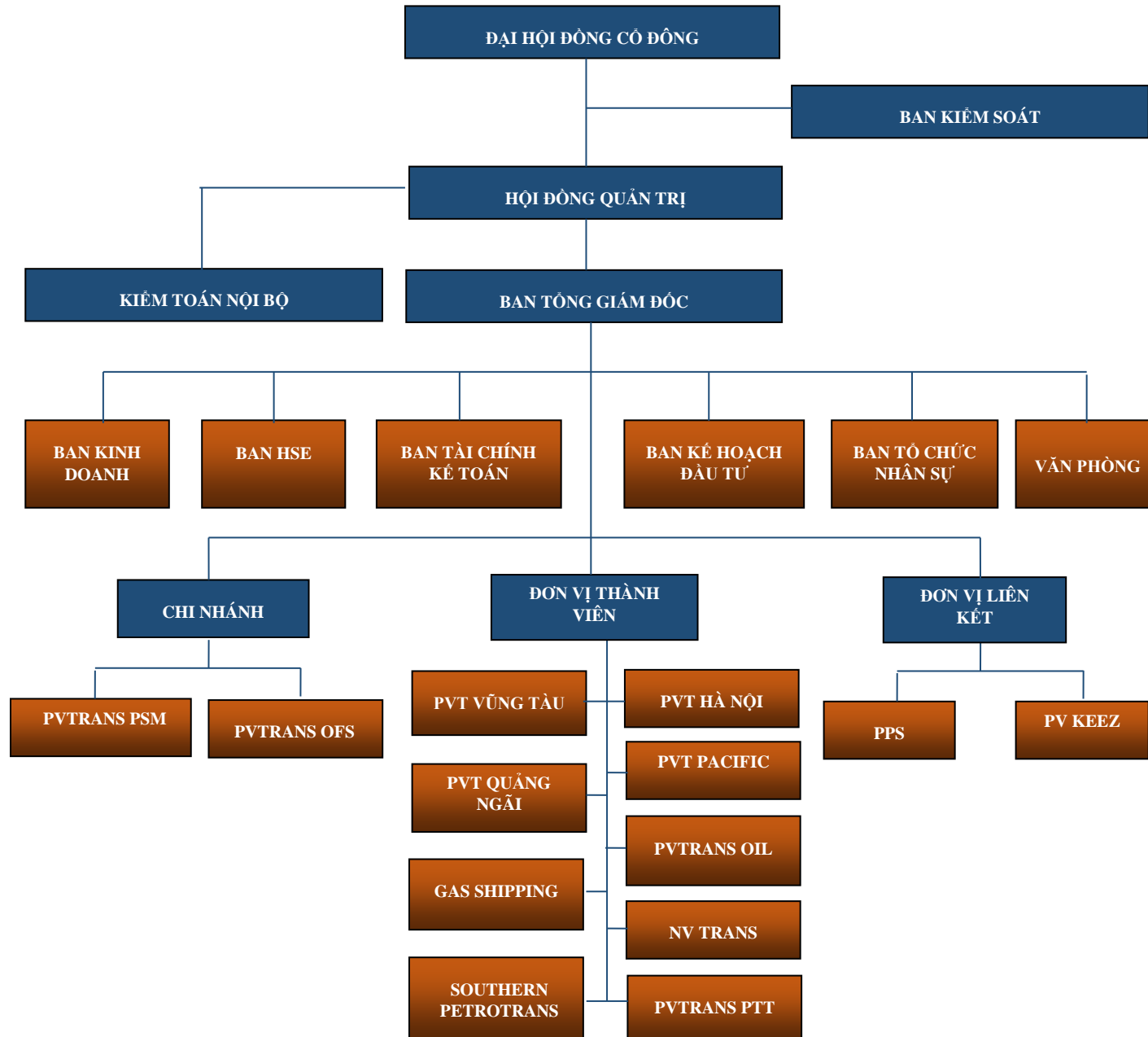
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

3.2. Mô hình tổ chức hoạt động



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

## Cơ cấu bộ máy quản lý



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

### Công ty con và công ty liên kết

Tại thời điểm 31/12/2018, PVTrans có 9 đơn vị thành viên (gồm: PVT Pacific, Phương Đông Việt, Phương Nam, PVTrans Vũng Tàu, PVTrans Quảng Ngãi, PVTrans Hà Nội, Đông Dương, Gas Shipping, NVTrans và 1 công ty liên kết là Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC.

#### Công ty con

<i>Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương</i>	<i>Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam</i>	<i>Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt</i>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày thành lập: 28/01/2008</li> <li>- Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, HCM</li> <li>- Vốn điều lệ: 942.750.280.000 đồng</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải dầu thô, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 64,92%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày thành lập: 11/04/2008</li> <li>- Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, HCM</li> <li>- Vốn điều lệ: 582.565.080.000 đồng</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển, đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý hàng hải, dịch vụ môi giới, cung ứng, sửa chữa tàu biển và cho thuê phương tiện vận tải</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 69,63%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày thành lập: 20/04/2007</li> <li>- Trụ sở chính: P806, lầu 8 Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Quận 1, HCM</li> <li>- Vốn điều lệ: 266.000.000.000 đồng</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải biển, vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, cho thuê phương tiện vận tải tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới và khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, dạy nghề, chuẩn bị mặt bằng.</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 51,12%</li> </ul>
<i>Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế</i>	<i>Công ty CP Vận tải Nhật Việt</i>	<i>Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (*)</i>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày thành lập: 24/12/2007</li> <li>- Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, HCM</li> <li>- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu, vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, vận tải biển, dịch vụ: đại lý tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đào tạo nghề.</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 67,74%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày thành lập: 08/05/2009</li> <li>- Trụ sở chính: 151 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Quận 1, HCM</li> <li>- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ quản lý tàu, cung cấp nhiên liệu trong nước và nhập khẩu tạm thời đối với các tàu biển, tái xuất, vận chuyển khí hóa lỏng LPG trong vùng biển nội địa và quốc tế, dịch vụ đại lý tàu biển.</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 51%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày thành lập: 25/07/2007</li> <li>- Trụ sở chính: Tầng 14, Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội</li> <li>- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải bằng ô tô dưới các hình thức vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas; kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; kinh doanh gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải.</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 48,67%</li> </ul>
<i>Công ty CP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu</i>	<i>Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi</i>	<i>Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội</i>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày thành lập: 26/11/2010</li> <li>- Trụ sở chính: 186 Trương Công Định, Phường 3, Tp. Vũng Tàu</li> <li>- Vốn điều lệ: 156.232.000.000 đồng</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyển dụng, đào tạo và cung ứng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày thành lập: 07/12/2010</li> <li>- Trụ sở chính: E1 Tôn Đức Thắng, P. Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi</li> <li>- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày thành lập: 26/11/2010</li> <li>- Trụ sở chính: Tầng 14, Tòa nhà 319 Bộ Quốc Phòng, 63 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội</li> <li>- Vốn điều lệ: 213.465.000.000 đồng</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu</li> </ul>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.  - Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 99,85%	trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán và cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ ngành dầu khí, hàng hải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ kỹ thuật đầu khí; kinh doanh dịch vụ môi giới và cung ứng tàu biển.  - Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 50,67%	biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình và cá nhân, dịch vụ du lịch và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, lữ hành nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học  - Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 50,5%
--	---	--

(\*): Tại ngày 31/12/2018, tỷ lệ vốn góp thực tế của Tổng Công ty tại Công ty Đông Dương là 48,67% trên tổng số vốn thực góp của các cổ đông. Tuy nhiên, đa số các thành viên trong HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đều là đại diện của Công ty mẹ và Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty này. Do vậy, PVTrans đã trình bày khoản đầu tư góp vốn này như một khoản đầu tư vào công ty con.

### Công ty liên kết

Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
- Ngày thành lập: 01/04/2011 - Trụ sở chính: Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam, số 08 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh: Vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí, dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên, cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí - Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 48,5%

## IV. Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát

### 4.1. Giới thiệu Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được tổ chức ngày 05/04/2017 đã thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017 – 2022) là 07 thành viên, trong đó bầu 06 thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và 01 thành viên HĐQT sẽ bầu bổ sung khi cần thiết. Đến ngày 01/10/2018, PVTrans đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bầu bổ sung thành viên HĐQT còn lại của nhiệm kỳ III. Như vậy, số lượng thành viên HĐQT là 07 thành viên, phù hợp theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty.

TT	Họ và tên	Thành viên HĐQT điều hành	Thành viên HĐQT không điều hành
1	Ông Nguyễn Xuân Sơn		X
2	Ông Phạm Việt Anh	X	
3	Ông Mai Thế Toàn	X	

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

4	Ông Lê Mạnh Tuấn	X
5	Ông Phạm Anh Tuấn	X
6	Ông Nguyễn Quốc Phương	X
7	Ông Đào Mạnh Tiến	X

### Ông NGUYỄN XUÂN SƠN

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1959

Ông Nguyễn Xuân Sơn có hơn 33 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí, thương mại và tài chính

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Kinh tế Dầu

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Không có

**Quá trình công tác:**

- 07/1985 – 02/1986: Chuyên viên phòng Giáo vụ - Trường Đào tạo cán bộ, Công nhân Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro
- 07/1986 – 06/1987: Luật sư Phòng Thương mại – Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro
- 06/0987 – 03/1989: Luật sư tư vấn trưởng Phòng Thương mại – Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro
- 04/1989 – 02/1991: Kinh tế trưởng phòng Thương mại – Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro
- 02/1991 – 01/1993: Kỹ sư trưởng Phòng Thương mại - Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro
- 01/1994 – 09/2001: Chuyên viên chính phòng Thương mại - Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro
- 10/2001 – 02/2009: Lần lượt giữ các chức vụ Phó phòng TCHC, Giám đốc chi nhánh Tp. HCM, Phó Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT tại Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí (PVFC).
- 02/2009 – 09/2009: Trưởng Ban QLDA Khí Đông Nam Bộ.
- 09/2009 – 09/2014: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam.
- 10/2014 – Nay: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)

### Ông PHẠM VIỆT ANH

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1971

Ông Phạm Việt Anh có hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải, dầu khí và quản lý điều hành

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy, Cử nhân Kinh tế

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Thành viên HĐQT Công ty PVKeez - Singapore

**Quá trình công tác:**

- 10/1992 – 02/1994: Chuyên viên Công ty GPTS/PTSC biệt phái làm việc tại văn phòng Công ty Dầu khí BP (Anh) tại Vũng Tàu
- 02/1994 – 02/1995: Chuyên viên Công ty PTSC cử biệt phái làm Giám sát vật tư, hậu cần Công ty Dầu khí MJC (Mobil Japan Consortium)
- 02/1995 – 12/1999: Chuyên viên, Phó phòng Kế hoạch Sản xuất, Trưởng phòng Thương mại – Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí PTSC
- 12/1999 – 08/2002: Phó Giám đốc, quyền Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí (PTSC Marine)
- 08/2002 – 12/2005: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác (PTSC PS)
- 12/2005 – 07/2007: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty PSTC
- 08/2007 – 03/2009: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 04/2009 – 12/2009: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas)
- 01/2010 -11/2010: Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
- 12/2010 – Nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)

### Ông MAI THẾ TOÀN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1968

Ông Mai Thế Toàn có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kỹ thuật hàng hải và dầu khí

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Cơ khí, Kỹ sư khai thác máy tàu biển

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (hiện đang niêm yết trên sàn UpcoM với mã cổ phiếu PVP); Giám đốc chi nhánh Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí – Công ty Dịch vụ Quản lý tàu

**Quá trình công tác:**

- 06/1991 – 08/1997: Thuyền viên – Công ty vận tải sông biển Thanh Hóa
- 09/1997 - 06/2002: Thuyền viên – Công ty Vận tải biển Việt Nam
- 07/2002 – 02/2003: Thuyền viên – Xí nghiệp Tàu dịch vụ Dầu khí PTSC
- 06/2003: Giám sát kỹ thuật, Phòng Kinh tế Vật tư Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
- 07/2003 – 11/2003: Tô trưởng, Phòng Kinh tế Vật tư Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
- 12/2003 – 04/2006: Phó phòng Kinh tế Vật tư Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
- 05/2006 – 07/2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
- 08/2007 – 05/2011: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
- 05/2011 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 05/2012 – Nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

• TV HĐQT Công ty PV Kees

• 06/2016 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

## Ông LÊ MẠNH TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1968

Ông Lê Mạnh Tuấn có hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế hoạch kinh doanh và đầu tư trong và ngoài ngành dầu khí

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Kinh tế Hóa chất, Cử nhân Tài chính Kế toán

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (hiện đang niêm yết trên sàn UpcoM với mã cổ phiếu PVP)

**Quá trình công tác:**

- 09/1992 – 05/1995: Trợ lý Kế hoạch tại Công ty Xây dựng 25/3 – Bộ Tư lệnh Công binh thuộc Bộ Quốc phòng
- 06/1995 – 03/1996: Kế toán viên tại Bưu điện tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 04/1996 – 07/1998: Trưởng nhóm tiếp thị Công ty chuyển phát nhanh quốc tế DSL Worldwide Express
- 08/1998 – 12/2007: Kế toán trưởng, Phó phòng Kinh tế Kế hoạch, Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh và Đầu tư XDCB - Công ty Điện báo điện thoại Bưu điện tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 01/2008 – 06/2008: Phó Giám đốc kinh doanh Trung tâm Dịch vụ khách hàng, Phó phòng kinh doanh – viễn thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 07/2008 – 12/2008: Phó phòng Kế hoạch – Đầu tư – Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 01/2009 – 07/2010: Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư - Tổng Công ty CP Vận

## Ông NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1962

Ông Nguyễn Quốc Phương có hơn 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải, dầu khí

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Địa Vật lý

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội

**Quá trình công tác:**

- 1986 – 1988: Kỹ sư Đoàn Khảo sát – Bộ cơ khí luyện kim, nay là Bộ Công thương
- 1988 – 1991: Thực tập sinh, Đội trưởng – Công tác tại Tiệp Khắc
- 1991 – 1993: Phó phòng Xuất nhập khẩu – Tổng Công ty Tracimexco – chi nhánh Hà Nội
- 1994 – 1995: Trưởng Phòng Kinh doanh – Tổng Công ty Tracimexco – Bộ Giao thông Vận tải
- 1995 – 1997: Giám đốc – Trung tâm Kinh doanh thiết bị xe máy công trình – TCT Tracimexco
- 1997 – 2000: Giám đốc – Tổng Công ty Tracimexco, chi nhánh Hải Phòng
- 2000 – 2002: Trợ lý Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Tracimexco, Bộ Giao thông Vận tải
- 2002 – 2005: Giám đốc – Nhà máy lắp ráp và đóng mới ô tô Tra-EMC Hà Giang – TCT Tracimexco
- 2005 – 2007: Giám đốc – Nhà máy lắp ráp và đóng mới ô tô Tralas Bắc Cạn – TCT Tracimexco
- 2006 – 2007: Thành viên

## Ông PHẠM ANH TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1962

Ông Phạm Anh Tuấn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí, thương mại và tài chính

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ quản trị công, Cử nhân ngoại thương

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương và Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC

**Quá trình công tác:**

- 1985 – 1992: Cán bộ Tổng Công ty XNK Hải Phòng (Unimex HAIPHONG)
- 1993 – 1994: Chuyên viên kinh tế đối ngoại – Văn phòng UBND Tp. Hải Phòng
- 1997 – 1998: Nghiên cứu viên Chương trình châu Á thuộc viện Phát triển Quốc tế, Trường ĐH Havard, bang Massachusetts, Mỹ (HIID – Harvard Institute for International Development)
- 1999 – 2006: Trung tâm phát triển Nông thôn chuyên tư vấn thiết kế và quản lý các dự án hỗ trợ phát triển (Official Development Assistance) của các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (World Bank), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), cơ quan viện trợ phát triển Anh (DFID), Đan Mạch (DANIDA), Đức (GTZ), Thụy Điển (SIDA) và Nhật Bản (JICA)
- 02/2007 – 09/2008: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco); Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí; kiêm Giám đốc Xí nghiệp viễn thông Dầu khí (PVTelecom) nay là Công ty TNHH ITV Phân phối (PSD); kiêm Trưởng ban triển khai dự án Nhiên liệu sinh học (NLSH) Miền Trung (nay là Công ty NLSH Dầu khí Miền Trung – BSR-BF)
- 09/2008 – 05/2009: Trưởng Ban triển khai các Dự án NLSH Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil), phát triển dự án NLSH Bình Phước liên doanh ITOCHU, Nhật Bản và LICOGI16

## Ông ĐÀO MẠNH TIẾN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1961

Ông Đào Mạnh Tiến có hơn 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại và hàng hải

**Trình độ chuyên môn:** Đối ngoại

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội

**Quá trình công tác:**

- 1979 – 1984: Học viên Đại học An ninh nhân dân
- 1984 – 1988: Cán bộ phòng PA12 Công an tỉnh Sơn La
- 1989 – 1993: Phó phòng PA12 Công an tỉnh Sơn La
- 1993 – 1995: Phó Ban ngoại vụ tỉnh Sơn La
- 1996 – 2002: Phó Giám đốc chi nhánh Công ty Hoàng Việt Tổng cục I A37
- 2003 – 09/2007: Giám đốc chi nhánh Công ty CP Vận tải Dầu khí
- 09/2007 – 09/2009: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Vận tải Dầu khí Hà Nội
- 10/2009 – 11/2018: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 11/2018 – Nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty



tải Dầu khí (PVTrans)

- 08/2010 – 11/2011: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt

- 11/2011 – Nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

- 05/2012 – Nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)

HĐQT – Tổng Công ty Tracimexco – Bộ GTVT

- 2007 – 12/2010: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc – Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

- 05/2013 – 09/2017: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

- 01/2011 – 08/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt

- 08/2018 – Nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc – Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội

- 05/2014 – Nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)

- 05/2009 – 06/2012: Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Bí thư chi bộ Đảng - Công ty TNHH NLSH Phương Đông (OBF)

- 06/2012 – 02/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH NLSH Phương Đông

- 06/2012 – 02/2014: Giám đốc Công ty CP NLSH Miền Trung (BSR-BF)

- 01/2013 – 02/2014: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam

- 02/2014 – 01/2015: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT - Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (PVTex)

- 01/2015 – 10/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí, cán bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

- 11/2016 – 03/2017: Chuyên viên cao cấp Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí

- 04/2017 – Nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí

PVTrans

## 4.2. Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc

**Ông PHẠM VIỆT ANH**

Tổng Giám đốc

(thông tin tại mục 5.1)

**Ông MAI THẾ TOÀN**

Phó Tổng Giám đốc

(thông tin tại mục 5.1)

**Ông NGUYỄN ĐÌNH THANH**

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1974

Ông Nguyễn Đình Thanh có hơn 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải và vận tải biển

**Trình độ chuyên môn:** Tiến sỹ kỹ thuật, Kỹ sư điều khiển tàu biển

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi

**Quá trình công tác:**

- 06/1996 – 05/2000: giữ các chức vụ Cán bộ phòng đại lý tàu, Trưởng phòng khai thác tàu – Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam

- 05/2000 – 12/2001: Giữ các chức vụ Tổ trưởng Tổ Vận tải thuê tàu, Phó Giám đốc chi nhánh – chi nhánh Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội

- 12/2001 – 10/2006: Giữ các chức vụ Phó Giám đốc phụ trách chi nhánh, Giám đốc chi nhánh – Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội

- 10/2006 – 07/2009: Giám đốc chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Tp. HCM

- 07/2009 – 04/2015: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam

- 04/2015 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)

- 01/2016 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam

- 11/2015 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi

Bà NGUYỄN LINH GIANG

Ông NGUYỄN QUỐC

Ông NGUYỄN VIỆT

Ông NGUYỄN DUYÊN HIẾU

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

## Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1978

Bà Nguyễn Linh Giang có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán kiểm toán

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Nhật Việt; Thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam

### Quá trình công tác:

- 12/2000 – 09/2007: Chuyên viên P. TCKT Đoàn tiếp viên – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam; Ủy viên BCH Cơ sở Đoàn TN CSHCM
- 09/2007 – 03/2010: Giữ các chức vụ Chuyên viên, Phó Ban TCKT – Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí; Ủy viên BCH Cơ sở Đoàn TN CSHCM
- 07/2010 – 07/2012: Giám đốc quan hệ khách hàng – Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
- 11/2012: Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí
- 12/2013: Kiêm Chánh Văn phòng Đảng ủy – Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí
- 07/2016 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Nhật Việt; Thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam
- 12/2017 – Nay: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí

## THỊNH

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1976

Ông Nguyễn Quốc Thịnh có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, bảo hiểm và dầu khí

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Tài chính kế toán

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

### Quá trình công tác:

- 1997 – 04/1999: Phụ trách phòng Kinh doanh – Công ty TNHH Đức Việt
- 04/1999 – 07/2005: Chuyên viên, Trưởng nhóm Bảo hiểm Hàng hóa – Công ty Bảo hiểm Dầu khí; Ủy viên BCH Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
- 08/2005 – 09/2007: Chuyên viên Ban Kế hoạch – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 10/2007 – 12/2007: Phó Trưởng Ban Kế hoạch Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 10/2007 – 08/2008: Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội doanh nhân trẻ Dầu khí.
- 10/2007 – 04/2015: UV BCH Đảng bộ PVN, Bí thư Đoàn TNCS HCM PVN, UV BCH Trung ương Đoàn TNCS HCM Khóa IX;
- 01/2008 – 08/2008: Phó Trưởng Ban Đầu tư phát triển PVN
- 09/2008 – 07/2009: Chánh Văn phòng Đảng ủy PVN
- 01/2008 – 04/2015: UVTV Đoàn khối DN TW
- 05/2015 – 05/2018: UV BCH Đảng bộ PVN, UV Công đoàn ngành Dầu khí Việt Nam khóa V, Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng Ban Đầu tư phát triển

## LONG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969

Ông Nguyễn Viết Long có hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải biển, hàng hải và dầu khí

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hàng hải, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu

### Quá trình công tác:

- 12/1992 – 10/1999: Thủy thủ, sỹ quan boong, Thuyền phó trên các tàu dịch vụ dầu khí PTSC Marine
- 10/1999 – 05/2001: Nhân viên giám sát điều độ sản xuất PTSC Marine
- 05/2001 – 09/2001: Tổ trưởng Tổ điều độ - Phòng Điều độ sản xuất PTSC Marine
- 10/2001 – 09/2002: Phó phòng phụ trách Phòng Khảo sát và XLCTB PTSC Marine
- 09/2002 – 03/2005: Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
- 03/2005 – 06/2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác PTSC
- 07/2007 – 09/2007: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác PTSC
- 10/2007 – 12/2010: Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
- 01/2011 – 12/2011: Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC
- 12/2011 – 05/2012: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty PTSC
- 05/2012 – 08/2015:

## Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1975

Ông Nguyễn Duyên Hiếu có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí, hàng hải và vận tải

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý hàng hải, Kỹ sư Địa chất dầu khí, Cử nhân quản lý doanh nghiệp

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế

### Quá trình công tác:

- 09/1997 – 07/2001: Chuyên viên – Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- 08/2001 – 01/2003: Tổ trưởng đầu tư phương tiện, thiết bị thuộc Phòng Đầu tư Công ty PTSC
- 02/2003 – 07/2003: Phó phòng Hành chính – Tổng Công ty PTSC
- 08/2003 – 06/2004: Phụ trách Phòng Hành chính tổng hợp Công ty PTSC
- 07/2004 – 10/2004: Phó phòng TCHC Công ty PTSC
- 11/2004 – 03/2007: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Thái Bình trực thuộc Công ty PTSC
- 04/2007 – 10/2007: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Dịch vụ Dầu khí Thái Bình – Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- 11/2007 – 09/2009: Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải Dầu khí Hà Nội – Tổng Công ty PTSC; Chủ tịch Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (Petrotrans) - PVTrans
- 10/2009 – 10/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Kinh doanh khí (PVGas Trading) – PVGas
- 11/2010 – 02/2011: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam (PVGas South) – PVGas
- 03/2011 – 04/2012: Giám đốc, Phó Bí thư Chi bộ/Đảng bộ Công ty CP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long

PVN

- 06/2018 – 07/2018: Ủy viên BCH Đảng bộ PVN nhiệm kỳ 2015 – 2020, Ban Kinh tế - Đầu tư
- 07/2018 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)

Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT, Phó Bí thư – Tổng Công ty PV EIC (nay là Tổng Công ty PVMR)

- 08/2015 – 10/2018: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí (PVMR)
- 07/2018 – 10/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí (PMS)
- 10/2018 – Nay: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí
- 12/2018 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu

• 05/2012 – 03/2015: Thành viên HĐQT, Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty CP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long

- 04/2015 – Nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế
- 09/2018 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty PVTrans

## 4.3. Giới thiệu Ban Kiểm soát

Bà NGUYỄN THỊ KIM ANH

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1974

Ông Nguyễn Thị Kim Anh có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Không có

**Quá trình công tác:**

- 08/1998 – 01/1999: Trợ lý dự án – Sở Khoa học công nghệ và Môi trường
- 02/1999 – 11/1999: Kế toán Công ty Parker Drilling (Mỹ)
- 11/1999 – 12/2006: Tổ trưởng/Trưởng phòng Tổng hợp và Thuế - Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (nay là Tổng Công ty PTSC)
- 01/2007 – 04/2008: Kế toán trưởng – Ngân hàng Dầu khí Toàn cầu (GPBank)
- 05/2008 – 01/2018: Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 01/2018 – 04/2018: Chuyên viên cao cấp Ban Tài chính Kế toán
- 04/2018 – Nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty PVTrans

Ông Kim Kwang Hyuk

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Kim Kwang Hyuk có hơn 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán và đầu tư

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Giám đốc – Văn phòng đại diện của Công ty Quản lý và Đầu tư Fides ở TP. HCM

**Quá trình công tác:**

- 01/1990 – 06/1997: Nhóm lập kế hoạch tài chính – Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Kyobo
- 07/1997 - 04/1998: Nhóm quản lý tài chính – Công ty liên doanh Quý Mirae
- 05/1998 – 12/2012: Nhóm quản lý tài chính – Công ty Fides
- 01/2013 – 02/2014: Trưởng Bộ phận đầu tư nước ngoài – Công ty Fides
- 02/2014 – Nay: Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty quản lý và đầu tư Fides tại Tp. HCM
- 04/2018 – Nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty PVTrans

Ông PHẠM VĂN HƯNG

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1981

Ông Phạm Văn Hưng có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt

**Quá trình công tác:**

- 09/2005 – 06/2007: Kế toán viên – Công ty CP TM&DV Khí tượng Thủy văn
- 07/2007 – 09/2009: Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH Dịch vụ - Đầu tư và Giải trí Việt Hải Đăng
- 09/2009 – 11/2010: Kế toán trưởng Công ty CP DV&XD Địa ốc Đất xanh Tây Nam
- 11/2010 – 11/2011: Trợ lý Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư – Phát triển Sông Đà
- 03/2012 – 03/2013: Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư – Công ty CP Vận tải Dầu khí
- 04/2012 – 04/2016: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt
- 04/2013 – 05/2016: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu khí

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Hà Nội

- 04/2013 – Nay: Trưởng phòng Đối mới & Quản lý DN – Tổng Công ty PVTrans

- 04/2017 – Nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty PVTrans; Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt

#### 4.4. Thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ghi chú
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY</b>			
<i>Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại thời điểm 01/01/2018</i>			
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch HĐQT	01/10/2014	
Ông Phạm Việt Anh	Thành viên HĐQT	10/12/2010	
Ông Mai Thế Toàn	Thành viên HĐQT	14/05/2012	
Ông Lê Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT	14/05/2012	
Ông Nguyễn Quốc Phương	Thành viên HĐQT	13/05/2014	
<i>Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại thời điểm 31/12/2018</i>			
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch HĐQT	01/10/2014	
Ông Phạm Việt Anh	Thành viên HĐQT	10/12/2010	
Ông Mai Thế Toàn	Thành viên HĐQT	14/05/2012	
Ông Lê Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT	14/05/2012	
Ông Nguyễn Quốc Phương	Thành viên HĐQT	13/05/2014	
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	05/04/2018	
Ông Đào Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	01/10/2018	
<i>Thay đổi thành viên HĐQT</i>			
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	05/04/2018	Được bổ nhiệm từ

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

			ngày 05/04/2018
Ông Đào Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	01/10/2018	Được bổ nhiệm từ ngày 01/10/2018
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY</b>			
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại thời điểm 01/01/2018</i>			
Ông Phạm Việt Anh	Tổng Giám đốc	10/12/2010	
Ông Mai Thế Toàn	Phó Tổng Giám đốc	10/05/2011	
Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc	20/04/2015	
Bà Nguyễn Linh Giang	Phó Tổng Giám đốc	15/12/2017	
Ông Đào Mạnh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	28/09/2009	
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại thời điểm 31/12/2018</i>			
Ông Phạm Việt Anh	Tổng Giám đốc	10/12/2010	
Ông Mai Thế Toàn	Phó Tổng Giám đốc	10/05/2011	
Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc	20/04/2015	
Bà Nguyễn Linh Giang	Phó Tổng Giám đốc	15/12/2017	
Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2018	
Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	11/09/2018	
Ông Nguyễn Việt Long	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2018	
<i>Thay đổi thành viên Ban TGD</i>			
Ông Đào Mạnh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	28/09/2009	Thôi giữ chức từ ngày 19/11/2018
Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2018	Được bổ nhiệm từ ngày 04/07/2018
Ông Nguyễn Việt Long	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2018	Được bổ nhiệm từ ngày 01/10/2018
Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	11/09/2018	Được bổ nhiệm từ ngày 11/09/2018
<b>BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY</b>			
<i>Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại thời điểm 01/01/2018</i>			
Ông Thái Ngọc Lâm	Trưởng BKS	14/05/2012	
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên BKS	14/05/2012	
Ông Phạm Văn Hưng	Thành viên BKS	24/04/2013	
<i>Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại thời điểm 31/12/2018</i>			
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng BKS	11/04/2018	
Ông Kim Kwang Hyuk	Thành viên BKS	11/04/2018	
Ông Phạm Văn Hưng	Thành viên BKS	24/04/2013	

<b><i>Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát</i></b>			
Ông Thái Ngọc Lâm	Trưởng BKS	14/05/2012	Thôi giữ chức từ ngày 11/04/2018
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên BKS	14/05/2012	Thôi giữ chức từ ngày 11/04/2018
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng BKS	11/04/2018	Được bổ nhiệm từ ngày 11/04/2018
Ông Kim Kwang Hyut	Thành viên BKS	11/04/2018	Được bổ nhiệm từ ngày 11/04/2018
<b>Kế toán trưởng</b>			
Ông Lê Anh Nam	Kế toán trưởng	08/01/2018	Được bổ nhiệm từ ngày 08/01/2018

## PHẦN II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

### **I. Tổng quan ngành vận tải biển trong năm 2018**

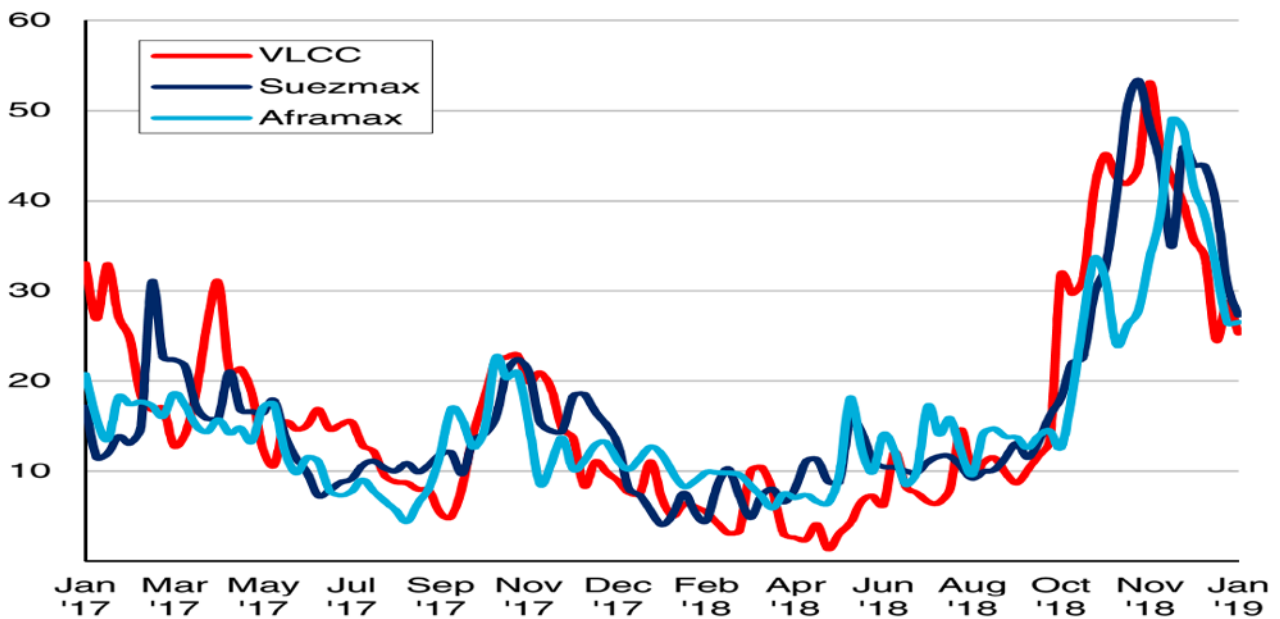
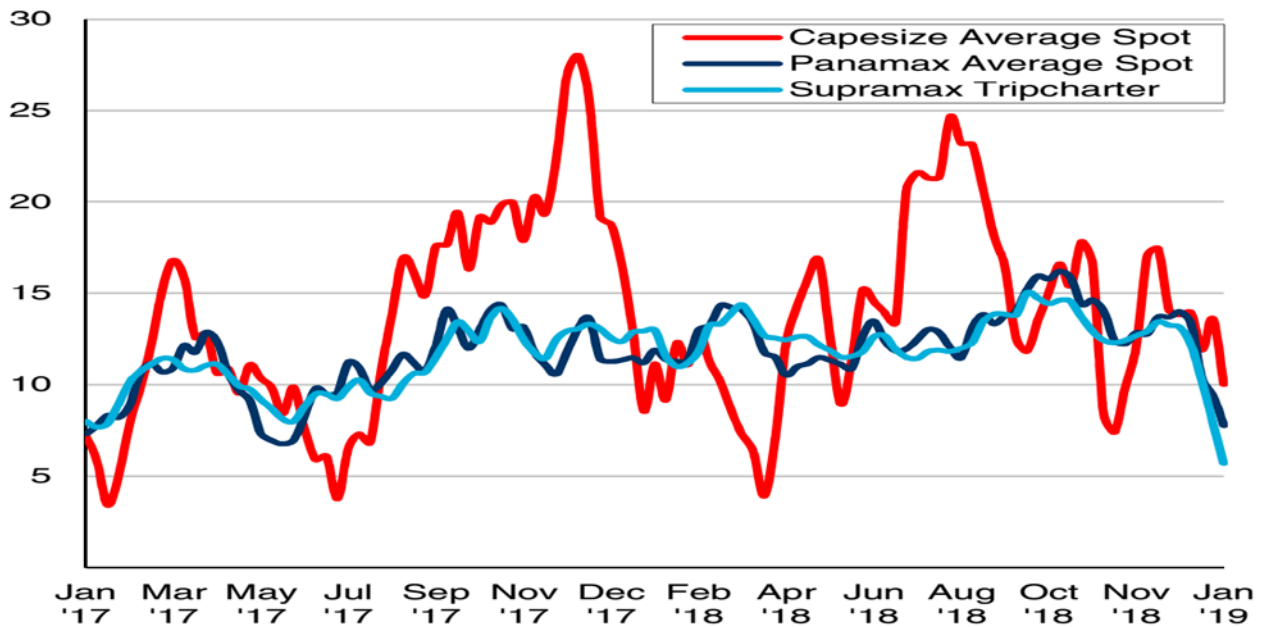
Năm 2018, nền kinh tế thế giới có mức tăng trưởng GDP ở mức 3,7%. Nhu cầu vận tải đường biển tăng trưởng 2,7% (11,901 tỷ tấn), giảm so với mức 4,2% của năm 2017 nguyên nhân chính là do nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm so với dự kiến (6,6% so với 6,9%) vì chiến tranh thương mại Mỹ-Trung leo thang. Trong khi đó, đội tàu vận tải biển thế giới năm 2018 chỉ tăng trưởng 2,6% (mức thấp nhất trong 18 năm qua, năm 2017 là 3,4%). Chênh lệch cán cân cung cầu năm 2018 làm cho thị trường vận tải đường biển thế giới thực tế có dấu hiệu tăng trưởng tích cực.

Thị trường tàu hàng lỏng những tháng đầu năm 2018 bình quân giảm 4% so với 2017. VLCC giảm 3%, MR giảm 14%. Trong 8 tháng đầu năm 2018 thị trường tàu hàng lỏng giảm xuống rất thấp bằng 72% mức bình quân của năm 2017, sau đó 4 tháng cuối năm thị trường đã có bước nhảy vọt tăng đột biến do tác động của cán cân cung – cầu mất cân đối do nhu cầu vận tải hàng lỏng tăng trưởng 3% trong khi đội tàu hàng lỏng thế giới tại thời điểm đó chỉ tăng trưởng 1%, một phần do hoạt động phá dỡ tàu dầu cũ gia tăng mạnh trong năm 2018.

Thị trường tàu hàng khô năm 2018 bình quân tăng 11% so với 2017. Capsize tăng 4%, Panamax tăng 22%. Nhu cầu vận tải hàng khô tăng trưởng 3,0%. Đội tàu hàng khô thế giới tăng trưởng 2,9%.



Thị trường tàu hóa chất năm 2018 duy trì ở mức tăng trưởng của năm 2017.



Lĩnh vực vận tải LPG tăng 6%, thị trường cũng chứng kiến mức tăng trưởng tương đối ổn định đối với các tàu hóa chất trên thị trường vận tải biển toàn cầu. Thị trường tàu LPG năm 2018 bình quân tăng 6% so với năm 2017.

Tại Việt Nam, nhu cầu vận chuyển đang có xu hướng gia tăng về nguồn hàng khi nhu cầu nhập khẩu dầu thô phục vụ cho NMLHD Nghi Sơn, than cho các NMNĐ chạy than của Việt Nam tiếp tục tăng. Trong năm 2018, nhu cầu vận chuyển dầu sản phẩm cũng gia tăng cục bộ khi NMLHD Nghi Sơn bán những sản phẩm đầu tiên ra thị trường. Bên cạnh đó kinh tế Việt Nam tăng trưởng cao và ổn định, xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2018 có tổng trị giá xuất khẩu ước đạt 244 tỷ USD, tăng 13,8%; tổng trị giá nhập khẩu ước đạt 238 tỷ USD, tăng

11,5% so với năm 2017, cũng đã phần nào đóng góp thêm nhu cầu vận chuyển hàng hóa giữa Việt Nam và các các nước trên thế giới.

Tại thị trường nội địa, than và vật liệu xây dựng là những mặt hàng chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn. Đối với phân khúc vận chuyển than cho các NMNĐ thì than nội địa cung cấp cho các NMNĐ của Tập đoàn TKV và Tổng Công ty Đông Bắc trong năm 2018 khoảng trên 30 triệu tấn, việc vận chuyển than nội địa thường dùng tàu từ 20.000 DWT đến 30.000 DWT và chủ yếu tập trung vận chuyển cho một số NMNĐ như Vũng Áng 1, Nghi Sơn, Vĩnh Tân 1, Vĩnh Tân 2, Duyên Hải 1. Thị phần vận tải phân khúc này đều do các đơn vị vận tải tư nhân trong nước thực hiện gồm HTK, Việt Thuận, Hải Nam, ITC CORP... với giá cước vận tải khá ổn định và không biến động nhiều so với thị trường. Bên cạnh đó để đảm bảo nhiên liệu cho các NMNĐ chạy than của Việt Nam, hàng năm Việt Nam phải nhập khẩu số lượng lớn than từ Australia, Indonesia, Nga, Trung Quốc và trong năm 2018 đã nhập khẩu trên 20 triệu tấn.

## II. Báo cáo Ban Tổng Giám đốc

### 2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2018

Trong năm 2018, Ban lãnh đạo PVTrans đã quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, xử lý tháo gỡ khó khăn để không những Công ty mẹ mà tất cả các công ty thành viên trong PVTrans đều hoạt động ổn định. Mặc dù phải chịu nhiều ảnh hưởng, tác động từ việc suy giảm nhu cầu vận chuyển và giá nhiên liệu tăng, nhưng PVTrans và các đơn vị thành viên đều hoạt động có lãi.

*DVT: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH/KH 2018	Tăng trưởng 2018/2017
1	Doanh thu	5.250	7.836	149%	123%
2	Lợi nhuận trước thuế	440	975	222%	145%
3	Lợi nhuận sau thuế	357	780	219%	146%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	209	534	255%	154%
5	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	16%	35%		

### Chi tiết doanh thu từng dịch vụ

Stt	Doanh thu	Năm 2018	Năm 2017
<b>I</b>	<b>Doanh thu từ HĐSXKD</b>	<b>7.523</b>	<b>6.148</b>
<b>1</b>	<b>Dịch vụ vận tải</b>	<b>4.285</b>	<b>3.334</b>
1.1	Vận tải dầu thô	1.791	1.246
1.2	Vận tải dầu thành phẩm	929	763
1.3	Vận tải than	199	229
1.4	Vận tải LPG	1.210	850
1.5	Vận tải khác	156	246
<b>2</b>	<b>Dịch vụ hàng hải dầu khí</b>	<b>956</b>	<b>729</b>
<b>3</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	<b>27</b>	<b>55</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

<b>4</b>	<b>Thương mại</b>	<b>2.255</b>	<b>2.030</b>
<b>II</b>	<b>Doanh thu HĐTC</b>	<b>208</b>	<b>188</b>
<b>III</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>105</b>	<b>21</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>7.836</b>	<b>6.357</b>

- **Dịch vụ vận tải hàng lỏng:** Trong năm 2018, PVTrans đã thực hiện vận chuyển an toàn hiệu quả 1.588 chuyến hàng các loại, tăng 152 chuyến so với năm 2017, bao gồm vận chuyển hơn 7 triệu tấn dầu thô cho BSR, 1,5 triệu tấn dầu thô từ Kuwait về cho NSRP, hơn 2 triệu tấn dầu sản phẩm cho PVOil, NSRP, BSR và các đầu mối xăng dầu (Hải Hà, Nam Sông Hậu, Thành lễ...); 1,2 triệu tấn LPG cho BSR, PVGas, GPP Cà Mau và NSRP. PVTrans đang chiếm lĩnh 100% thị phần vận tải dầu thô nội địa, 100% thị phần vận tải LPG tại thị trường nội địa và 30% thị phần vận tải dầu sản phẩm.

- **Dịch vụ vận tải hàng rời (than):** trong năm 2018, PVTrans đã đầu tư tàu chở hàng rời Supramax PVT Sapphire, kết hợp cùng các tàu của PVTrans Hà Nội, NVTrans và tàu thuê ngoài triển khai chuỗi dịch vụ để vận chuyên/chuyên tải than từ nước ngoài về các NMNĐ tại Việt Nam, với sản lượng 1,27 triệu tấn. Bên cạnh việc thực hiện các dịch vụ vận tải tại thị trường trong nước, PVTrans còn triển khai đưa tàu ra khai thác tại thị trường Quốc tế, nhằm tận dụng tối đa năng lực vận chuyển, nâng cao năng lực khai thác trên thị trường Quốc tế.

- **Dịch vụ FSO/FPSO:** PVTrans OFS tiếp tục vận hành ổn định, an toàn tàu FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng, tàu FPSO Lewek Emas tại Mỏ Chim Sáo, tàu FPSO Sông Đốc (MV 19) duy trì tỷ lệ uptime cao, không để xảy ra tai nạn sự cố hoặc dừng sản xuất do lỗi kỹ thuật của tàu, góp phần vào hoạt động khai thác an toàn và ổn định của mỏ và được khách hàng đánh giá cao. Năm 2018, PVTrans bắt đầu thực hiện cung cấp dịch vụ, nhân lực chuẩn bị vận hành cho dự án CPP mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt cho Idemitsu.

- **Dịch vụ thương mại, logistics:** Ngoài việc triển khai có hiệu quả các dịch vụ vận chuyên dầu thô, dầu sản phẩm, LPG PVTrans còn triển khai các dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại hàng hải, cho thuê xe văn phòng, vận tải đường bộ LPG, CNG... Các hoạt động sản xuất kinh doanh này đều hỗ trợ tốt cho các dịch vụ sản xuất kinh doanh chính, đảm bảo an toàn về vốn, tăng thêm doanh thu và hiệu quả.

**Công tác quản lý, quản trị:** Ban lãnh đạo PVTrans đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý, quản trị điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tăng cường công tác quản trị tài chính, đảm bảo cân đối tài chính trong toàn PVTrans, đảm bảo dòng tiền hoạt động; Chủ động tìm kiếm, thu xếp vốn và ngoại tệ đầy đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển đội tàu; Tiếp tục xử lý và cân đối tài chính tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên luôn đảm bảo duy trì các chỉ số tài chính ổn định, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước. Tập thể PVTrans luôn có sự đoàn kết nhất trí cao trong việc đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển đội tàu nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường trong nước và Quốc tế.

PVTrans tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu, hao hụt hàng hóa, ngân sách tàu, chi phí khai thác và sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lên đà tàu; Hoàn thiện và xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống các quy trình, quy chế, tăng cường tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất. Thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn PVTrans.

PVTrans tiếp tục nâng cao năng lực bộ phận kiểm soát, tăng cường công tác kiểm tra giám sát tại các công ty con nhằm ngăn ngừa kịp thời, phát hiện và xử lý các sai phạm, nâng cao

hiệu quả kinh doanh, đẩy mạnh công tác kiểm tra kiểm soát tại các đơn vị thành viên, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót tồn tại trong quản lý điều hành của đơn vị cũng như có các biện pháp hỗ trợ kịp thời, giúp các đơn vị tháo gỡ khó khăn.

**Công tác lao động và đào tạo:** Số lao động bình quân trong năm 2018 là 1.797 người bằng 97% so với kế hoạch nhân sự. Thu nhập bình quân của người lao động đạt 18,9 triệu đồng/người/tháng đạt 109% so với kế hoạch. Năng suất lao động đạt 365 triệu đồng/người/tháng, tương đương 171% kế hoạch. Thực hiện đào tạo được 2.504 lượt người, đạt 119% so với kế hoạch năm 2018, đặc biệt PVTrans tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo inhouse training trong nội bộ, tiết kiệm chi phí và đem lại hiệu quả rõ rệt, các nội dung đào tạo sát với thực tế sản xuất kinh doanh của PVTrans/Đơn vị.

Trong năm 2018, PVTrans tiếp tục duy trì phát triển dịch vụ xuất khẩu thuyền viên và cung cấp lao động đến các đội tàu nước ngoài, được các khách hàng đánh giá tốt.

**Công tác nghiên cứu khoa học công nghệ:** Là đơn vị chuyên kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ vận tải biển nên việc lựa chọn đề tài cho công tác nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị còn hạn chế. Tuy nhiên, PVTrans đã phát động và duy trì việc phát huy sáng kiến, khắc phục các hạn chế, khiếm khuyết trong hoạt động khai thác tàu và trong hệ thống quản lý, quản trị điều hành.

PVTrans đã tự quản lý hoàn toàn đội tàu dầu thô, dầu sản phẩm/hóa chất, LPG và tăng cường quản lý thuê cho một số các chủ tàu bên ngoài bao gồm cả tàu hàng khô, đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của các chủ hàng như Shell, Exxonmobil, Total, Enoc.. trên thị trường quốc tế. Việc nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế đã góp phần giảm chi phí, ngân sách cho hoạt động đội tàu khoảng hàng chục tỷ đồng/năm so với việc thuê công ty quản lý nước ngoài.

**Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:** Ngay từ đầu năm để có cơ sở phân đấu PVTrans và các đơn vị thành viên đã xây dựng và đăng ký kế hoạch tiết kiệm trên từng lĩnh vực cụ thể. Tiết giảm chi phí bao gồm tiết kiệm các chi phí quản lý, đầu tư, rà soát lại định mức tiêu hao nhiên liệu, hợp lý hóa quá trình vận hành đã giảm 3-4% chi phí nhiên liệu, tăng cường rà soát cắt giảm chi phí vật tư, phụ tùng, giảm bớt ngân sách sửa chữa nâng cấp các hạng mục chưa cần thiết, rút ngắn thời gian sửa chữa, chủ động đào tạo và duy trì việc sử dụng thuyền viên Việt Nam tại tất cả các chức danh trên tàu, tổ chức bố trí hợp lý việc thay ca thuyền viên nhằm tiết kiệm chi phí. PVTrans nghiêm túc tuân thủ các quy định của Luật đấu thầu trong công tác triển khai các dự án đầu tư, sửa chữa, mua sắm vật tư trang thiết bị, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả trong đầu tư. Trong năm 2018, PVTrans và các đơn vị thành viên đã thực hiện tiết kiệm được 43,71 tỷ đồng, đạt 144 % kế hoạch đăng ký tiết giảm năm 2018.

### **Công tác tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp:**

Hoàn thành thoái toàn bộ 5.203.772 cổ phiếu, tương đương 22,63%VĐL tại Công ty Cửu Long (PCT) theo các quy định của pháp luật và Điều lệ PVTrans. Việc thoái vốn đảm bảo thu hồi và bảo toàn vốn của PVTrans đầu tư tại Công ty Cửu Long.

Tái cơ cấu Công ty PVTrans Oil: PVTrans đã hoàn thành việc giảm tỷ lệ sở hữu từ 67,99% VĐL xuống 51%VĐL tại công ty.



Với mục tiêu nâng cao chất lượng quản lý, quản trị doanh nghiệp, tính minh bạch, tạo thuận lợi cho việc huy động vốn phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển trong thời gian tới của các đơn vị thành viên, tính đến thời điểm hiện tại PVTrans đã hoàn thành niêm yết cho 4/9 đơn vị thành viên (01 đơn vị niêm yết Sàn GDCK HCM, 03 đơn vị niêm yết Sàn GDCK Upcom). Thời

gian tới PVTrans sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện niêm yết cho các đơn vị còn lại và chuyển các đơn vị niêm yết trên sàn Upcom lên sàn chính thức khi đủ điều kiện.


## **2.2 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư**

### **2.2.1 Tình hình đầu tư dự án trong năm 2018**

#### **a) Tại Công ty mẹ:**

<b>Dự án đầu tư tàu chở dầu thô loại Aframax (PVT Hera)</b>	
<p>Thời điểm đầu tư: Tháng 05/2018 Trọng tải: 105.387 DWT Mục tiêu đầu tư: Trẻ hóa đội tàu, thay thế tàu Hercules M Ngay sau khi nhận tàu PVTrans đã tổ chức đưa tàu PVT Hera khai thác chuyên tuyến vận chuyển dầu thô cho NMLD Dung Quất.</p>	
<b>Dự án đầu tư tàu chở hàng rời loại Supramax (PVT Sapphire)</b>	
<p>Thời điểm đầu tư: Tháng 11/2018 Trọng tải: 56.024 DWT Mục tiêu đầu tư: Vận chuyển than quốc tế và cho các NMNĐ Ngay sau khi nhận tàu PVTrans đã cho thuê khai thác tuyến Quốc tế vận chuyển than từ Indonesia, Úc về nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân của EVN với hiệu quả tốt.</p>	

#### **b) Tại Đơn vị thành viên:**

<b>Dự án đầu tư tàu LPG tại Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Thăng Long Gas)</b>	
<p>Thời điểm đầu tư: Tháng 09/2018 Trọng tải: 3.586 CBM Mục tiêu đầu tư: Nâng cao năng lực cạnh tranh, trẻ hóa đội tàu Dự án đầu tư tàu LPG đã hoàn thiện đầu tư, đưa vào khai thác, đạt hiệu quả tốt</p>	



**Dự án đầu tư 03 tàu LPG tại Công ty CP Vận tải Nhật Việt**

1. Tàu Oceanus 08

Thời điểm đầu tư: Tháng 02/2018

Trọng tải: 3.753 MT

Mục tiêu đầu tư: Nâng cao năng lực cạnh tranh

Dự án đầu tư tàu LPG đã hoàn thiện đầu tư, đưa vào khai thác đạt hiệu quả



2. Tàu Lady Favia

Thời điểm đầu tư: Tháng 12/2018

Trọng tải: 4.302 MT

Mục tiêu đầu tư: Nâng cao năng lực cạnh tranh

Dự án đầu tư tàu LPG đã hoàn thiện đầu tư, đưa vào khai thác đạt hiệu quả



3. Tàu Lady Linn

Thời điểm đầu tư: Tháng 01/2019

Trọng tải: 3.856,39 MT

Mục tiêu đầu tư: Nâng cao năng lực cạnh tranh

Dự án đầu tư tàu LPG đã hoàn thiện đầu tư, đưa vào khai thác đạt hiệu quả



**Dự án đầu tư tàu chở dầu sản phẩm tại Công ty CP Vận Tải Dầu Phương Đông Việt (PVT Synergy)**

Thời điểm đầu tư: Quý 1/2019

Trọng tải: 13.000 DWT

Mục tiêu đầu tư: Nâng cao năng lực cạnh tranh



**2.2.2 Đầu tư tài chính dài hạn:**

Tên đơn vị	31/12/2018		31/12/2017		Ghi chú
	Giá trị đầu tư (ngàn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (ngàn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	
<b>Đầu tư vào công ty con</b>					
Công ty CP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	156.000.000	99,85%	156.000.000	99,85%	
Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội	107.800.000	50,5%	107.800.000	50,5%	



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Tên đơn vị	31/12/2018		31/12/2017		Ghi chú
	Giá trị đầu tư (ngàn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (ngàn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	
Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	7.600.000	50,67%	7.600.000	50,67%	
Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam	405.632.000	69,63%	405.632.000	69,63%	
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	612.000.000	64,92%	612.000.000	64,92%	
Công ty CP Sản phẩm khí Quốc tế	203.209.000	67,74%	203.209.000	67,74%	
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	43.677.500	48,67%	43.677.500	48,67%	
Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt	137.869.870	67,99%	137.869.870	67,99%	
Công ty CP Vận tải Nhật Việt	156.886.200	51%	105.886.200	51%	
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>					
Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	97.000.000	48,5%	97.000.000	48,5%	
Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	-	0%	52.037.720	22,63%	Đã thoái toàn bộ vốn (5.203.772 cổ phiếu)
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>					
PV KEEZ Pte. Ltd.	45.937.767,3		45.937.767,3		

### 2.2.3 Kế hoạch đầu tư và thực hiện các dự án năm 2019

#### a) Kế hoạch đầu tư tại Công ty mẹ:

- Đầu tư 01 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 10.000-20.000 DWT
- Đầu tư 01 tàu chở hàng rời khoảng 50.000-80.000 DWT (chuyển tiếp từ năm 2018).
- Góp vốn 107 tỷ đồng vào Công ty Phương Đông Việt để duy trì tỷ lệ sở hữu 51% VDL tại Công ty trong đó 56 tỷ đồng chuyển tiếp từ năm 2018 và 51 tỷ đồng của năm 2019.
- Góp 102 tỷ đồng vào Công ty Nhật Việt để duy trì tỷ lệ sở hữu 51% VDL. Đây là dự án chuyển tiếp từ năm 2018.

#### b) Kế hoạch đầu tư tại đơn vị thành viên:

- Công ty PVTrans Pacific đầu tư 01 tàu vận chuyển dầu thô cỡ VLCC phục vụ vận chuyển dầu thô cho NSRP và 01 tàu vận chuyển dầu thô cỡ Aframax, khai thác tuyến Quốc tế kết hợp khai thác nội địa.
- Công ty Nhật Việt đầu tư 01 tàu vận tải khí hóa lỏng LPG có sức chở đến khoảng 3.000 CBM và 01 tàu/sà lan hàng rời trọng tải khoảng 10.000 – 15.000 DWT

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

- Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế đầu tư 01 tàu VLGC có sức chở đến 85.000 CBM và 01 tàu vận tải LPG có sức chở đến khoảng 5.000 CBM.
- Công ty Phương Đông Việt đầu tư 03 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 10.000- 20.000 DWT trong đó có 1 tàu chuyển tiếp từ năm 2018.
- Công ty PVTrans Vũng Tàu đầu tư 01 tàu chở hàng rời loại Handysize.

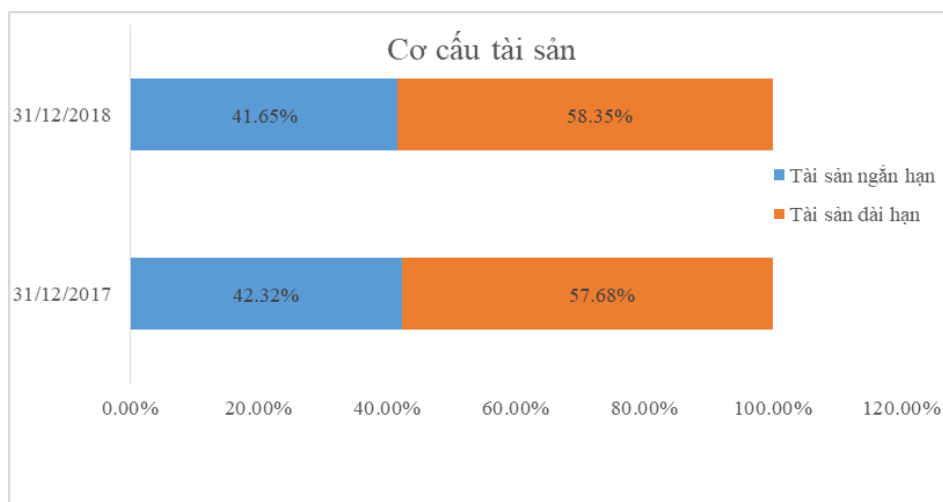
### 2.3 Tình hình tài chính trong năm 2018 (theo Báo cáo tài chính Hợp nhất)

#### 2.3.1 Tình hình tài sản, nguồn vốn

ĐVT: tỷ đồng

TT	Khoản mục	31/12/2018	Tỷ trọng/TTS 2018	31/12/2017	Tỷ trọng/TTS 2017	Tăng trưởng 2018/2017
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>4.249</b>	<b>41,65%</b>	<b>3.895</b>	<b>42,32%</b>	<b>9,09%</b>
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.278	12,53%	1.959	21,29%	-34,76%
2.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.572	15,41%	961	10,44%	63,61%
3.	Các khoản phải thu	1.088	10,66%	816	8,87%	33,29%
4.	Hàng tồn kho	151	1,48%	95	1,04%	58,63%
5.	Tài sản ngắn hạn khác	159	1,56%	63	0,68%	152,83%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>5.953</b>	<b>58,35%</b>	<b>5.308</b>	<b>57,68%</b>	<b>12,14%</b>
1.	Các khoản phải thu dài hạn	9	0,09%	9	0,10%	2,49%
2.	Tài sản cố định	5.627	55,16%	4.967	53,96%	13,30%
3.	Tài sản dở dang dài hạn	1	0,01%	1	0,01%	-29,22%
4.	Đầu tư tài chính dài hạn	191	1,87%	240	2,60%	-20,32%
5.	Tài sản dài hạn khác	125	1,23%	92	1,00%	35,32%
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>10.202</b>	<b>100%</b>	<b>9.204</b>	<b>100%</b>	<b>10,85%</b>
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>5.063</b>	<b>49,62%</b>	<b>4.542</b>	<b>49,35%</b>	<b>11,47%</b>
1.	Nợ ngắn hạn	2.405	23,57%	1.973	21,44%	21,89%
2.	Nợ dài hạn	2.658	26,05%	2.569	27,91%	3,46%
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>5.140</b>	<b>50,38%</b>	<b>4.662</b>	<b>50,65%</b>	<b>10,25%</b>
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>10.202</b>	<b>100%</b>	<b>9.204</b>	<b>100%</b>	<b>10,85%</b>

**– Về cơ cấu tài sản:**



Cơ cấu tài sản của Tổng Công ty tương đối ổn định qua các năm. Tại thời điểm 31/12/2018, tài sản ngắn hạn chiếm 41,65% và tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 58,35% trên Tổng tài sản (TTS). Tổng tài sản tại ngày 31/12/2018 tăng 10,85% so với thời điểm cuối năm 2017 là do tài sản ngắn hạn tăng 9,09% và tài sản dài hạn tăng 12,14% so với năm 2017.

+ **Về cơ cấu tài sản ngắn hạn:** Để khai thác hiệu quả hơn nguồn tiền, Tổng Công ty đã chuyển khoản tiền gửi không kỳ sang khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 đến dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất hàng năm được hưởng từ 5,1%/năm đến 7,4%/năm. Điều này đã làm cho tỷ trọng khoản “Đầu tư tài chính ngắn hạn” năm 2018 tăng 63,61% và “Tiền và các khoản tương đương tiền” giảm 34,76%.

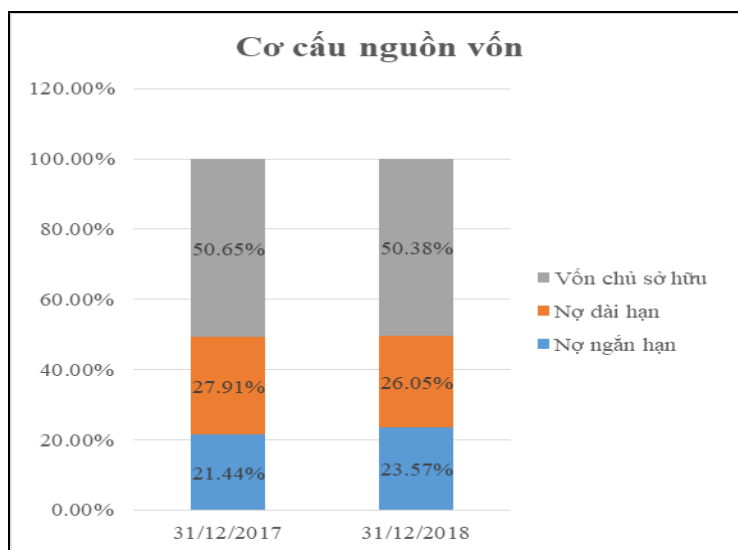
Các khoản phải thu cuối năm 2018 tăng 33,29% so với năm 2017 là do một số đơn vị thành viên của PVTrans có phát sinh khoản trả trước tiền mua tàu cho đối tác theo Hợp đồng mua tàu được ký kết với các bên. Thêm vào đó là việc hoàn nhập khoản thu tiền bồi thường liên quan tới hợp đồng tiền gửi của Công ty Thái Bình Dương tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nhà Bè.

Trong năm 2018, PVTrans và các đơn vị thành viên đầu tư 7 con tàu nên phát sinh thêm khoản dư nợ nguyên nhiên liệu, vật liệu và thuế giá trị gia tăng được khấu trừ so với năm 2017. Do vậy, dư nợ khoản mục “Hàng tồn kho” cuối năm 2018 tăng 58,63% và “Tài sản ngắn hạn khác” tăng 152% so với cuối năm 2017.

+ **Về cơ cấu tài sản dài hạn:** Tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2018 tăng 12,14% so với cuối năm 2017 là do công tác đầu tư của PVTrans trong năm 2018 được triển khai mạnh mẽ với việc Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đã đầu tư 7 con tàu.

**Cơ cấu nguồn vốn:**

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ



Trong cơ cấu nguồn vốn trong 2 năm 2017 và 2018, nguồn vốn chủ sở hữu luôn chiếm hơn 50% tổng nguồn vốn và ổn định, đảm bảo cho việc đầu tư góp vốn vào việc phát triển hoạt động kinh doanh cho PVTrans. Nợ phải trả cuối năm 2018 tăng 11,47% so với cuối năm 2017 là do trích trước chi phí thuê tàu và chi phí lãi vay phải trả tăng. Đồng thời, việc đầu tư tàu trong năm 2018 đã làm tăng khoản vay dài hạn tại các ngân hàng để đảm bảo cho tổng mức đầu tư trong năm.

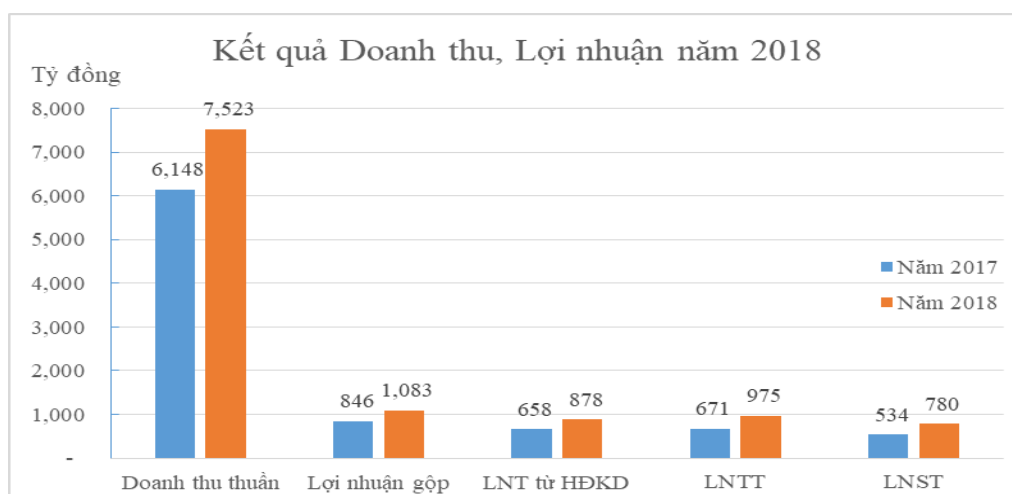
### 2.3.2 Tình hình kết quả hoạt động kinh doanh

*ĐVT: tỷ đồng*

Khoản mục	Năm 2017	%DTT 2017	Năm 2018	%DTT 2018	Tăng trưởng 2018/2017
Doanh thu thuần	6.148	100%	7.523	100%	22,37%
Giá vốn hàng bán	5.302	86,24%	6.440	85,60%	21,47%
Lợi nhuận gộp	846	13,76%	1.083	14,40%	28,06%
Doanh thu hoạt động tài chính	188	3,06%	208	2,76%	10,57%
Chi phí tài chính	161	2,62%	158	2,11%	-1,54%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>152</i>	<i>2,47%</i>	<i>122</i>	<i>1,62%</i>	<i>-19,79%</i>
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	27	0,44%	26	0,35%	-2,69%
Chi phí bán hàng	10	0,15%	10	0,13%	6,10%
Chi phí quản lý	233	3,79%	271	3,60%	16,39%
<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>658</b>	<b>10,70%</b>	<b>878</b>	<b>11,67%</b>	<b>33,50%</b>
Thu nhập khác	21	0,35%	105	1,39%	389,91%
Chi phí khác	8	0,13%	8	0,10%	-6,07%
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>13</b>	<b>0,22%</b>	<b>97</b>	<b>1,29%</b>	<b>628,96%</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Khoản mục	Năm 2017	%DTT 2017	Năm 2018	%DTT 2018	Tăng trưởng 2018/2017
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>671</b>	<b>10,91%</b>	<b>975</b>	<b>12,96%</b>	<b>45,34%</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	154	2,50%	206	2,74%	34,40%
Thuế TNDN hoãn lại	(16)	-0,27%	(11)	-0,15%	-30,31%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>534</b>	<b>8,68%</b>	<b>780</b>	<b>10,37%</b>	<b>46,17%</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b>1.507</b>		<b>2.183</b>		<b>44,86%</b>



### **Lợi nhuận sau thuế trong năm 2018 của PVTrans tăng 46,17% so với năm 2017, nguyên nhân là do:**

+ Doanh thu thuần tăng trưởng 22,37%, đến từ sự tăng trưởng của các hoạt động kinh doanh cốt lõi của PVTrans: Doanh thu từ vận tải dầu thô tăng 43,80% tương đương 546 tỷ đồng; Doanh thu từ vận tải dầu sản phẩm tăng 21,71% tương đương tăng 166 tỷ đồng, Doanh thu từ vận tải LPG tăng 42,37% tương đương tăng 360 tỷ đồng. Dịch vụ hàng hải dầu khí cũng tăng trưởng 31% và hoạt động thương mại cũng tăng khoảng 11% so với năm 2017. Sự tăng trưởng doanh thu của các hoạt động kinh doanh cốt lõi của PVTrans đã thể hiện sự đúng đắn trong chiến lược phát triển của PVTrans trong năm 2018 là tăng cường phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi.

+ Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 10,57% do phát sinh khoản lãi từ chênh lệch tỷ giá và khoản lãi từ tiền gửi có kỳ hạn.

+ Chi phí quản lý có tăng 16,39%, tuy nhiên, hầu như là khoản tăng của chi phí lương để đáp ứng việc mở rộng đầu tư và phát triển hoạt động kinh doanh của PVTrans. Chi phí dịch vụ mua ngoài và dịch vụ khác tăng không đáng kể, do Ban Lãnh đạo PVTrans luôn đặt ra yêu cầu tiết giảm chi phí đối với các phòng ban trong Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên.

+ Thu nhập khác trong năm 2018 tăng 389% so với năm 2017 là do khoản lãi phát sinh từ việc thanh lý tàu để trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh của PVTrans theo đúng chiến lược dài hạn của PVTrans.

### 2.3.3 Phân tích các chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,0	1.97	1.99
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,9	1.94	1.94
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	52,2%	49.35%	52.22%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	109,3%	97.43%	109.31%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	lần	63,2	67.18	69.37
- Vòng quay các khoản phải thu	Lần	8,67	8,09	7,90
- Vòng quay các khoản phải trả	Lần	1,34	1,33	1,57
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- LNST /Doanh thu thuần	%	7,2%	8.68%	7.18%
- LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,2%	11.46%	11.16%
- LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	5,3%	5.80%	5.33%
- LN thuần từ HĐKD /Doanh thu thuần	%	8,3%	10.34%	8.35%

- **Khả năng thanh toán:** Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh của PVTrans đều gần bằng 2, thể hiện PVTrans có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn rất tốt

- **Về cơ cấu vốn:** Như phân tích ở trên, dư nợ của PVTrans trên tổng tài sản ở mức tương đối ổn định, khoảng 50% trên tổng tài sản. Đây là một tỷ trọng an toàn trong cơ cấu vốn.

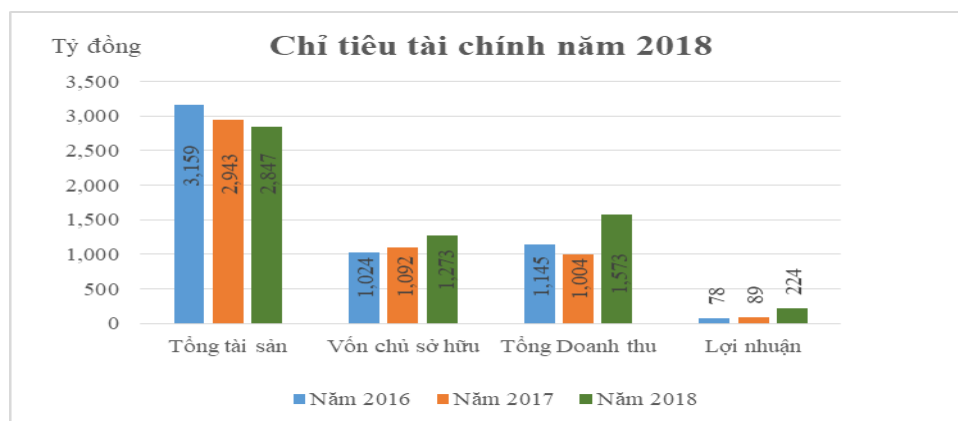
- **Năng lực hoạt động:** Đối với ngành vận tải biển, hàng tồn kho hầu như là nhiên liệu trên tàu, PVTrans và các đơn vị thành viên đã kiểm soát hàng tồn kho trên tàu rất tốt nên số ngày lưu kho chỉ khoảng 5-6 ngày. Về chính sách công nợ, PVTrans cho khách hàng nợ từ 40 ngày đến 45 ngày nhưng khoản nợ phải trả thì PVTrans được thanh toán từ 229 ngày đến 270 ngày.

- **Khả năng sinh lời:** Xét về tổng thể, khả năng sinh lời của PVTrans là khá tốt. Lợi nhuận sau thuế chiếm từ 7-9% trên Doanh thu thuần. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu nằm ở mức cao và ổn định, từ năm 2016 – 2018, tỷ suất này đều trên 11% gần 12%, cao hơn mức lãi suất huy động tại ngân hàng.

### 2.3.4 Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên

**Công ty PVTrans Pacific** là đơn vị quản lý khai thác vận tải dầu thô, thực hiện khai thác dầu thô tuyến trong nước và quốc tế. Đây là đơn vị duy nhất ở PV Trans cũng như ở Việt Nam quản lý và khai thác 3 tàu dầu thô size Aframax (trên 100.000 DWT). Trong năm 2018, mặc dù tiếp tục chịu sự suy giảm từ thị trường vận tải, đơn vị đã chủ động trong công tác khai thác đội tàu, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, giảm tối đa thời gian dừng tàu và nâng cao hiệu quả kinh doanh để đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao. Trong năm 2018, NMLD Dung Quất hoạt động ổn định, trung bình hàng tháng Công ty Pacific vận chuyển 7-8 chuyến dầu thô từ các mỏ nội địa về nhà máy. Công ty đã bố trí 02 tàu chuyên tuyến và 01 tàu chuyển, thực hiện vận chuyển 91 chuyến dầu thô cho BSR với sản lượng ước đạt 7,3 triệu tấn, đảm bảo an toàn nguồn nguyên liệu đầu vào liên tục cho sản xuất của BSR và an toàn tuyệt đối cho các mỏ. Đối với hoạt động vận chuyển dầu thô bằng tàu VLCC để phục vụ nhu cầu chạy thử NMLHD Nghi Sơn, Công ty Pacific đã chủ động liên doanh liên kết với các chủ tàu VLCC lớn như SK Shipping, Maran Shipping và các Broker SSY, How Robinson, MC Quilling broker thực hiện được 06 chuyến tàu VLCC vận chuyển dầu thô từ Kuwait về Nghi Sơn, với sản lượng ước khoảng 1,5 triệu tấn, làm tiền đề cho việc đầu tư mua tàu VLCC trong năm 2019.

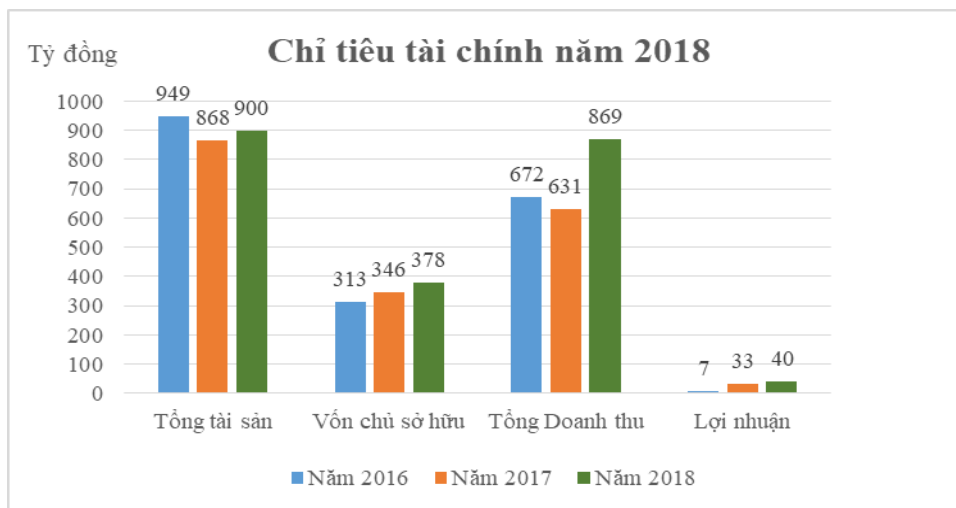
Trong năm 2018, Công ty PVTrans Pacific cũng là một trong hai đơn vị thành viên của PVTrans được vinh danh trong Bảng xếp hạng top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (Profit 500) và top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).



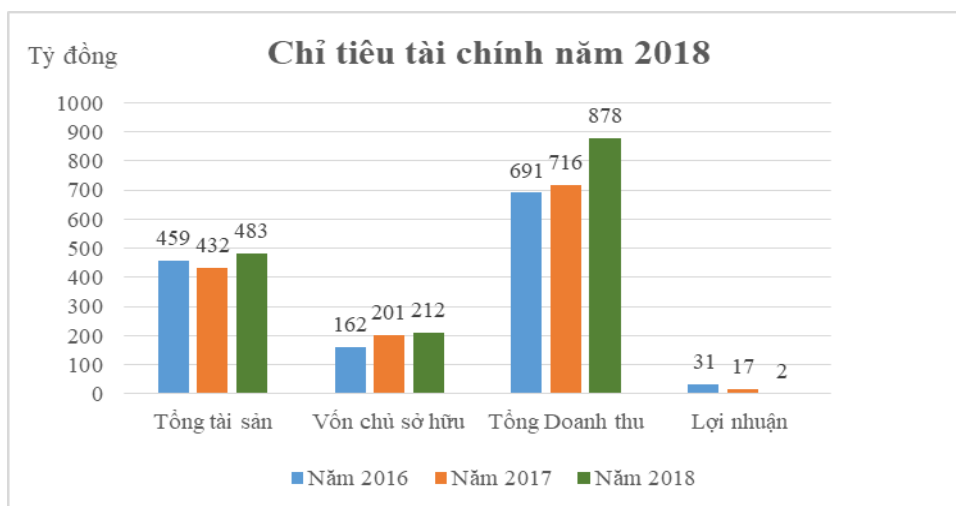
**Công ty Phương Nam** quản lý và khai thác các tàu dầu sản phẩm cỡ trung bình và lớn (size tàu từ khoảng 20.000 DWT trở lên), tập trung khai thác trên thị trường quốc tế và thị trường



trong nước. Trong năm 2018, Công ty tiếp tục làm đầu mối vận chuyển hàng cho PVOil tại thị trường trong nước, và tham gia vận chuyển cho chi nhánh phân phối sản phẩm dầu của Tập đoàn dầu khí tại NMLHD Nghi Sơn. Trên thị trường quốc tế Công ty tiếp tục khai thác có hiệu quả tàu Dolphin, Eagle và tàu Sea Lion. Với tất cả những cố gắng và nỗ lực của Công ty Phương Nam, trong năm 2018 Công ty đã phần nào tự chủ giảm và đảm bảo dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt các chỉ tiêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2018, Công ty Phương Nam đã thực hiện 426 chuyến tàu, với sản lượng vận chuyển đạt gần 2,1 triệu lít xăng dầu. Tại thị trường Quốc tế, Công ty Phương Nam đã khai thác an toàn, liên tục và hiệu quả 08 tàu trên thị trường Quốc tế.

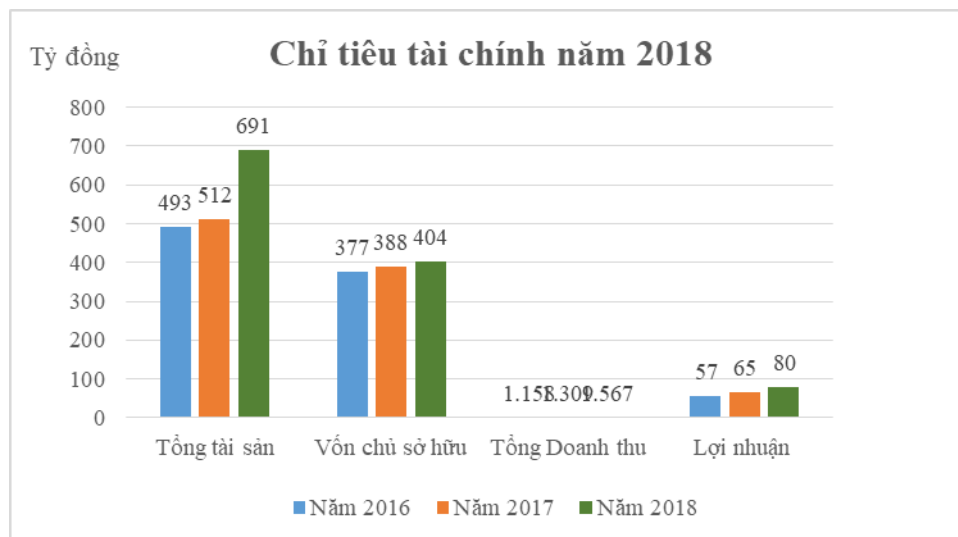


**Phương Đông Việt (PV Trans Oil)** là đơn vị quản lý và khai thác các tàu dầu sản phẩm cỡ nhỏ (size tàu từ 20.000 DWT trở xuống), tập trung chủ yếu khai thác tuyến quốc tế và một phần nội địa. Cũng như các doanh nghiệp vận tải, PV Trans Oil cũng chịu ảnh hưởng lớn từ sự sụt giảm giá cước vận chuyển cho thuê tàu từ thị trường vận tải quốc tế. Trong năm 2018, để hỗ trợ PV Trans Oil trong công tác quản lý điều hành cũng như chuẩn bị cho quá trình đầu tư phát triển sau này, Tổng công ty đã cơ cấu lại đội ngũ cán bộ cao cấp của PVTrans Oil. Trong những ngày còn lại của năm 2018, PVTrans Oil cũng hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 266 tỷ đồng và đầu tư thêm 01 tàu vận tải dầu sản phẩm Synergy. Dự kiến trong năm 2019, PVTrans Oil sẽ tiếp tục nâng cao năng lực vận tải, tăng cường công tác đầu tư khai thác, quản lý quản trị để đảm bảo thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.



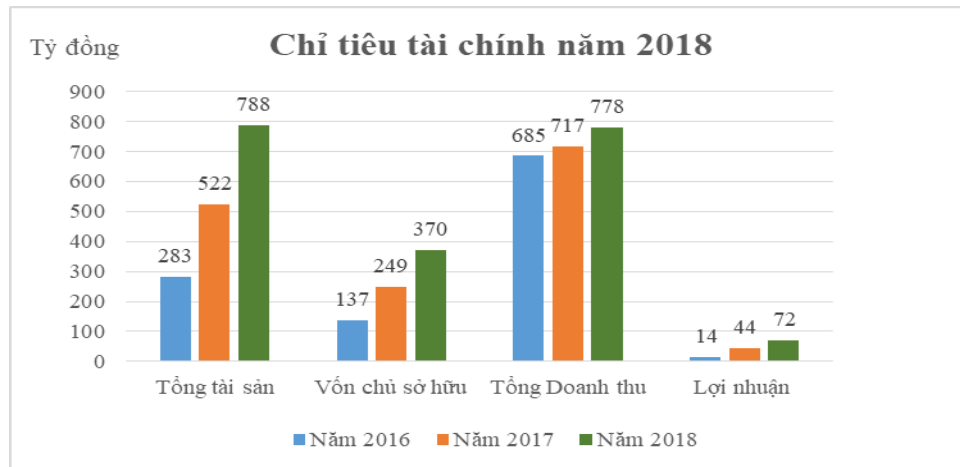
**Gas Shipping** tiếp tục làm đầu mối vận tải LPG nội địa cho các đơn vị trong Tập đoàn, bên cạnh đó đơn vị đã chủ động tham gia vận chuyển LPG trên thị trường Quốc tế. Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thiện việc đầu tư tàu vận chuyển LPG Thăng Long Gas đưa vào khai thác. Gas Shipping triển khai thực hiện các hợp đồng vận chuyển LPG hàng năm cho BSR, hợp đồng vận chuyển cho Tổng Công ty PV Gas, vận chuyển cho GPP Cà Mau và NMLHD Nghi Sơn... Đến thời điểm hiện tại thì Gas Shipping và NVTrans đã và đang chiếm lĩnh 100% thị phần vận tải LPG tại thị trường nội địa. Trong năm 2018, Gas Shipping đã thực hiện 1.064 chuyến tàu và sà lan, vận chuyển 1,08 triệu tấn LPG. Bên cạnh đó, Gas Shipping còn triển khai vận chuyển LPG bằng đường bộ với sản lượng khoảng 110.000 tấn phục vụ các tỉnh phía Nam và xuất khẩu qua Campuchia. Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, Công ty Gas Shipping và NVTrans cũng tăng cường cho các tàu đi khai thác trên thị trường Quốc tế, trong đó có từ 6 -7 tàu LPG của Gas Shipping và NVTrans thường xuyên hoạt động khai thác Quốc tế để nắm bắt thị trường vận chuyển LPG quốc tế đang ở mức cao, đặc biệt là đối với size tàu định áp 3.500 CBM có giá cho thuê khá tốt. Xác định rõ các mục tiêu cũng như nhận thức rõ các yếu tố thuận lợi, khó khăn, Gas Shipping đã tiếp tục đầu tư phát triển đội tàu vận chuyển LPG trong thời gian tới và tiến tới sẽ đầu tư tàu VLGC để tham gia vận chuyển LPG toàn cầu.

Trong năm 2018, Công ty Gas Shipping cũng là một trong hai đơn vị thành viên của PVTrans được vinh danh trong Bảng xếp hạng top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (Profit 500) và top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).



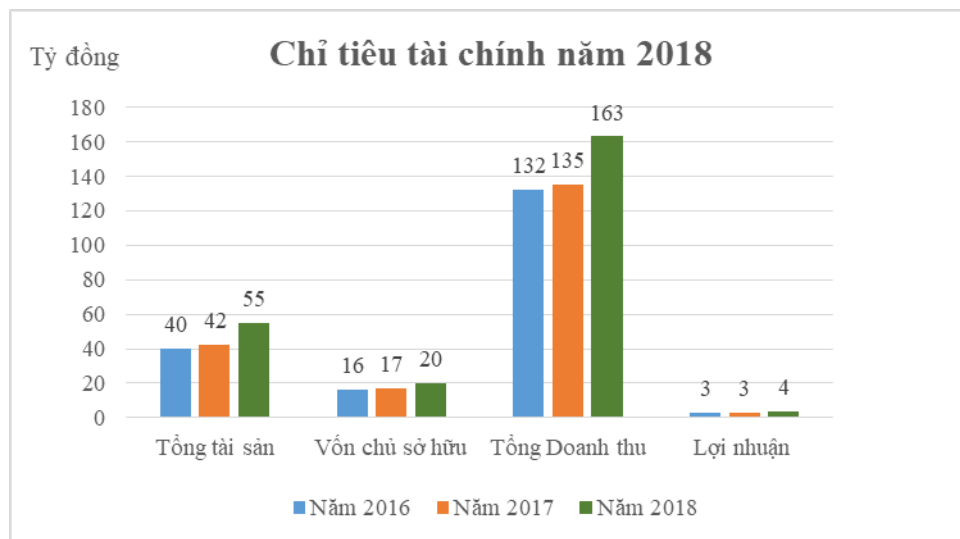
**Nhật Việt (NV Trans)**

Cùng với Gas Shipping, NV Trans là công ty kinh doanh trong lĩnh vực vận tải khí hóa lỏng LPG. Trong năm 2018, nhờ kịp thời tháo gỡ các khó khăn, công tác đầu tư phát triển đội tàu của NV Trans đã được triển khai mạnh mẽ. Nhờ kiểm soát tốt chi phí và tăng cường công tác đầu tư giữ vững thị trường trong nước và phát triển ra thị trường quốc tế nên hoạt động sản xuất kinh doanh của NV Trans trong năm 2018 tiếp tục phát huy hiệu quả và được đánh giá là đơn vị sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất Tổng công ty PVTrans. Thương hiệu của NV Trans sẽ ngày càng lớn mạnh và được biết đến trên thị trường trong nước và quốc tế đối với vận tải LPG và hàng rời.



### PV Trans Quảng Ngãi

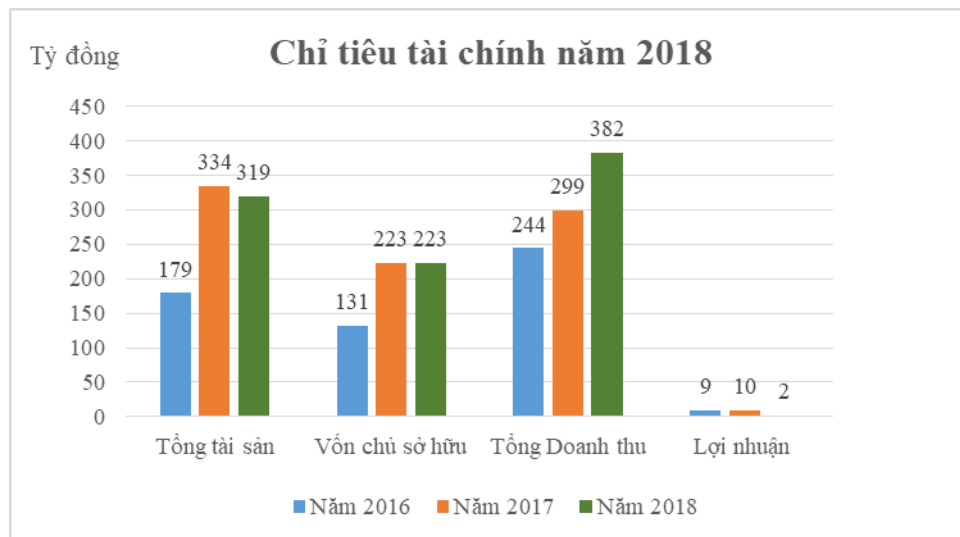
PV Trans Quảng Ngãi là đơn vị cung cấp dịch vụ hàng hải hàng đầu tại khu vực miền Trung, tập trung cung cấp các dịch vụ hàng hải như dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ cung ứng nhiên liệu, cung ứng vật tư, sửa chữa đầu bến có chất lượng cao phục vụ cho đội tàu của PV Trans và các đơn vị trong và ngoài ngành tại khu vực Quảng Ngãi. Trong năm 2018, đơn vị đã có những bước tiến đáng kể trong đầu tư phát triển trạm chiết nạp gas và đưa vào khai thác, tăng thêm nguồn thu nhập. Với chiến lược kinh doanh rõ ràng, Công ty đã từng bước chiếm lĩnh thị phần cung ứng và bán lẻ Gas tại khu vực miền trung, thông qua hàng loạt các cửa hàng bán lẻ mà Công ty đã và đang xây dựng, tạo tiền đề cho việc phát triển bền vững trong thời gian tới.



### PV Trans Hà Nội

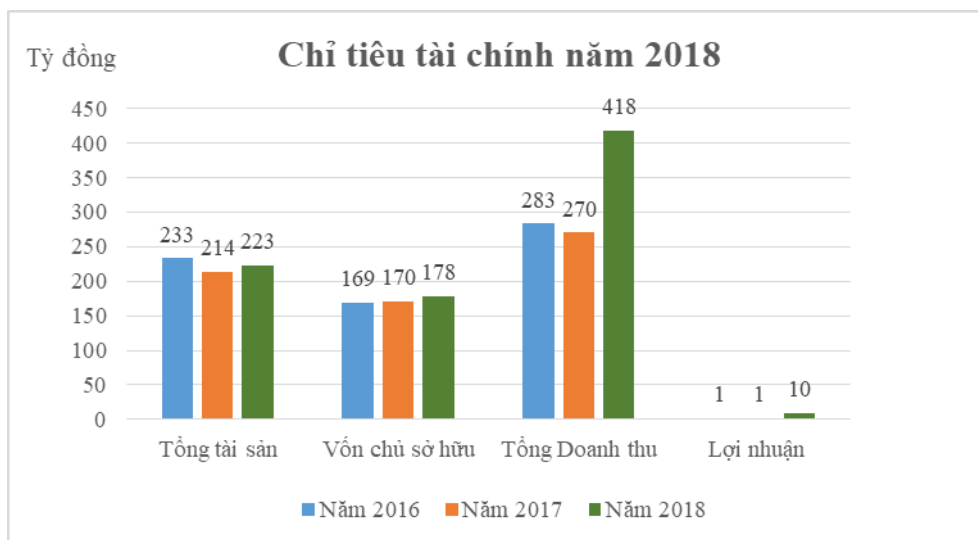
PV Trans Hà Nội là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vận tải đường biển và đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại, vận tải đường bộ... ở khu vực phía Bắc. Năm 2017, sau khi đã hoàn thành giai đoạn đầu tái cơ cấu với định hướng là công ty vận tải hàng rời (đầu tư tàu hàng rời PVT Aroma), quy mô vốn chủ sở hữu và tài sản đều tăng thêm thông qua vốn góp của nhà đầu tư chiến lược. Trong năm 2018, sau khi tiếp tục tái cơ cấu quản lý điều hành đội ngũ cán bộ cao cấp tại PVT Hà Nội đã tiếp tục thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, tăng cường phát triển các loại hình dịch vụ như vận tải hàng rời, dịch vụ đại lý hàng hải cho các khách hàng trong và ngoài Tổng công ty, Công ty đã phát triển thêm một số dịch vụ mới như quản lý tàu hàng

khô, giành quyền làm đại lý cho hơn 10 lượt tàu VLCC tại khu vực Nghi Sơn và các dịch vụ hàng hải khác.



### PV Trans Vũng Tàu

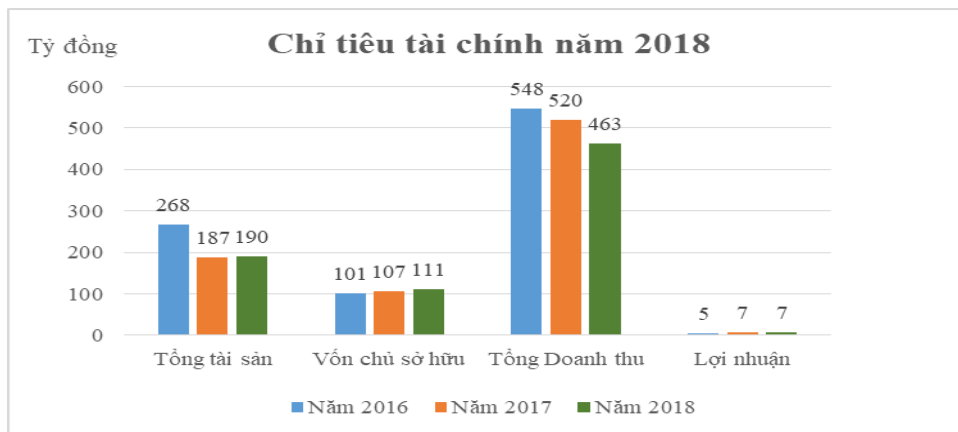
PV Trans Vũng Tàu là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại, vận tải đường bộ... ở khu vực phía Nam. Năm 2018 cũng đánh dấu nỗ lực vượt bậc trong quản lý khai thác tàu Dragon và phát triển các lĩnh vực kinh doanh cũng như thay đổi trong công tác chỉ đạo điều hành, và bước đầu đã phát huy tác dụng với tổng doanh thu đạt được trong năm 2018 là 418 tỷ đồng, lợi nhuận đạt được 8 tỷ đồng, tăng trưởng 700% so với năm 2017.



### Đông Dương (PV Trans PTT)

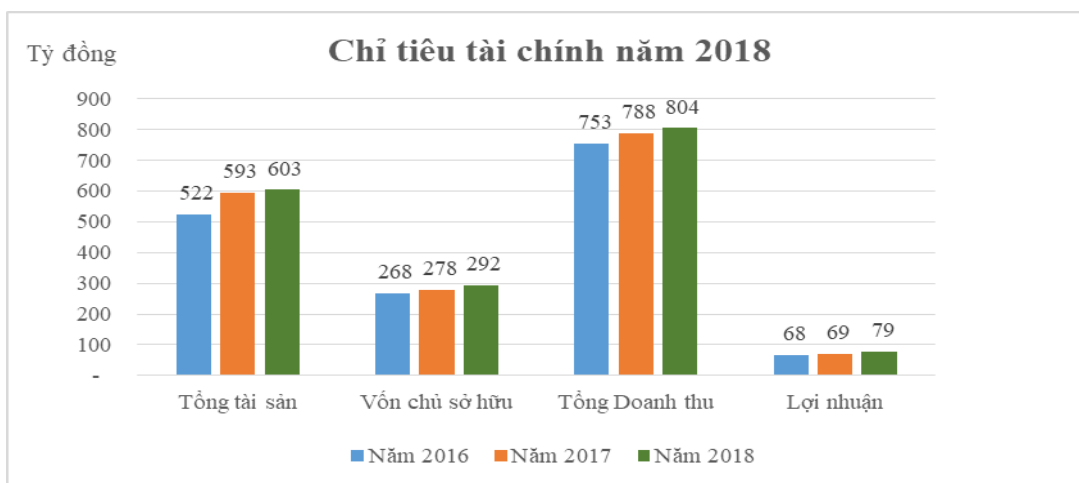
PV Trans PTT có hoạt động chính là cung cấp dịch vụ cho thuê xe văn phòng, vận tải CNG bằng đường bộ, kinh doanh thương mại... Sau khi được cơ cấu lại từ một đơn vị khó khăn trong Tổng công ty luôn trong tình trạng thua lỗ, đã có bước chuyển mình khởi sắc trong hai năm vừa qua. Năm 2018, với quyết tâm và nỗ lực, Công ty đã đầu tư mua lại 64 xe Văn phòng đã và đang cho thuê tại khu vực phía Nam, tạo tiền đề cho sự phát triển dịch vụ cho thuê xe văn phòng. Hiện tại, với hơn 240 đầu xe hoạt động trong lĩnh vực xe văn phòng, Công ty Đông Dương đã vươn

lên là đơn vị đứng đầu về quy mô phương tiện lớn nhất phục vụ toàn bộ thị trường khách hàng dầu khí tại khu vực phía nam.



### **Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC (PPS)**

Năm 2018, công ty PPS tiếp tục thực hiện dịch vụ offshore theo hợp đồng đã ký, tăng cường kiểm soát chi phí, tiết giảm chi phí quản lý, bám sát tình hình kinh doanh khai thác của các khách hàng, nhằm thỏa mãn tối đa yêu cầu dịch vụ của khách hàng. Với những cố gắng và nỗ lực thì năm 2018 lại thêm một năm PPS hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.



## **2.4 Những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý**

### **i. Về tái cơ cấu doanh nghiệp**

- Trong năm 2018, PVTrans đã thực hiện thành công việc thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long (PCT).
- PVTrans phối hợp với PVN trong việc xây dựng phương án giảm tỷ lệ nắm giữ của PVN tại PVTrans từ 51% xuống 36% vốn điều lệ.
- PVTrans đã giảm tỷ lệ nắm giữ vốn góp tại Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt xuống tối thiểu 51% và sẽ hoàn tất thủ tục trong Quý 1 năm 2019.
- PVTrans đang tích cực tìm kiếm, tiếp xúc với các đối tác để nhận chuyển nhượng/tham gia góp vốn, qua đó tăng cường nguồn lực và nâng cao năng lực cạnh tranh cho PVTrans.

- PVTrans luôn chú trọng phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, giảm dần tiến tới loại bỏ những ngành nghề kinh doanh không hiệu quả.

**ii. Về cải tiến chính sách và công tác quản lý**

PVTrans luôn tập trung vào việc rà soát, chấn chỉnh và hoàn thiện công tác quản lý, đã làm thay đổi công tác quản lý theo hướng gắn trách nhiệm cá nhân, tập thể với từng công việc, xây dựng hệ thống đánh giá đến từng cá nhân, từng phòng ban, từng đơn vị. Bên cạnh đó, PVTrans cũng thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định/chính sách theo hướng đơn giản hóa và phục vụ cho hoạt động kinh doanh của PVTrans hiệu quả hơn.

Về công tác quản lý tài chính	<p>Rà soát và chấn chỉnh công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo kế hoạch theo hướng gọn nhẹ, giảm thiểu mẫu biểu báo cáo không cần thiết;</p> <p>Xây dựng và triển khai công tác quản lý tài chính, quản lý dòng tiền và kiểm tra, giám sát chặt chẽ</p> <p>Rà soát và triển khai công tác đầu tư, quản lý thương mại</p>
Về công tác quản lý hoạt động kinh doanh	<p>Ban hành và cập nhật các quy chế/quy định về tiêu hao, hao hụt nhiên liệu, các định mức ngân sách quản lý tàu, ngân sách hoạt động cho từng đơn vị/phòng ban</p> <p>PVTrans luôn đề cao công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động kinh doanh và xem đó là nhiệm vụ quan trọng;</p> <p>PVTrans đã triển khai giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các Ban chức năng, chi nhánh và các đơn vị thành viên, bám sát tình hình thực tế; đề ra Chương trình hành động thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu, chương trình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Tổng Công ty;</p> <p>PVTrans đã xây dựng và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra trong toàn Tổng Công ty và luôn theo dõi sát sao kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng đơn vị theo từng quý;</p> <p>Công tác tiết kiệm, chống lãng phí đã đạt được nhiều kết quả đáng kể: Trong năm 2018, PVTrans đã tiết kiệm được gần 44 tỷ đồng, giảm 17% so với năm 2017, chủ yếu từ chi phí sản xuất kinh doanh</p>
Về công tác tổ chức nhân sự	<p>Tổ chức, sắp xếp, kiện toàn bộ máy nhân sự, cán bộ tại Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên</p> <p>Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế về đào tạo, về lương thưởng, về quản lý tiền lương và chế độ chính sách cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế của PVTrans.</p>
Về công tác phát triển thị trường	<p>Chủ động lựa chọn các thị trường an toàn và có mức giá tốt để khai thác</p> <p>Nâng cao công tác marketing, đưa hình ảnh PVTrans lan rộng thị trường trong nước và quốc tế</p> <p>Xây dựng chính sách thị trường linh hoạt, chủ động đối phó với các</p>

	diễn biến của thị trường, của giá dầu
Về công tác kiểm soát, giám sát	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức các đợt kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa, phát hiện kịp thời và xử lý các sai phạm, nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh  Đang hoàn thiện, rà soát Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT – Ban TGD và BKS, Quy chế công bố thông tin
Về công tác quản lý hành chính	Rà soát, sửa đổi Quy chế về công tác văn thư, công tác quản lý hành chính  PVTrans cũng thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác quản lý tại các đơn vị thành viên, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót còn tồn tại trong công tác quản lý điều hành và có biện pháp kịp thời hỗ trợ các đơn vị tháo gỡ vướng mắc/khó khăn. Nhờ đó, công tác quản lý của PVTrans có nhiều chuyên biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng Công ty

## 2.5 Kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2019

### 2.5.1 Nhiệm vụ trọng tâm:

Với dự báo ngành vận tải dầu khí tiếp tục khó khăn trong năm 2019, PVTrans đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

**a. Về công tác tái cấu trúc:**

- Tiếp tục triển khai tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp theo kế hoạch tái cơ cấu PVTrans giai đoạn 2016-2020 được ĐHĐCĐ phê duyệt đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.
- Chủ động tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển đội tàu, tăng cường cung cấp đa dạng các dịch vụ vận tải hàng hóa trên cơ sở năng lực hiện có của PVTrans và các Đơn vị thành viên.

**b. Về sản xuất kinh doanh:**

- Vận chuyển an toàn, kịp thời toàn bộ nguyên liệu dầu thô đầu vào và sản phẩm dầu, khí đầu ra của NMLD Dung Quất do các đơn vị trong ngành phân phối. Tận dụng tối đa mọi cơ hội dành quyền tham gia vận chuyển tối thiểu 25% sản lượng dầu thô đầu vào, 40% sản lượng dầu sản phẩm cho NMLHD Nghi Sơn. Tiếp tục tham gia vận chuyển dầu thô và các sản phẩm dầu, khí trên thị trường trong và ngoài nước cũng như cho thuê tàu trên thị trường Quốc tế để khai thác tối đa năng lực đội tàu hiện có và tăng nguồn thu ngoại tệ.
- Thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng, FPSO Lewek Emas tại mỏ Chim Sáo và FPSO Song Doc Pride MV 19. Tiếp tục thực hiện tốt hợp đồng pre O&M cho dự án phát triển mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt của Indemitsu.
- Đẩy mạnh marketing, khai thác và tham gia vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện chạy than của EVN, TKV, PVN. Chủ động huy động đầu tư phương tiện vận tải phù hợp đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng, đảm bảo hiệu quả đầu tư. Xây dựng các phương án cấp than và vận chuyển, chuyển tải cho nhà máy.



- Tăng cường công tác tổ chức vận chuyển an toàn, hiệu quả LPG/CNG bằng đường bộ.
- Phát triển các loại hình dịch vụ có liên quan nhằm tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Tham gia công tác vận chuyển vật tư thiết bị và hàng hoá cho các khách hàng trên nguyên tắc bảo đảm hiệu quả.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty. Tập trung chỉ đạo các đơn vị thành viên cân đối dòng tiền hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thực hiện tối ưu hoá chi phí đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí từng khâu trong chuỗi cung ứng dịch vụ để từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty con và toàn Tổng công ty.
- Tăng cường nghiên cứu, xây dựng các phương án huy động vốn, tiến tới tự huy động vốn đầu tư phát triển trực tiếp từ thị trường chứng khoán, giảm sự phụ thuộc vào các Ngân hàng.

**c. Về đầu tư:**

- Chủ động triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch năm 2019 sau khi được ĐHDCĐ phê duyệt trên cơ sở nghiên cứu kỹ, chính xác nhu cầu vận chuyển, năng lực tài chính, kinh nghiệm quản lý khai thác hoạt động của Công ty mẹ và từng đơn vị thành viên trong PVTrans.
- Triển khai đầu tư theo quy định của pháp luật, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả. Hoàn tất thủ tục lập và trình phê duyệt đối với dự án đầu tư tàu; Thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiểm soát tiến độ dự án, đảm bảo đầu tư và giải ngân vốn đầu tư dự án đúng tiến độ được phê duyệt.

**d. Về tài chính**

- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông tại đơn vị, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của đơn vị.
- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn để phục vụ đầu tư (vay vốn ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp...), đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật và của PVTrans.

**e. Các nhiệm vụ khác:**

- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Tổng công ty, tiếp tục xây dựng văn hóa và thương hiệu PVTrans.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội, đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Tổng công ty.

**2.5.2 Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2019:**

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch Cty mẹ	Kế hoạch hợp nhất
1	Tổng doanh thu	2.250,0	5.500,0
2	Lợi nhuận trước thuế	310,0	500,0
3	Lợi nhuận sau thuế	260,0	400,0
4	Nộp ngân sách Nhà nước	115,8	228,2

### 2.5.3 Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

#### a. Giải pháp về kinh doanh, khai thác:

- Tổ chức khai thác tàu phù hợp, đảm bảo vận chuyển an toàn, kịp thời toàn bộ nguyên liệu dầu thô đầu vào (kể cả dầu thô nhập khẩu) và sản phẩm đầu ra của NMLD Dung Quất phục vụ các đơn vị trong ngành.
- Tăng cường tiếp tục làm việc với đối tác KPC/PKI để PVTrans dành được quyền tham gia vận chuyển dài hạn nguồn nguyên liệu dầu thô đầu vào và sản phẩm đầu ra cho NMHLD Nghi Sơn.
- Tiếp tục tham gia vận chuyển dầu thô và sản phẩm dầu khí trên thị trường quốc tế. Quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động của các tàu vận tải sản phẩm dầu khai thác tại các vùng rủi ro cao, đồng thời có phương án kinh doanh dự phòng.
- Thực hiện an toàn hiệu quả vận chuyển than cho NMMĐ Vũng Áng 1; Tham gia cung ứng dịch vụ liên quan cho các dự án của Tập đoàn như Tổ hợp LHD Nghi Sơn, NMNĐ Long Phú 1, NMNĐ Sông Hậu 1; LPG cho Nhà máy GPP Cà Mau; CNG cho Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.
- Quản lý, vận hành, khai thác an toàn và hiệu quả tàu FPSO Lewek Emas cho Premier Oil tại mỏ Chim Sáo và tàu FSO PVN Dai Hung Queen tại mỏ Đại Hùng và tiếp tục thực hiện hỗ trợ vận hành an toàn tàu FPSO Song Doc Pride MV 19. Tiếp tục thực hiện tốt hợp đồng pre-O&M cho dự án CPP Sao Vàng Đại Nguyệt.
- Củng cố, nâng cao năng lực quản lý tàu, tăng cường công tác giám sát kỹ thuật, có kế hoạch sửa chữa và bảo dưỡng hợp lý nhằm hạn chế thời gian dừng tàu vì lý do kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đảm bảo tổ chức sửa chữa định kỳ (drydock) các tàu trong thời gian và ngân sách phê duyệt, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu khai thác.

#### b. Giải pháp về quản lý quản trị, tổ chức:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý quản trị điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tăng cường công tác quản lý, quản trị tại các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật, an toàn của đội tàu đảm bảo đáp ứng yêu cầu của khách hàng quốc tế, tăng cường chấp thuận tàu từ các chủ hàng lớn (Oil Majors).
- Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu, hao hụt hàng hóa, ngân sách tàu, chi phí khai thác và sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lên đà tàu, chi phí quản lý, hoàn thiện và xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống các quy trình, quy chế, tăng cường tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất. Thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Tổng công ty.
- Tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân sự chất lượng cao thực hiện xuất khẩu thuyền viên cho các hãng tàu nước ngoài, triệt để tiết kiệm chi phí vận hành và nâng cao vị thế của PVTrans. Tiếp tục giữ ổn định và không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự đã thay thế bằng nhân sự Việt Nam trên các đội tàu, kho nổi.
- Tăng cường công tác quản trị tài chính, nhằm đảm bảo cân đối tài chính trong toàn Tổng công ty, đảm bảo dòng tiền hoạt động; Chủ động tìm kiếm, thu xếp vốn và ngoại tệ đầy đủ cho

hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; Tiếp tục xử lý và cân đối tài chính tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên để đảm bảo duy trì các chỉ số tài chính ổn định, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện mô hình và cơ cấu tổ chức của PVTrans để phát triển PVTrans thành một công ty vận tải quốc tế, có môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại. Cập nhật và áp dụng hiệu quả các hệ thống quản lý và tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Áp dụng hiệu quả và thiết thực hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, phù hợp với công tác quản lý thực tế tại đơn vị, đảm bảo hệ thống quản lý an toàn quốc tế ISM Code được áp dụng một cách hiệu quả trên đội tàu.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans và các đơn vị thành viên như về khai thác, thị trường, công nợ.

### 2.6 Hoạt động quan hệ Nhà đầu tư

Tiếp nối thành công những năm trước đây, năm 2018 PV Trans tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quan hệ nhà đầu tư, việc cung cấp thông tin đến cổ đông và các nhà đầu tư được cập nhật một cách liên tục, đầy đủ, kịp thời và toàn diện, các kênh truyền thông đến nhà đầu tư được mở rộng. PV Trans luôn sẵn sàng tạo điều kiện cho các nhà đầu tư quan tâm gặp gỡ, tiếp xúc với Ban lãnh đạo Công ty để tìm hiểu về cơ hội đầu tư cổ phiếu PVT.

#### 2.6.1 Mở rộng và tăng cường các kênh cung cấp thông tin và truyền thông

- Gặp gỡ trực tiếp các nhà đầu tư thông qua các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư:

Năm 2018 PV Trans đã thực hiện tiếp xúc với các nhà đầu tư, Quỹ đầu tư, trực tiếp cung cấp thông tin, giải đáp các câu hỏi của các nhà đầu tư về doanh nghiệp.

- Tiếp các nhà đầu tư riêng lẻ có quan tâm:

PV Trans luôn bố trí lãnh đạo tiếp đón các nhà đầu tư riêng lẻ đến làm việc, tìm hiểu thông tin tại doanh nghiệp. Trong năm 2018 PV Trans đã đón tiếp và trả lời tất cả các vấn đề quan tâm của nhà đầu tư trong và ngoài nước, các công ty chứng khoán có quan tâm đến Tổng công ty.

#### 2.6.2 Nâng cấp Website của Tổng công ty

Trong năm 2018, Ban lãnh đạo PV Trans đã hoàn thành việc nâng cấp Website của Tổng công ty theo hướng hiện đại, thân thiện với người sử dụng. Đặc biệt nâng cấp bản tiếng Anh của Tổng công ty để cập nhật đầy đủ thông tin hơn cho các bên quan tâm là các cá nhân, tổ chức nước ngoài bao gồm cả các cổ đông/nhà đầu tư với số lượng ngày càng gia tăng

#### 2.6.3 Tích cực chủ động tiếp nhận và trả lời các câu hỏi ý kiến của cổ đông và nhà đầu tư

Nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan có câu hỏi hoặc ý kiến có thể gửi về địa chỉ [info@pvtrans.com](mailto:info@pvtrans.com) đã được cung cấp trên website, gọi điện tới số máy (84.28) 39111301 hoặc điền form “**Liên hệ**” trên website của Tổng công ty.

PV Trans luôn sẵn sàng lắng nghe và hồi đáp nhanh chóng ý kiến đóng góp của các bên liên quan.

### **2.6.4 Tiếp tục tăng cường công tác quan hệ nhà đầu tư trong năm 2019**

Trong năm 2019, Ban lãnh đạo PV Trans chủ trương tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động xúc tiến quan hệ nhà đầu tư, cập nhật thông tin về tình hình doanh nghiệp một cách kịp thời, tiếp tục cập nhật và nâng cấp Website của Tổng công ty nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho các cổ đông và nhà đầu tư trong việc nắm bắt tình hình hoạt động và tìm hiểu cơ hội đầu tư.

### **2.6.5 Định hướng về chính sách cổ tức**

Ban lãnh đạo PV Trans xác định chính sách cổ tức sẽ có sự hài hòa cân bằng giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Vừa đảm bảo trả cổ tức hàng năm dưới hình thức tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhằm tạo sự hấp dẫn cho cổ phiếu và tạo giá trị thực tế cho cổ đông, vừa đảm bảo cân đối nguồn lực tài chính để kịp thời chớp các cơ hội kinh doanh hoặc phục vụ mục đích đầu tư cho tăng trưởng trong dài hạn. Với định hướng này PVTrans dự kiến chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền với tỷ lệ 10% VDL.

### **III. Báo cáo Hội đồng quản trị**

#### **3.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Công ty**

Ngay từ đầu năm 2018, nhận thức sâu sắc những thuận lợi, khó khăn mà PVTrans gặp phải trong bối cảnh chung của vận tải biển Quốc tế, trong nước và của ngành Dầu khí, HĐQT đã chủ động thực hiện những giải pháp quyết liệt, thiết thực và đồng bộ tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng lớn đến Chiến lược, việc thực hiện các mục tiêu chủ yếu của năm 2018 và định hướng đến năm 2025.

Với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Cổ đông và Tổng công ty, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác quản trị, điều hành của HĐQT, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT, và kết quả năm 2018 Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

Theo kết quả báo cáo Hợp nhất năm 2018, PVTrans đạt mức lợi nhuận trước thuế là 968,4 tỷ đồng, cao nhất kể từ ngày thành lập, vượt 220% so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao, tăng 44% so với lợi nhuận trước thuế năm 2017. PVTrans là một trong 03 đơn vị có tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ cao nhất của Tập đoàn Dầu khí và lần đầu tiên được tổ chức Forbes (Mỹ) lựa chọn vào danh sách Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất tại thị trường chứng khoán Việt Nam (Top 50 Best Listed companies in Viet Nam 2018).

Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Tại thị trường nội địa, PVTrans đã khẳng định là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành vận tải biển và dịch vụ dầu khí ở Việt Nam, chiếm lĩnh 100% thị phần vận tải dầu thô và LPG/LNG. Bên cạnh đó, PVTrans cũng đã chú trọng mở rộng, phát triển dịch vụ vận tải hàng rời (than) để đón đầu nhu cầu vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện của EVN như Duyên Hải 3, Vĩnh Tân 4, ... Tại thị trường quốc tế, đội tàu của PVTrans cũng dần nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường vận tải biển quốc tế. PVTrans cũng đã có kế hoạch đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tận dụng tối đa năng lực vận chuyên, đáp ứng nhu cầu cho khách hàng quốc tế.

Về công tác tái cấu trúc: PVTrans đã hoàn thành tốt công tác tái cấu trúc trong năm 2018, thông qua việc thoái toàn bộ vốn tại Công ty CP Dịch vụ và Vận tải Dầu khí Cửu Long (PCT) đảm bảo thu hồi và bảo toàn vốn của PVTrans đầu tư tại Công ty PCT và giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty Phương Đông Việt.

Về quản trị doanh nghiệp: PVTrans luôn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, công tác cán bộ, ... theo quy định đối với công ty đại chúng. Công tác rà soát, cập nhật, hoàn thiện công tác quản lý được chú trọng thông qua việc cập nhật, điều chỉnh các quy chế/quy định nội bộ và gắn trách nhiệm đến từng cá nhân, từng tổ chức. PVTrans kết hợp việc tái cơ cấu với tăng cường công tác quản lý đối với các đơn vị thành viên. Ngoài ra, PVTrans cũng hoàn thiện hơn cơ chế kiểm soát, giám sát, kiểm toán nội bộ, kiểm soát rủi ro thông qua việc nâng cao năng lực đội ngũ kiểm soát viên, tổ chức các đợt kiểm tra thường xuyên và đột xuất. HĐQT cũng tập trung đánh giá về rủi ro trong hoạt động SXKD, tính tuân thủ pháp luật của Người đại diện và công tác quản lý, quản trị trong PVTrans.

Về công tác an sinh xã hội: Bên cạnh việc hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động SXKD, PVTrans cũng đã rất chú trọng đến công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa và trách nhiệm đối với xã hội, với cộng đồng cũng như tổ chức nhiều hoạt động chăm lo đến đời sống cho CBCNV, đảm bảo ổn định trong công việc và thu nhập cho CBCNV. PVTrans cũng đã thực hiện tốt công

tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, động viên tinh thần và tăng cường sức mạnh đoàn kết của CBCNV để tạo nên sức mạnh đưa PVTrans tiếp tục phát triển.

### **3.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

HDQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Tổng công ty. Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành, HDQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2018.

#### **Phương pháp đánh giá, giám sát của HDQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành**

- Tham gia vào các cuộc họp của Ban điều hành, chủ động theo dõi các báo cáo và có ý kiến phản hồi kịp thời: Trong năm 2018, HDQT đã tiến hành 04 cuộc họp định kỳ (1 quý 1 lần) theo quy định và các cuộc họp bất thường hay thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. HDQT đã tham dự và đưa ý kiến trong tất cả các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về các đề xuất, dự án cũng như triển khai các Nghị quyết/quyết định của HDQT, các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề, hội nghị, hội thảo về xây dựng và giao kế hoạch SXKD, chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên. Ngoài ra, HDQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD của TGD thông qua các văn bản, báo cáo của Ban điều hành gửi HDQT và các báo cáo của bộ phận kiểm toán nội bộ.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát: Sự phối hợp chặt chẽ giữa HDQT và BKS trong công tác kiểm tra, giám sát công tác điều hành kinh doanh của Ban điều hành đã giúp mang lại hiệu quả trong công tác quản trị Tổng Công ty. Các thành viên BKS tham dự, trao đổi, đóng góp ý kiến về các vấn đề trong các cuộc họp của HDQT với tư cách là giám sát viên và đại diện cho cổ đông. Thông qua đó, HDQT có thêm ý kiến về hoạt động SXKD của PVTrans và đưa ra các ý kiến góp ý kịp thời cho Ban điều hành.

- Thông qua hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ: Ban Kiểm toán nội bộ có chức năng tham mưu cho HDQT trong việc đánh giá và tư vấn về công tác quản trị nội bộ của PVTrans, có hệ thống báo cáo độc lập với báo cáo của các Ban chức năng Tổng Công ty, tập trung vào việc đánh giá rủi ro trong hoạt động SXKD, tính tuân thủ pháp luật của Người đại diện, công tác quản trị doanh nghiệp. Thông qua các báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ, HDQT đã có những quyết sách phù hợp đối với hoạt động của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.

#### **Kết quả giám sát, đánh giá của HDQT đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành**

Trong năm 2018, HDQT đã chỉ đạo các bộ phận tuân thủ đầy đủ và kịp thời, đúng hạn việc cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định gồm: Báo cáo chi tiết tình hình SXKD hàng tháng, hàng quý; báo cáo tài chính các quý, năm 2018, các báo cáo khác và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Năm 2018, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Tổng công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HDQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HDQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trong năm tài chính 2018, cụ thể là:

- *Nhiệm vụ về hoạt động kinh doanh*



- Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.
- Vận chuyển an toàn, kịp thời nguyên liệu đầu vào cho các khách hàng. Khai thác tối đa năng lực đội tàu và tăng nguồn thu ngoại tệ.
- Thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả hệ thống kho nổi.
- Triển khai tái cơ cấu PV Trans và các đơn vị thành viên.
- Phát triển các loại hình dịch vụ có liên quan nhằm tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn như: Dịch vụ hàng hải dầu khí, dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại, logistic. Tăng cường công tác vận chuyển vật tư thiết bị và hàng hoá cho các đơn vị trong và ngoài ngành.
- Tham gia cung ứng dịch vụ vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện trong và ngoài Tập đoàn
  - *Nhiệm vụ về quản trị doanh nghiệp*
  - Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty. Chỉ đạo các đơn vị thành viên phát triển sản xuất, tiết giảm chi phí trong đó đặc biệt rà soát và điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật nhằm góp phần hạ giá thành, cân đối dòng tiền hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh.
  - Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
  - Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Tổng công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa và thương hiệu PV Trans.
  - *Nhiệm vụ về giá trị mang lại cho cổ đông*

Một trong những mục tiêu tổng quát mà PV Trans đặt ra cho giai đoạn 2016 – 2020 là “Tỷ lệ chia cổ tức bình quân hàng năm đạt 10%/năm”. Năm 2017 PVTrans đã hoàn thành việc chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 10% VDL với tổng số tiền chi trả là 281 tỷ đồng theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2018, đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh khả quan năm 2018, PV Trans đã được ĐHCĐ thường niên năm 2019 phê duyệt chia cổ tức bằng tiền mặt ở mức 10% VDL, cụ thể: Đơn vị tính: VND



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:</b>	<b>496.336.382.519</b>	
1	Các năm trước để lại	13.105.233.231	
2	Năm 2018 (BCTC đã kiểm toán)	483.231.149.288	
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế được phân phối:</b>	<b>455.405.375.743</b>	
1	Cổ tức bằng tiền mặt (10% vốn điều lệ)	281.442.162.000	10% x VĐL
2	Quỹ đầu tư phát triển	144.969.344.786	= I.2 x 30%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Bao gồm : Khen thưởng ban quản lý điều hành TCT )	28.993.868.957	= I.2 x 6%
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại:</b>	<b>40.931.006.776</b>	= I - II

*- Nhiệm vụ về an sinh xã hội*

Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Tổng công ty.

*- Công tác đầu tư*

Năm 2018 công tác đầu tư được đặc biệt chú trọng nhằm nắm bắt kịp thời cơ hội đầu tư trong bối cảnh thị trường mua bán tàu với lợi thế thuộc về người mua tàu để đạt mục tiêu nâng cao năng lực vận tải, trẻ hóa đội tàu với chi phí hợp lý.

- Công tác đầu tư vốn vào các đơn vị thành viên cũng được quan tâm triển khai một cách tích cực nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. PVTrans đã thoái vốn thành công tại Công ty Cửu Long bảo toàn vốn đầu tư; hoàn tất phương án tăng vốn cho Công ty Nhật Việt và Công ty Phương Đông Việt theo kế hoạch đề ra.

- Trong năm 2018 HĐQT đã phê duyệt các dự án để làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai công tác đầu tư tại Công ty mẹ cũng như các đơn vị thành viên, cụ thể:

- Phê duyệt dự án đầu tư tàu mua tàu vận chuyên dầu thô loại Aframax, tàu chở hàng rời loại Supramax;

- Phê duyệt việc tăng vốn, đầu tư góp vốn vào NVTrans và tăng vốn cho Công ty CP Vận tải dầu Phương Đông Việt, phê duyệt việc thoái vốn tại Công ty CP Dịch vụ - vận tải dầu khí Cửu Long;

- Phê duyệt và chỉ đạo Người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty thành viên đối với các số dự án đầu tư tại Công ty thành viên theo thẩm quyền.

- Năm 2018, đánh dấu kỷ lục về đầu tư trẻ hóa đội tàu, với 07 tàu được đầu tư trong năm, nâng tổng số tàu của PVTrans lên 25 chiếc. Các tàu đều được đầu tư với chi phí hợp lý, chất lượng tốt và được đưa vào khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của đội tàu trong tương lai.

### 3.3 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

*- Các chỉ tiêu kế hoạch dự kiến năm 2019 trình ĐHCĐ :*

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng doanh thu	5.500,0	2.250,0
2	Lợi nhuận trước thuế	500,0	310,0
3	Lợi nhuận sau thuế	400,0	260,0
4	Nộp ngân sách NN	228,2	115,8
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	14,3%	9,2%

- Các nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT năm 2019:

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, cũng như tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua, trong đó chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau.

Đối với lĩnh vực vận chuyển dầu thô, vận tải dầu sản phẩm, hóa chất: Phấn đấu vận chuyển tối đa cho các nhà máy lọc hóa dầu có phần góp vốn của Tập đoàn. Tiếp tục tham gia vận chuyển dầu thô và các sản phẩm dầu, khí trên thị trường trong và ngoài nước cũng như cho thuê tàu trên thị trường Quốc tế để khai thác tối đa năng lực đội tàu hiện có và tăng nguồn thu ngoại tệ.

Đối với lĩnh vực vận tải sản phẩm khí hóa lỏng LPG: Tập trung vận chuyển cho các nhà máy/tổ hợp lọc hóa dầu có phần góp vốn của Tập đoàn và các khách hàng khác. Tăng cường công tác tổ chức vận chuyển an toàn, hiệu quả LPG/CNG bằng đường bộ.

Đối với lĩnh vực vận tải than: Phấn đấu đảm nhận vận chuyển tối đa khối lượng than đầu vào cho các Nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn, tham gia vận chuyển than cho các nhà máy điện của EVN.

Đối với lĩnh vực dịch vụ hàng hải dầu khí (FSO/FPSO): Củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M). Tích cực làm việc với Tập đoàn để cung cấp thêm một FSO/FPSO cho các dự án phát triển mỏ của Tập đoàn.

Đối với dịch vụ quản lý kỹ thuật tàu và cung ứng thuyền viên: Đào tạo đội ngũ cán bộ thuyền viên, đặc biệt là đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức luật hàng hải quốc tế, ngoại ngữ... đáp ứng đầy đủ được yêu cầu dịch vụ trong nước và quốc tế.

Thực hiện công tác quản lý, giám sát công tác điều hành của Tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đồng thời chỉ đạo, phối hợp Ban điều hành đưa ra các giải pháp đầu tư phát triển đội tàu nâng cao năng lực vận chuyển tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững và ổn định của Tổng công ty trong tương lai.

Đẩy mạnh công tác tái cấu trúc, triệt để giải quyết các tồn tại, khó khăn của Tổng công ty và các đơn vị thành viên để nâng cao năng lực vận chuyển, tái cấu trúc đội tàu, tăng năng lực cạnh tranh đáp ứng cơ hội phát triển của PVTrans trong giai đoạn sắp tới. Chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty. Tập trung chỉ đạo các đơn vị thành viên cân đối dòng tiền hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thực hiện tối ưu hoá chi phí đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí từng khâu trong chuỗi cung ứng dịch vụ để từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty

con và toàn Tổng công ty; Tăng cường nghiên cứu, xây dựng các phương án huy động vốn, tiến tới tự huy động vốn đầu tư phát triển trực tiếp từ thị trường chứng khoán.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Điều lệ Tổng công ty và pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, coi đây là công cụ quản lý quan trọng Tổng công ty.

Xây dựng, tuyển dụng và đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực quản lý, quản trị doanh nghiệp và nhân lực có chuyên môn cao. Đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty.

Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Tổng công ty. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động hăng say cống hiến, phát huy trí lực, toàn tâm vì sự phát triển vững mạnh của Tổng công ty.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai kế hoạch 5 năm 2016-2020 và chiến lược phát triển 2025-2035 của PV Trans và các đơn vị thành viên. Cân bằng giữa các mục tiêu tài chính và phi tài chính để đảm bảo phát triển bền vững.

Tiếp tục nâng cao công tác quản trị công ty thông qua việc:

Yêu cầu người đại diện của PV Trans tại các công ty con, công ty liên kết đưa ra kế hoạch hoạt động cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác. Tăng cường công tác giám sát đối với hoạt động của Ban Điều hành trong việc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày.

HĐQT cam kết tiếp tục cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

Các thành viên HĐQT cam kết sẽ tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được phân công với sự đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm của Hội đồng Quản trị, tập thể ban lãnh đạo Tổng công ty cùng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Tổng công ty Vận tải Dầu khí, Hội đồng quản trị tin tưởng sẽ hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao và tiếp tục đưa Tổng công ty đạt được những thành quả lớn hơn nữa, đảm bảo sự phát triển ổn định lâu dài của Tổng công ty và không ngừng gia tăng các lợi ích cho các cổ đông.

#### **IV. Phân tích SWOT**

<p><b>Điểm mạnh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu PVTrans là thương hiệu mạnh trong ngành vận tải biển tại Việt Nam, có uy tín đối với khách hàng trong và ngoài nước</li> <li>- Doanh nghiệp vận tải hàng lỏng số 1 Việt Nam, chiếm lĩnh 100% thị phần vận tải dầu thô và vận tải LPG/LNG</li> <li>- PVTrans đã xây dựng và đào tạo được đội ngũ am hiểu về ngành vận tải biển, có tâm huyết, luôn phấn đấu vì mục tiêu chung của PVTrans</li> <li>- Nguồn lực tài chính mạnh, dòng tiền hoạt động tốt tạo cơ sở để PVTrans thực hiện các mục tiêu dài hạn về thu hút nhân tài, huy động vốn và đầu tư phát triển</li> <li>- Các đơn vị thành viên đều hoạt động ổn định và có lãi</li> <li>- Công tác tái cấu trúc cùng với công tác quản lý quản trị được triển khai mạnh mẽ và quyết liệt đã giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans có nhiều chuyển biến tích cực</li> </ul>	<p><b>Cơ hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NMLD Dung Quất hoạt động khá ổn định hơn 100% công suất từ đầu năm đến nay, đã tạo ra nhu cầu vận chuyển từ các mỏ nội địa về NMLD Dung Quất.</li> <li>- NMLHD Nghi Sơn đã tiến hành chạy thử từ đầu quý II/2018 và chạy thương mại để phục vụ nhu cầu chạy thử đã nhập khẩu tổng cộng 19 chuyến dầu thô từ Kuwait bằng tàu VLCC tạo điều kiện thuận lợi cho PVTrans tham gia vận chuyển bằng tàu VLCC</li> <li>- Nhu cầu vận chuyển than bằng đường biển cho các nhà máy nhiệt điện của EVN Duyên Hải 3, Vĩnh Tân 4... tại Việt Nam có xu hướng tăng trong năm 2018 khi các nhà máy đi vào hoạt động ổn định</li> <li>- Thị trường mua bán tàu biển đang ở mức thấp, hợp lý là cơ hội để PVTrans và các đơn vị thành viên tích cực triển khai công tác đầu tư phát triển và trẻ hóa phương tiện vận tải như tàu dầu thô, tàu dầu sản phẩm, tàu LPG, tàu hàng khô và xà lan chuyên tải than</li> <li>- Cổ phiếu PVTrans có tiềm năng tăng trưởng tốt, được các NĐT trong và ngoài nước quan tâm</li> </ul>
<p><b>Điểm yếu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặc dù các đơn vị thành viên đều có lãi nhưng một số đơn vị năng lực cạnh tranh chưa cao, với các tài sản phương tiện cũ, chi phí đầu tư cao, có tiềm lực tài chính chưa đủ mạnh</li> <li>- Doanh thu về dịch vụ vận tải hàng rời (than) chưa đạt như kỳ vọng do các NMNĐ của PVN bị chậm tiến độ.</li> </ul>	<p><b>Thách thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị trường vận tải quốc tế những năm 2018 tiếp tục là giai đoạn khó khăn đối với các Chủ tàu khi thị trường tiếp tục duy trì ở mức thấp</li> <li>- Tại thị trường nội địa, các dự án đầu tư NMNĐ của Tập đoàn như Thái Bình 2, Long Phú 1 &amp; Sông Hậu 1 bị chậm tiến độ đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ đầu tư chuẩn bị đội tàu/xà lan vận chuyển/chuyên tải than cho các nhà máy</li> <li>- Các hợp đồng thỏa thuận dài hạn việc vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm cho NMLHD Nghi Sơn vẫn chưa được ký kết. Việc vận chuyển, chuyên tải than cho các NMNĐ của Tập đoàn cũng đang bị chậm tiến độ và chưa được cụ thể hóa bằng thỏa thuận/hợp đồng vận chuyển, chuyên tải, đã phần nào ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư phát triển đội tàu của Tổng công ty và các</li> </ul>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

	<p>đơn vị thành viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc biến động khó lường của giá dầu thô và nếu duy trì ở mức dưới 60 USD/thùng sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến các thị trường dịch vụ của PVTrans</li> <li>- Đội tàu PVTrans ngày càng già, chi phí đầu tư lớn, mức tiêu thụ nhiên liệu cao làm kém đi lợi thế cạnh tranh so với các đội tàu khác có độ tuổi trẻ hơn, mức tiêu thụ nhiên liệu thấp khi khai thác trên thị trường quốc tế</li> </ul>
--	--

### V. So sánh với các đơn vị cùng ngành, cùng lĩnh vực

Chỉ tiêu	PVT	VTO	VIP	PVX	PVS
Tên DN	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	CTCP Vận tải Xăng dầu Vitaco	CTCP Vận tải Xăng dầu VIPCO	TCT CP Xây lắp Dầu khí VN	TCT CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	2.814	799	684,71	4.000	4.780
Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2018	5.140	1.132	1.121,22	2.126,68	12.155
Doanh thu 2018	7.523	821	777,69	3.362,07	14.667
Lợi nhuận sau thuế 2018	780	85	80,73	(309,88)	549
ROE	15,18%	7,51%	7,20%	-14,57%	4,52%
Giá CP (04/03/2019)	17.600 đồng/CP	8.630 đồng/CP	7.450 đồng/CP	1.600 đồng/CP	21.800 đồng/CP

Đối với các doanh nghiệp trong cùng ngành vận tải, giá thị trường của các cổ phiếu cùng ngành đều thấp hơn mệnh giá và bằng một nửa giá cổ phiếu PVT, tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu đều thấp hơn 10% và bằng ½ của PVTrans. Đối với các doanh nghiệp trong cùng ngành dầu khí có quy mô tương đương, giá cổ phiếu của PVS có cao hơn PVTrans nhưng tỷ suất sinh lời trên vốn chủ của 2 doanh nghiệp dầu khí vẫn thấp hơn nhiều so với của PVTrans.

## VI. Chiến lược phát triển 2019 – 2023

### 6.1 Khái quát về kinh tế vĩ mô

Kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm 2018, sau đó đã xuất hiện những diễn biến mới khiến tình hình trở nên phức tạp hơn, mối quan hệ căng thẳng giữa các nước lớn, đặc biệt là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung có dấu hiệu leo thang, ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Các tổ chức quốc tế lớn như IMF, WB và UN cùng chung nhận định kinh tế toàn cầu bắt đầu tăng trưởng chậm lại, trong đó IMF dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới tăng 3,5% trong năm 2019. Mặc dù bất ổn chính trị và sự kiện Brexit tác động, kinh tế khu vực châu Âu tiếp tục cho thấy triển vọng khả quan. Kinh tế Nhật Bản có xu hướng giảm dần, thâm hụt thương mại hàng hóa mở rộng do nhập khẩu dầu thô tăng. Kinh tế Trung Quốc đang có thêm các dấu hiệu “hạ nhiệt” giữa bối cảnh Mỹ áp đặt các mức thuế thương mại mới đối với hàng hóa Trung Quốc. Thị trường chứng khoán sụt giảm, đồng NDT chưa có dấu hiệu phục hồi. Cũng theo dự báo của IMF, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc sẽ tiếp tục giảm xuống 6,4% trong năm 2019.

Giá cả hàng hóa thế giới diễn biến phức tạp do chiến tranh thương mại và bất ổn chính trị ở Trung Đông. Sau khi giảm giá trong 2 tháng đầu năm, giá dầu thô thế giới tăng mạnh trở lại bắt đầu từ tháng 3/2018; giảm nhẹ trong tháng 8, dao động ở mức 73USD/thùng; và bật tăng vào ngày 25/9 lên mức 81,20 USD/thùng, mức cao nhất kể từ năm 2014 sau cuộc họp các nước OPEC với quyết định không gia tăng sản lượng, tuy nhiên giá dầu thô hiện nay chỉ còn khoảng 50 USD/thùng.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, làm thay đổi cấu trúc sản xuất với sự thay đổi trong một loạt các ngành nghề dịch vụ, hành chính, tài chính, thương mại điện tử... và đặc biệt là đưa tới sự ra đời và sự phát triển cực nhanh của nền “kinh tế chia sẻ” như Grab, Airbnb...

Kinh tế Việt nam được đánh giá tiếp tục tăng trưởng trong năm tới, kinh tế vĩ mô ổn định, tỷ giá được hoạch định và điều hành linh hoạt, ngành vận tải biển Việt nam nhờ tái cơ cấu đúng hướng đã có nhiều khởi sắc, tổng sản lượng vận tải của đội tàu biển Việt Nam liên tục tăng trưởng. Hiện tại, đội tàu mang cờ quốc tịch Việt Nam đã đảm nhận 100% lượng hàng vận tải nội địa bằng đường biển. Cùng với đó hệ thống cảng biển cơ bản đáp ứng được yêu cầu luân chuyển hàng hóa, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế – xã hội, tạo động lực thu hút, thúc đẩy các ngành kinh tế phát triển. Triển vọng kinh tế của Việt Nam dự báo vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng nhưng còn nhiều rủi ro tiềm ẩn. Tỷ giá dự báo sẽ biến động và tăng do việc mạnh lên của đồng USD và suy yếu của đồng Nhân dân tệ. Việc vay vốn tín dụng cũng sẽ khó khăn hơn, lãi vay cao hơn do chính sách thắt chặt tín dụng của nhà nước và thiếu các nguồn vốn trung và dài hạn của ngân hàng.

Đối với thị trường trong nước, trong năm 2019, NMLHD Nghi sơn đi vào hoạt động chính thức. Tuy nhiên do là năm đầu tiên hoạt động nên dự kiến hoạt động chưa ổn định, có kế hoạch bảo dưỡng 50 ngày. Ngoài ra việc hoạt động của cả 2 nhà máy NSRP và BSR sẽ có tác động thị trường phân phối sản phẩm dầu và gián tiếp tác động đến thị trường vận tải.

Các dự án điện than chậm tiến độ đưa vào hoạt động sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch đầu tư và hiệu quả khai thác đội tàu của PVTrans.

Thị trường mua bán tàu biển có xu hướng tăng nhẹ nhưng vẫn đang ở mức thấp, hợp lý. Đây vẫn là cơ hội của các doanh nghiệp vận tải biển mua đầu tư nếu có nguồn lực tài chính tốt.



Việc vận hành, khai thác FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng dự kiến sẽ phải tạm dừng để bảo dưỡng giàn Đại Hùng trong vòng khoảng 3 tháng đầu năm 2019.

Đội tàu của PVTrans ngày càng cũ và chi phí phát sinh nhiều, do đó cần cơ cấu lại đội tàu theo hướng trẻ hóa và đa dạng các size tàu nâng cao năng lực cạnh tranh giữ vững thị phần trong nước và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Khối lượng vận tải hàng hóa do đội tàu biển Việt Nam thực hiện ước đạt 69,9 triệu tấn, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2017. Sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển ghi nhận chỉ số tăng trưởng tích cực với 254,8 triệu tấn, tăng 17% so với cùng kỳ. Đối với hoạt động vận tải nội địa, đội tàu mang cờ quốc tịch Việt Nam đã đảm nhận 100% lượng hàng vận tải nội địa bằng đường biển, vận tải biển nội địa cơ bản đáp ứng nhu cầu vận chuyên khối lượng lớn các loại hàng hóa như than, clinker, xi măng bao, vật liệu xây dựng, thép, thiết bị máy móc, container, xăng dầu, hàng hóa tổng hợp (gạo, phân bón, gỗ, hàng bách hóa...).

### 6.2 Triển vọng tăng trưởng của PVTrans

Trong những năm vừa qua, vận tải biển có nhiều biến động. Theo chu kỳ, cứ 10 năm ngành vận tải biển sẽ có dấu hiệu phục hồi. Tuy nhiên trong năm 2019, giá nguyên liệu vẫn cao, hàng hóa thấp, cung cầu cách biệt quá lớn dẫn đến giá cước sụt giảm, khó khăn cho các Doanh nghiệp vận tải biển cả ở Việt Nam và thế giới.

Trong thời gian tới, một số rủi ro chính đối với môi trường kinh tế toàn cầu là căng thẳng và cọ sát thương mại giữa các nền kinh tế chủ chốt (đặc biệt Mỹ với Trung Quốc) còn diễn biến khó lường trong bối cảnh xu hướng bảo hộ thương mại vẫn có chiều hướng gia tăng; tăng trưởng giảm tốc ở một số nền kinh tế chủ chốt; rủi ro gia tăng trên thị trường tài chính toàn cầu trước những điều chỉnh chính sách tài chính, tiền tệ, cải cách thuế của các nền kinh tế lớn, rủi ro tín dụng, tình trạng nợ..., giá dầu biến động khó lường trong bối cảnh gia tăng bất định ở khu vực Trung Đông.

Xuất phát từ mục tiêu bảo vệ môi trường thì thời gian tới hoạt động của ngành vận tải biển thế giới sẽ ngày càng khó khăn khi Ủy ban Bảo vệ môi trường biển (MEPC) của IMO đã quyết định giới hạn hàm lượng lưu huỳnh trong nhiên liệu tàu biển xuống mức 0,5% sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2020. Sự thay đổi đó không chỉ làm phát sinh chi phí mà còn ảnh hưởng đến chất lượng máy móc của tàu do nhiên liệu hàm lượng lưu huỳnh càng thấp, độ bào mòn máy móc càng cao. Vì vậy, thời gian tới đây, các DN vận tải biển tuyến quốc tế cần cân nhắc lựa chọn kiểu tàu, kích cỡ tàu và mô hình khai thác để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận, hạn chế rủi ro từ quy định của IMO.

Mặc dù phải chịu nhiều khó khăn thách thức, rủi ro nhưng toàn thế giới cũng không thể phủ nhận được tầm quan trọng của vận tải biển trong việc hỗ trợ và duy trì sự phát triển hiện nay đó là thúc đẩy vận tải biển an toàn, an ninh, hiệu quả trên một đại dương sạch hướng tới phát triển bền vững trên toàn cầu.

Trong năm 2018, Tổng công ty cổ phần Vận tải dầu khí cũng đã có những bước tiến nhảy vọt, với Doanh thu đạt gần 8.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt gần 1.000 tỷ đồng. Tại Việt nam, Tổng công ty cùng các đơn vị thành viên đã chiếm lĩnh 100% thị phần vận chuyên dầu thô và LPG, 30% thị phần vận chuyên dầu sản phẩm, đồng thời đã tăng cường mở rộng sang lĩnh vực vận chuyên hàng rời, bước đầu đảm nhận chuỗi logistic vận tải và chuyên tải than từ nước ngoài về Việt nam cho các NMNĐ với sản lượng trên 1,7 triệu tấn...,

Với những gì đã đạt được trong hơn 16 năm thành lập và phát triển, cùng với nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty PVTrans, chúng tôi tin tưởng Tổng công ty tiếp tục là Doanh nghiệp số 1 về vận tải biển tại Việt nam và sẽ ghi tên mình trên bản đồ vận tải Quốc tế với đội tàu lớn, đa dạng về chủng loại, từ tàu vận chuyển LPG size coaster đến tàu vận chuyển dầu thô, LPG cỡ lớn như tàu VLCC/VLGC, đảm bảo đa dạng trong loại hàng vận chuyển, linh hoạt trong khai thác và tầm hoạt động rộng khắp toàn cầu.

### 6.3 Chiến lược phát triển đến năm 2025

Trong năm 2019 và những năm tiếp theo, vận tải đường biển tiếp tục phát triển và rất cạnh tranh giữa các hãng tàu lớn trên thế giới. Bên cạnh đó, các hãng tàu sẽ phải đóng, đầu tư tàu kích cỡ lớn để chở nhiều hàng hóa hơn, giảm chi phí, hạ giá thành, cạnh tranh nhau. Trong tương lai, các hãng tàu sẽ phối hợp để thử nghiệm những giải pháp trên nền tảng số hóa, dựa trên các nhu cầu và hoạt động thực tiễn của thị trường chứ không dựa trên những giải pháp khả thi trên giấy. Đồng thời các hãng tàu sẽ có đội ngũ nhân sự tập trung chủ yếu ở cấp quản lý, nhiều vị trí hiện tại trong bộ phận văn phòng sẽ được tự động hóa.

Như vậy có thể thấy đến năm 2025, ngành vận tải đường biển sẽ thay đổi một cách cơ bản so với cách đang vận hành hiện nay. Tình trạng khó khăn của nhiều hãng tàu lớn nhỏ đã dẫn đến một làn sóng mua lại và sáp nhập rất sôi động. Việc các hãng tàu củng cố hình thức liên minh cũng là cách để các hãng đương đầu với những bất định trong tương lai gần. Trong thời gian tới, làn sóng M&A vẫn tiếp tục nhưng đã vào giai đoạn cuối và sẽ không còn nhiều thương vụ lớn. Hình thức liên minh sẽ được các hãng tàu tiếp tục sử dụng, cũng như sẽ tăng cường sử dụng công nghệ để tiết giảm chi phí khai thác và cắt giảm nhân sự, theo xu hướng chung trong thời gian vừa qua là cắt giảm chi phí.

Nhận định xu hướng phát triển của Ngành hàng hải trong tương lai, Tổng công ty PVTrans đã và đang tìm kiếm, xây dựng mục tiêu, đẩy mạnh liên doanh liên kết với các công ty Tài chính, hàng hải Quốc tế với phương châm đôi bên cùng có lợi, để học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ. Chúng tôi luôn xem đây là quan hệ phối hợp chứ không phụ thuộc, đặc biệt trong môi trường vận tải biển có tính chuyên môn cao và có các tập đoàn nước ngoài rất mạnh thì việc hợp tác với nước ngoài để khai thác tiềm năng cần được tăng cường hơn nữa. Song song đó, để tăng sức cạnh tranh, giữ vững thị phần thì điều quan trọng hàng đầu là Tổng công ty sẽ phải xây dựng được đội ngũ lãnh đạo giỏi. Ngoài ra, Tổng công ty và các đơn vị thành viên cần tiếp tục năng động trong tiếp cận thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, sẵn sàng tiếp cận thị trường mới, để tạo sự đột phá về sản phẩm dịch vụ để sớm trở thành một trong những đơn vị vận tải lớn, đa dạng về chủng loại và loại hàng vận chuyển từ tàu vận chuyển LPG size coaster đến tàu vận chuyển dầu thô VLCC và tàu vận chuyển Gas VLGC, đảm bảo linh hoạt trong khai thác và tầm hoạt động trên phạm vi toàn cầu.

## Phần III. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### I. Hoạt động kinh doanh theo định hướng phát triển bền vững:

Ban lãnh đạo PVTrans luôn coi mục tiêu tăng trưởng bền vững là một trong các mục tiêu chiến lược của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Tuyên ngôn sứ mệnh** của tổ chức khẳng định:

*“Tăng trưởng bền vững với định hướng đảm bảo đầy đủ các quyền của cổ đông, tối đa hóa giá trị cho cổ đông song song với việc thực hiện các mục tiêu khác bao gồm: tham gia đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia; đáp ứng tốt nhất nhu cầu dịch vụ vận tải và hàng hải dầu khí; chăm lo đời sống CBCNV; đóng góp cho xã hội.”*

- **Quan điểm phát triển** trong chiến lược đến 2025 và định hướng đến 2035 của PVTrans đã thể hiện cam kết của PVTrans với cả ba mục tiêu phát triển bền vững chính: mục tiêu kinh tế, mục tiêu môi trường và mục tiêu xã hội trong dài hạn, đã tạo ra các tác động tích cực đối với nội bộ PVTrans, bên ngoài và xã hội.

Đối với nội bộ	Đối với bên ngoài	Đối với xã hội
- Huy động, sử dụng tối ưu mọi nguồn lực để phát triển PVTrans bền vững	- Bảo toàn và phát triển vốn, gia tăng và tối đa hóa giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư	- Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Ngân sách Nhà nước
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh	- Nâng cao chất lượng dịch vụ, ngày càng mang lại lợi ích tối ưu cho khách hàng	- Hành động và đóng góp vì cộng đồng
- Tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi	- Công khai, minh bạch hóa thông tin	- Tìm biện pháp tiết giảm nhiên liệu, bảo vệ môi trường
- Nâng cao, phát triển nguồn nhân lực, mang lại nhiều giá trị và đãi ngộ cho CBCNV	- Đóng góp vào sự phát triển của ngành vận tải biển và sự phát triển kinh tế vùng	- Chú trọng công tác vận hành an toàn
- Duy trì và nâng cao chất lượng đội tàu, trình độ thuyền viên bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình vận hành khai thác	- Bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế của các cổ đông với việc bảo vệ môi trường sinh thái và đóng góp cho xã hội	
- Hệ thống quản trị rủi ro, kiểm tra, giám sát		

- **Quy ước ứng xử:**

PVTrans đã xây dựng bộ quy ước ứng xử và quy tắc đạo đức nghề nghiệp, là kim chỉ nam cho cán bộ công nhân viên PVTrans và các đơn vị trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Quy ước ứng xử được thực hiện theo phương châm xuyên suốt bao gồm:

#### LỊCH SỰ - THÂN THIỆN

#### CHUYÊN NGHIỆP – HIỆN ĐẠI

Quy ước ứng xử bao gồm các hướng dẫn cụ thể cho các hoạt động nội bộ như giao tiếp, trang phục, các hoạt động tập thể, hoạt động từ thiện, ứng xử với đồng nghiệp; và hướng dẫn quy tắc ứng xử với khách hàng/ đối tác.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Quy tắc đạo đức nghề nghiệp bao gồm Quy tắc của PVTrans trong nội bộ và bên ngoài; và Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Người lao động dầu khí.

### - Thực hiện các mục tiêu kinh tế bền vững

Phát triển kinh tế	Tác động kinh tế gián tiếp	Không ngừng đào tạo nâng cao kỹ năng kiến thức nghiệp vụ cho đội ngũ CBCNV của PVTrans và các đơn vị thành viên, từ đó góp phần tăng cường kỹ năng, kiến thức của cộng đồng nhân sự chuyên môn ngành vận tải biển trong nước. 90% dịch vụ đầu vào được cung cấp bởi các doanh nghiệp trong nước
Phát triển xã hội	<p>Đảm bảo thu nhập cho CBCNV</p> <p>Đa dạng và bình đẳng trong công việc</p> <p>Tôn trọng quyền con người</p>	<p>Đảm bảo thu nhập và đời sống cho cán bộ công nhân viên. Cán bộ công nhân viên PVTrans có mức thu nhập bình quân 18,9 triệu đồng/ người/ tháng; đạt 109% so với kế hoạch năm 2018. Lương khởi điểm của nhân viên PVTrans cao hơn khá nhiều so với mức lương tối thiểu của địa phương ở những khu vực làm việc cụ thể. Mức thu nhập khởi điểm đối với nhân viên mức thấp nhất cũng cao hơn gấp 2 lần so với mức lương tối thiểu vùng Nhà nước quy định cho vùng I.</p> <p>Ban lãnh đạo PVTrans cam kết tạo điều kiện làm việc bình đẳng cho tất cả các cán bộ công nhân viên, không phân biệt dân tộc, giới tính, độ tuổi hay tôn giáo</p> <p>Ban lãnh đạo PVTrans cam kết tôn trọng quyền con người trong sử dụng lao động. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lao động trẻ em:</li> </ul> <p>Không sử dụng lao động trẻ em.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lao động hàng hóa dịch vụ của nhà cung cấp có sử dụng lao động trẻ em.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lao động ép buộc, cưỡng bức:</li> </ul> <p>Không sử dụng lao động cưỡng bức, ép buộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lao động hàng hóa dịch vụ của nhà cung cấp có sử dụng lao động cưỡng bức, ép buộc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền lợi người bản địa:</li> </ul> <p>Không vi phạm quyền lợi của người bản địa khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>Trong năm 2018, PVTrans và các đơn vị thành viên không phát sinh trường hợp khiếu nại nào liên quan đến quyền con người</p>
Bảo vệ môi trường	<p>Tiêu thụ nhiên liệu có trách nhiệm</p> <p>An toàn trong lao động</p>	<p>PVTrans luôn có kế hoạch tiết giảm chi phí nhiên liệu</p> <p>Đảm bảo an toàn trong vận hành khai thác dịch vụ vận tải: tuân thủ nội quy lao động, ISO, các khóa huấn luyện an toàn trong lao động</p>

**- Con số và sự kiện tiêu biểu**

<b>Phát triển kinh tế</b>	Doanh thu thuần: 7835 tỷ	Lợi nhuận sau thuế: 780 tỷ	Nộp NSNN: 534 tỷ	Cổ tức năm 2018: 10% VĐL	ROE: 15%
<b>Nâng cao nguồn nhân lực</b>	Số lượt đào tạo: 2504	Thu nhập bình quân: 18,9 triệu/người/tháng	Kinh phí đào tạo: 6,3 tỷ đồng		
<b>Đóng góp cộng đồng</b>	Giá trị năm 2018: 1,87 tỷ đồng	Giải quyết việc làm thường xuyên và tạo ra thu nhập cho 1797 người			

**II. Nguồn nhân lực bền vững**

**- Cơ cấu nhân sự giai đoạn 2017 – 2018**

Nội dung	Năm 2017		Năm 2018	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
<b>Phân loại theo trình độ</b>	<b>1542</b>		<b>1797</b>	
Trên Đại học	47	3,0%	50	2,8%
Đại học	772	50,1%	809	45,0%
Cao đẳng, trung cấp	447	29,0%	541	30,1%
Công nhân kỹ thuật	276	17,9%	397	22,1%
<b>Phân loại theo loại Hợp đồng lao động</b>	<b>1542</b>		<b>1797</b>	
Không xác định thời hạn	655	42,5%	641	35,7%
Hợp đồng từ 1 – 3 năm	885	57,4%	1149	63,9%
Hợp đồng dưới 1 năm	2	0,1%	7	0,4%
<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b>1542</b>		<b>1797</b>	
Nam	1383	89,7%	1634	90,9%
Nữ	159	10,3%	163	9,1%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1542</b>		<b>1797</b>	

**- Xây dựng nguồn nhân lực bền vững**

- Việc làm với các chính sách phúc lợi hợp lý cho người lao động

- Với mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự tinh gọn và hiệu quả, trong những năm vừa qua PVTrans đã quyết liệt thực hiện công tác tái cấu trúc tại PVTrans và các đơn vị thành viên. Bộ máy lao động của PVTrans được tinh gọn tối đa, cấp quản lý chỉ chiếm chưa đến 10% tổng số lao động; trong khi gần 70% lao động là lao động trực tiếp. Lao động chuyên môn nghiệp vụ chiếm hơn 20% tổng số lao động.

- Bộ máy lao động PVTrans tập trung vào việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm tốt đáp ứng yêu cầu công việc và phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh. Các lao động có trình độ chuyên môn chưa phù hợp cũng được tham gia các khóa đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao trình độ, qua đó đáp ứng tốt và hiệu quả hơn yêu cầu nghiệp vụ.

- Số lao động bình quân trong năm 2018 là 1.797 lao động chỉ bằng 97% so với kế hoạch nhân sự đã được xây dựng, điều đó cho thấy hiệu quả trong việc sử dụng lao động và tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

### **- Chính sách phúc lợi với người lao động - Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV**

- Hàng năm, PVTrans đã thường xuyên nghiên cứu xây dựng và điều chỉnh Quy chế trả lương trả thưởng cho phù hợp với mô hình doanh nghiệp, các quy định của pháp luật cũng như tình hình kinh doanh thực tế nhằm hạn chế hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút lao động giỏi. Bên cạnh đó, PVTrans cũng đã ban hành các chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao, bao gồm: Chế độ lương thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú và các chế độ phúc lợi khác...

- Hàng năm, PVTrans đều tổ chức các hoạt động, chăm lo cho CBCNV nhân dịp Tết cổ truyền, các hoạt động vui chơi cho con em CBCNV nhân các dịp tết thiếu nhi, rằm trung thu... Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của PVTrans trong năm 2018 tiếp tục hoạt động sôi nổi. Đời sống vật chất, tinh thần của người lao động PVTrans từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên ngày một cải thiện, tạo tình cảm gắn kết của các CBCNV với ngôi nhà PV Trans, tại một môi trường làm việc năng động, quyết liệt vì sự phát triển chung.

Có thể nói, các chính sách trên đã góp phần không nhỏ trong việc xây dựng đội ngũ lao động ngày càng chất lượng, đóng góp vào thành công chung của PVTrans trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **- Tỷ lệ lao động quay lại làm việc sau nghỉ thai sản**

PVTrans luôn tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên nữ được hưởng đúng và đủ các chế độ về thai sản, như nghỉ 06 tháng hưởng lương đầy đủ và ngày làm việc 07 giờ trong năm đầu sau khi khi con. Nhờ đó các cán bộ công nhân viên nữ đều được tạo điều kiện quay lại làm việc sau nghỉ thai sản, tỷ lệ quay lại làm việc này là 100% trong năm 2018.

### **- Đẩy mạnh công tác đào tạo**

### **- Đa dạng hóa hình thức, chú trọng tính thiết thực của nội dung đào tạo**

Trong những năm qua, PVTrans đã từng bước cải tiến, đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác đào tạo bằng các hình thức: đào tạo nội bộ, hội thảo; xây dựng văn hóa học tập, mỗi CBCNV phải có ý thức tự học tập nghiên cứu để nâng cao trình độ; tổ chức các hình thức trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau trong nội bộ PVTrans; chọn những cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn/cán bộ quản lý để tổ chức các khóa đào tạo nội bộ; lựa chọn các tổ chức đào tạo có kinh nghiệm, am hiểu lĩnh vực hoạt động



của PVTrans để tổ chức các khóa đào tạo và thiết kế nội dung khóa đào tạo phù hợp với yêu cầu của đơn vị,...

PVTrans chủ yếu tập trung vào hoạt động đào tạo nội bộ, đào tạo tại chỗ kết hợp các khóa đào tạo cấp quản lý, đào tạo chuyên sâu, và đem lại hiệu quả rõ rệt, vừa tiết kiệm chi phí, nhưng các nội dung đào tạo lại vừa sát với thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Ngoài ra, PVTrans cũng có hệ thống đánh giá nhân viên là cơ sở phục vụ công tác đào tạo và phát triển CBCNV Công ty. PVTrans áp dụng đánh giá hiệu quả công việc theo định kỳ hàng quý, hàng năm. Từ đó, đơn vị có cơ sở để xếp loại đánh giá CBCNV định kỳ nhằm thực hiện các chính sách chi thưởng, tăng lương, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí cán bộ...

Hàng năm 100% cán bộ công nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc, được trao đổi về kết quả đánh giá và định hướng phát triển/ cải thiện hiệu quả công việc trong năm tiếp theo. Ở PVTrans, định hướng phát triển nghề nghiệp cho CBCNV không phân biệt theo giới tính, độ tuổi mà theo vị trí công việc, trình độ, năng lực của người lao động và nhu cầu phát triển của đơn vị.

Kết quả năm 2018, PVTrans đã thực hiện đào tạo được 2.504 lượt người, đạt 119% so với kế hoạch năm 2018, PVTrans tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo inhouse training trong nội bộ, tiết kiệm chi phí và đem lại hiệu quả rõ rệt, các nội dung đào tạo sát với thực tế sản xuất kinh doanh của Tổng công ty/Đơn vị.

***- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp***

PVTrans đã xây dựng quy hoạch cán bộ đến giai đoạn 2020 và giai đoạn 2020 – 2025 từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực quản lý và phát triển cụ thể cho cán bộ để sẵn sàng đáp ứng được yêu cầu công việc ở vị trí mới.

Đối với CBCNV Khối văn phòng:

- Tập trung đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ bằng cách tổ chức các khóa đào tạo nội bộ, các buổi hội thảo, lựa chọn các cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn/cán bộ quản lý/các nhân sự cấp cao tham gia đứng lớp đào tạo về những kiến thức thiết thực như: khai thác tàu, quản lý kỹ thuật tàu, logistic, đấu thầu...

- Tổ chức các khóa tập huấn về Công ước Lao động Hàng Hải.

- Đối với CBCNV Khối trực tiếp:

- Triển khai thực hiện Hệ thống đảm bảo năng lực (CASYS – đối với tàu FPSO); Hệ thống đào tạo và đánh giá năng lực (TCAS – đối với tàu FSO).

- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ thuyền viên nhằm đáp ứng Quy định về năng lực tiếng Anh hàng hải cho thuyền viên theo Công ước STCW 7895 sửa đổi năm 2010;

- Xây dựng các phòng đào tạo huấn luyện riêng tại thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng cho thuyền viên được đào tạo bởi các đội trưởng;

- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ về hệ thống Quản lý an toàn, an ninh trên tàu, công tác cứu sinh cứu hỏa, phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ thuyền viên...

-

### III. Bảo vệ môi trường

#### - **Định hướng về công tác an toàn**

An toàn lao động là một trong ba quan điểm phát triển chiến lược chính yếu đã được PVTrans thể hiện trong Chiến lược phát triển đến 2025 và định hướng đến 2035, là một nội dung luôn được ban lãnh đạo PVTrans chú trọng, và đưa vào công tác sản xuất kinh doanh hàng ngày của từng đơn vị.

#### - **Chính sách an toàn – chất lượng**

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận tải dầu khí và dịch vụ hàng hải có rủi ro cao về an toàn cũng như yêu cầu khắt khe của các khách hàng quốc tế, PVTrans luôn ý thức và quan tâm đến công tác quản lý an toàn sức khỏe môi trường (HSE) cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Chính sách HSE của PVTrans đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Không có thương tật cho con người.
- Không thiệt hại về tài sản.
- Không nguy hại đến môi trường.

Thực hiện các tiêu chuẩn quốc tế và quy định pháp luật

Các chính sách và quy trình an toàn được sự cam kết tuân thủ cao nhất của Ban lãnh đạo, các cán bộ quản lý và đội ngũ thuyền viên. Hiện nay, PVTrans đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn tuân thủ theo bộ luật Quản lý An toàn Quốc tế (ISM Code) và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO- 9001:2008. *Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004, Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2004; đã được các tổ chức Đăng kiểm quốc tế kiểm tra công nhận và cấp giấy chứng nhận thỏa mãn.*

Hầu hết tại các Đơn vị thành viên PVTrans đã thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động, thực hiện giám sát, tham gia, tư vấn với cấp lãnh đạo và phối hợp các hoạt động trong việc xây dựng quy chế quản lý, chương trình hành động, kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động và các biện pháp an toàn - vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động theo định kỳ. Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường tại các đơn vị trong PVTrans.

Các trang thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều đã được các đơn vị đăng ký và thực hiện kiểm định theo quy định tại Thông tư số 32 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ngày 14/11/2011 về Hướng dẫn thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các loại máy thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Chú trọng công tác Ứng cứu khẩn cấp – tìm kiếm cứu nạn

Với đặc thù hoạt động trong ngành vận tải biển, PVTrans đã ban hành kế hoạch Ứng cứu khẩn cấp từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên, quy định các phương án phòng, chống và ứng cứu khi có thiên tai, lụt bão.. Có hệ thống các cán bộ phụ trách an toàn (kiêm nhiệm) làm việc trong lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Chủ động lên kế hoạch phòng chống và triển khai các ĐVTV thực hiện, phân công trực ứng cứu, sẵn sàng hỗ trợ ứng phó, báo cáo kịp thời không để thiệt hại khi có bão.

PVTrans đã thành lập Ban chỉ huy “phòng chống lụt bão – tìm kiếm cứu nạn” chỉ đạo công tác ứng phó phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, quy định các phương án phòng, chống và ứng cứu khi có thiên tai, lụt bão; các đội ứng phó với tình huống khẩn cấp trên bờ và tại tàu. Lập các kế hoạch và định kỳ diễn tập ứng cứu tình huống khẩn cấp. Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị ứng phó tình huống khẩn cấp, đảm bảo các trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng phó sự cố khẩn cấp luôn được duy trì tình trạng tốt.

Luân phiên bố trí các cán bộ chuyên trách của PVTrans tham gia các khóa huấn luyện tìm kiếm cứu nạn để cập nhật kiến thức và triển khai tại PVTrans. Liên hệ với các tổ chức đào tạo có uy tín, chuyên nghiệp để cử nhân sự tham gia đào tạo và không ngừng đổi mới nội dung huấn luyện để nâng cao chất lượng công tác huấn luyện.

Luôn duy trì việc trực ban thường xuyên và đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, liên tục giữa Đội ứng cứu khẩn cấp, tàu, Lãnh đạo PVTrans, phòng ban trong các tình huống khẩn cấp, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết.

Định kỳ tổ chức diễn tập các tình huống khẩn cấp theo kế hoạch và diễn tập phối hợp giữa trên bờ, tàu và các ngành chức năng trong việc hỗ trợ ứng phó tình huống khẩn cấp. Thực tập và rèn luyện với tình huống người rơi xuống biển (03 tháng/lần); Thực tập đâm va trên biển (02 lần/năm); Thực tập sự cố tràn dầu (03 tháng/lần); hàng năm tổ chức diễn tập Anh ninh-An toàn giữa văn phòng và tàu. Tất cả nhân sự liên quan được trang bị những kỹ năng cần thiết để sẵn sàng hoàn thành tốt trong các đợt diễn tập cũng như xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn.

Thực hiện kiểm tra định kỳ toàn bộ các trang thiết bị và triển khai các biện pháp ứng phó khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho con người, tài sản và hoạt động của đội tàu, bến bãi, văn phòng...

Khen thưởng đối với các thuyền viên của PVTrans ý thức được tầm quan trọng của Công tác tìm kiếm cứu nạn, nhất là các thuyền đã có thâm niên làm việc trên tàu và chấp hành hành đầy đủ các quy định của pháp luật về hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cũng như những quy định của PVTrans.

Lãnh đạo PVTrans và toàn thể CBCNV nhận thức được vai trò, trách nhiệm và sẵn sàng ứng phó với tình huống khẩn cấp. Luôn chủ động phối hợp với địa phương, các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các đơn vị khác trong ngành để sẵn sàng ứng phó khi các tình huống khẩn cấp.

### **- Công đoàn với công tác an toàn lao động**

Trong những năm qua công đoàn PVTrans luôn đóng vai trò quan trọng trong công tác đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động.

- PVTrans có Thỏa ước lao động tập thể - bao gồm 100% lao động chính thức của PVTrans - do tập thể người lao động đại diện là Chủ tịch Công đoàn và người sử dụng lao động ký kết, trong đó quy định rõ các điều khoản liên quan đến an toàn
- Công đoàn phát động và chủ trì hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, là mạng lưới tiên phong trong việc thực hiện các quy định vệ sinh an toàn ở từng phòng ban bộ phận. Đây là những người lao động trực tiếp, am hiểu nhiệm vụ chuyên môn và kỹ thuật an toàn – vệ sinh lao động, có trình độ nghề nghiệp, nhiệt tình gương mẫu trong việc chấp hành an toàn – vệ sinh lao động. Mạng lưới này có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra giám sát bộ phận/cơ quan nơi mình làm việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn và vệ sinh lao động trong sản xuất kinh doanh; tham gia xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động, và hướng dẫn về quy định an toàn với những lao động mới đến làm việc.

### - **Quan tâm chăm sóc sức khỏe người lao động**

PVTrans thực hiện trích nộp và đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, PVTrans cũng tham gia mua gói Bảo hiểm sức khỏe tự nguyện và Bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho CBCNV.

Hàng năm, 100% người lao động đều được khám sức khỏe định kỳ, nơi làm việc của người lao động được đo đạc, kiểm tra đảm bảo an toàn, điều kiện làm việc tốt so với quy định.

Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại đối với CBCNV, người lao động làm việc trên các công trình, đội tàu của PVTrans, chế độ bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

### - **Thân thiện với môi trường**

#### • **Sử dụng nguyên vật liệu hiệu quả và tiết kiệm**

Với đặc thù ngành vận tải biển, nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu của PVTrans là nhiên liệu. PVTrans luôn chú trọng trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc thường xuyên rà soát hiệu chỉnh các định mức tiêu hao nhiên liệu, giám sát chặt chẽ các định mức tiêu hao nhiên liệu, tích cực tuyên truyền công tác thực hành tiết kiệm đến từng cán bộ công nhân viên.

#### • **Tiết kiệm năng lượng, chống lãng phí**

PVTrans thực hiện thường xuyên việc khuyến khích phong trào áp dụng các sáng kiến tiết kiệm năng lượng và cải tiến kỹ thuật trên toàn Tổng công ty và các đơn vị thành viên để tiết giảm chi phí nhiên liệu, năng lượng từ đó giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Đơn vị.

Ngay từ đầu năm để có cơ sở phân đấu, Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã xây dựng và đăng ký kế hoạch tiết kiệm trên từng lĩnh vực cụ thể. Bên cạnh việc tiết kiệm các chi phí quản lý, đầu tư, nhiên liệu, tăng cường rà soát cắt giảm chi phí vật tư, phụ tùng, giảm bớt ngân sách sửa chữa nâng cấp các hạng mục chưa cần thiết, rút ngắn thời gian sửa chữa, chủ động đào tạo và duy trì việc sử dụng thuyền viên Việt Nam tại tất cả các chức danh trên tàu, tổ chức bố trí hợp lý việc thay ca thuyền viên nhằm tiết kiệm chi phí, đơn vị còn rà soát lại định mức tiêu hao nhiên liệu, hợp lý hóa quá trình vận hành đã giảm từ 3% -4% chi phí nhiên liệu. PVTrans nghiêm túc tuân thủ các quy định của Luật đấu thầu trong công tác triển khai các dự án đầu tư, sửa chữa, mua sắm vật tư trang thiết bị, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả trong đầu tư. Trong năm 2018, PVTrans và các đơn vị thành viên đã thực hiện tiết kiệm được 43,71 tỷ đồng, đạt 144 % kế hoạch đăng ký tiết giảm năm 2018.

#### • **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

PVTrans luôn có ý thức trong việc bảo vệ môi trường và luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động kinh doanh PVTrans chưa hề xảy ra một sự cố môi trường cũng như chưa bị bất kỳ xử phạt nào liên quan đến việc vi phạm về bảo vệ môi trường nào .

#### • **Các hoạt động bảo vệ môi trường**

Là đơn vị vận tải biển lớn nhất Việt Nam, sở hữu đội tàu 25 chiếc với trọng tải lên đến trên 750.000 DWT, PVTTrans ý thức được rõ các rủi ro tiềm ẩn đến môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì thế, không chỉ tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu và quy định về bảo vệ

môi trường của các Cơ quan quản lý, PVTrans còn tích cực trong công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường từ nội bộ.

Nhằm quán triệt triển khai thực hiện hiệu quả, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện việc treo băng rôn, khẩu hiệu tại Văn phòng, trụ sở làm việc và trên toàn đội tàu của Tổng Công ty về các chủ đề của ngày Môi trường thế giới và các nội dung khác liên quan kêu gọi mọi người trong việc bảo vệ và giữ gìn môi trường.

Thực hiện tuyên truyền, vận động toàn thể CBCNV, người lao động và gia đình cùng nâng cao ý thức trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường. Khuyến khích mọi người chú ý hơn đến những tác động đến môi trường từ việc làm cụ thể của mỗi người trong cuộc sống hàng ngày từ việc lựa chọn thực phẩm hàng ngày sao cho hợp lý, tránh lãng phí thực phẩm, đến việc lựa chọn những loại thực phẩm ít gây ảnh hưởng tác hại đến môi trường. Thực hiện tiết kiệm năng lượng từ ý thức đến hành động.

Sử dụng và tiếp tục khuyến khích phát triển công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường ít xả thải ra môi trường.

Công đoàn, Đoàn thanh niên tại mỗi đơn vị tổ chức cho toàn thể CBCNV, người lao động hưởng ứng tham gia tại địa bàn bằng những việc làm hành động thực tế, thiết thực như ra quân tiến hành dọn dẹp, cải tạo vệ sinh môi trường quanh khu vực trụ sở làm việc và một số các địa điểm công trình công cộng, thu gom xử lý chất thải, rác thải góp phần làm môi trường sạch đẹp.

Vận động tập thể thuyền viên trên toàn đội tàu cùng tham gia chương trình với các nội dung và tiêu chí như: Giữ bếp và khu ăn uống sạch sẽ, ngăn nắp; Chế biến thức ăn hợp lý vừa đủ dùng, không để dư thừa lãng phí nhiều thực phẩm; Sắp xếp gọn gàng và duy trì vệ sinh sạch sẽ kho bảo dưỡng thực phẩm.

#### **IV. Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng**

Trong những năm vừa qua, PVTrans luôn chú trọng triển khai thực hiện các công tác vì cộng đồng. Các chương trình này nhận được sự tham gia hưởng ứng của đông đảo CBCNV của PVTrans, thể hiện rõ tinh thần tương thân tương ái, luôn chung tay vì cộng đồng trong văn hóa doanh nghiệp.

Trong năm 2018, PVTrans và các tổ chức đoàn thể đã thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa đối với xã hội và cộng đồng. PVTrans đã chi cho các hoạt động an sinh xã hội là gần 1,87 tỷ đồng, bao gồm việc tặng quà, hỗ trợ cho người lao động, thuyền viên các gia đình chế độ chính sách có hoàn cảnh khó khăn trong PVTrans nhân dịp lễ tết, ngày 8/3, ngày 27/7, ngày 22/12; hỗ trợ tặng quà cho các cháu, các bệnh nhân tại Viện Huyết học Hà Nội, tặng quà các cháu học sinh trường tiểu học – trung học xã Ma Lé, huyện Đồng Văn; Ủng hộ đồng bào tại các vùng bị bão lụt.

Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của PVTrans tiếp tục hoạt động sôi nổi. Đời sống vật chất, tinh thần của người lao động PVTrans từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên ngày một cải thiện, tại một môi trường làm việc năng động, quyết liệt vì sự phát triển tạo tình cảm gắn kết giữa CBCNV dưới ngôi nhà chung PVTrans.



## Phần IV. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

### I. Cơ cấu cổ đông, thay đổi đầu tư của chủ sở hữu

#### 1.1. Thông tin về cổ phần

Cổ phiếu của PVTrans ký hiệu PVT hiện được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) với tổng số lượng cổ phiếu phổ thông niêm yết là 281.440.162 cổ phần tương ứng với vốn điều lệ hiện tại của PVTrans là 2.814,40162 tỷ đồng.

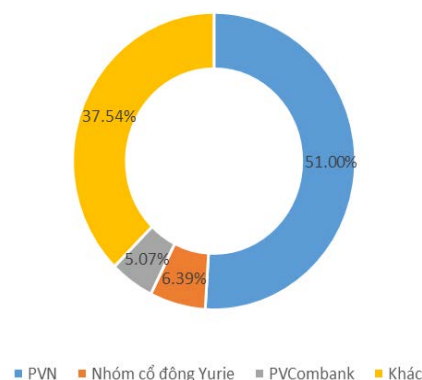
#### *Thông tin cổ phiếu*

Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu niêm yết	: 281.440.162 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 281.440.162 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phiếu

#### 1.2 Cơ cấu cổ đông

(theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/02/2019)

Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
PVN	143.536.080	51,00%
Nhóm cổ đông Yurie	17.981.946	6,39%
PVCombank	14.268.831	5,07%
Khác	105.653.305	37,54%
<b>Tổng cộng</b>	<b>281.440.162</b>	<b>100,00%</b>



#### *Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu*

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	-	191.191	191.191	0,07%
II. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,00%
III. Công đoàn Tổng Công ty	-	-	-	0,00%
IV. Cổ đông khác	-	281.248.971	281.248.971	99,93%

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

1. Trong nước	-	187.756.602	187.756.602	66,71%
1.1 Cá nhân	-	20.601.375	20.601.375	7,32%
1.2 Tổ chức	-	167.155.227	167.155.227	59,39%
2. Nước ngoài	-	93.492.369	93.492.369	33,22%
2.1 Cá nhân	-	483.714	483.714	0,17%
2.2 Tổ chức	-	93.008.655	93.008.655	33,05%
<b>Tổng cộng</b>	-	<b>281.440.162</b>	<b>281.440.162</b>	<b>100,00%</b>

### Cơ cấu cổ đông theo đối tượng cổ đông

TT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước (PVN)	143.536.080	51,00%	1	1	0
2	Cổ đông sáng lập/cổ đông FDI	0	0%	0	0	0
	- Trong nước	0	0%	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0%	0	0	0
3	Cổ đông lớn	31.557.477	11,21%	2	2	0
	- Trong nước	14.268.831	5,07%	1	1	0
	- Nước ngoài	17.288.646	6,14%	1	1	0
4	Công đoàn Tổng Công ty	0	0%	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0%	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0%	0	0	0
7	Cổ đông khác	106.346.605	37,79%	295	121	174
	- Trong nước	30.142.882	10,71%	146	58	88
	- Nước ngoài	76.203.723	27,08%	149	63	86
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>281.440.162</b>	<b>100,00%</b>	<b>298</b>	<b>124</b>	<b>174</b>
	Trong đó: - Trong nước	187.947.793	66,78%	148	60	88
	- Nước ngoài	93.492.369	33,22%	150	64	86

### Danh sách cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>			
1	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam Trong đó, người đại diện sở hữu phần vốn gồm:	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	143.536.080	51%



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

1.1	Ông Nguyễn Xuân Sơn - Chủ tịch HĐQT		45.030.927	16%
1.2	Ông Phạm Việt Anh – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc		42.216.495	15%
1.3	Ông Mai Thế Toàn – Thành viên HĐQT		28.144.329	10%
1.4	Ông Lê Mạnh Tuấn – Thành viên HĐQT		28.144.329	10%
<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn</b>			
2.1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	14.268.831	5,07%
2.2	YURIE VIETNAM SECURITIES INVESTMENT TRUST	(Namdaemunno2(i)-ga), 84, Namdaemun-ro, Jung-gu, Seoul, Korea	17.288.646	6,14%

### *Danh sách 15 cổ đông lớn nhất*

TT	Tên tổ chức
1	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
2	Yurie Vietnam Securities Investment Trust
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam
4	Vietnam Holding Limited
5	Kim Vietnam Growth Equity Fund
6	Societe Generale
7	Ngân hàng TMCP Á Châu
8	Mirae Asset Vietnam Equity Master Investment Trust
9	Lumen Vietnam Fund
10	Korea Investment & Securities Co., Ltd.
11	Tundra Vietnam Fund
12	Vietnam Stock Mother Fund
13	Mirae Asset Daewoo Co., Ltd.
14	Barclays Capital Securities Limited
15	KITMC Worldwide Vietnam RSP Balance Fund
	<b>Tổng cộng</b>

Cổ phiếu PVT có tính thanh khoản cao và hấp dẫn nhiều nhà đầu tư nước ngoài. Hiện cổ đông nước ngoài hiện chiếm 33,22%, cổ đông trong nước chiếm 66,78% trong đó cổ đông lớn PVN chiếm 51%. PVN hiện có chủ trương thoái vốn từ 51% xuống 36% trong năm 2019 và 2020.

### **1.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Trong năm 2018, Tổng Công ty PVTrans không phát sinh đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ nào nên vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2018 vẫn là 2.814 tỷ đồng.

### **1.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Trong năm 2018, Tổng Công ty PVTrans không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ nên tại thời điểm 31/12/2018, số lượng cổ phiếu quỹ của PVTrans là 0 cổ phiếu.

## **II. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

### **2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PVTrans, HĐQT phải họp ít nhất 04 (bốn) lần trong một năm. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 55 cuộc họp định kỳ theo hình thức họp trực tiếp, quý đề rà soát lại các hoạt động giám sát điều hành của HĐQT đã thực hiện trong quý và đề ra các kế hoạch hoạt động của tháng, quý tiếp theo, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 của toàn Tổng công ty. Bên cạnh đó, đại diện Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc với các Ban chức năng, các đơn vị thành viên để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Chủ tịch HĐQT thường xuyên trao đổi, bàn bạc cùng Tổng Giám đốc, chủ trì/đồng chủ trì nhiều cuộc họp, hội nghị quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc, đầu tư, nhân sự ... của Tổng công ty, xem xét các báo cáo đánh giá của các Ban chuyên môn về hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

<b>TT</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>Số buổi họp HĐQT tham dự</b>	<b>Tỷ lệ tham dự</b>
1	Ông Nguyễn Xuân Sơn	55/55	100%
2	Ông Phạm Việt Anh	55/55	100%
3	Ông Mai Thế Toàn	55/55	100%
4	Ông Lê Mạnh Tuấn	55/55	100%
5	Ông Nguyễn Quốc Phương	55/55	100%
6	Ông Phạm Anh Tuấn	55/55	100%
7	Ông Đào Mạnh Tiến	23/55 (*)	100%

(\*): Ông Đào Mạnh Tiến được bổ nhiệm từ ngày 01/10/2018

Ngoài các cuộc họp định kỳ trực tiếp ở trên, năm 2018 HĐQT còn tổ chức các cuộc họp dưới hình thức lấy kiến bằng văn bản, với tỷ lệ tham gia 100% của tất cả các thành viên HĐQT. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp HĐQT đã ban hành 104 Nghị quyết và 31 Quyết định về những vấn đề quan trọng của Tổng công ty như phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018 của Tổng công ty, phê duyệt dự án mua tàu vận chuyển dầu thô Aframax, dự án đầu tư mua tàu vận chuyển hàng rời loại Supramax, thanh lý tàu Hercules M, tăng vốn/ thoái vốn tại một số đơn vị thành viên, sửa đổi bổ sung quy chế trả lương, trả thưởng, Quy chế Thương mại, Quy chế quản lý tiêu hao nhiên liệu đội tàu, phê duyệt các giải pháp đột phá về công tác cán bộ, mô hình quản trị ... làm cơ sở cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh.

HĐQT đã thống nhất dự kiến lịch họp HĐQT trong năm 2019 như sau:

- Họp định kỳ quý 1: Tuần đầu của tháng 4/2019
- Họp định kỳ quý 2: Tuần thứ 2 hoặc 3 của tháng 6/2019
- Họp định kỳ quý 3: Tuần thứ 2 hoặc 3 của tháng 9/2019
- Họp định kỳ quý 4: Tuần thứ 2 hoặc 3 của tháng 12/2019

Lịch họp thực tế có thể thay đổi tùy theo hoạt động SXKD của PV Trans và triệu tập của Chủ tịch HĐQT, tuy nhiên đảm bảo để tất cả các thành viên HĐQT đều tham gia. Ngoài ra, để hoạt động của PV Trans được thông suốt, HĐQT vẫn duy trì việc xin ý kiến các thành viên những nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT qua phiếu ý kiến, email.

***Thực tiễn công tác phối hợp hoạt động giữa HĐQT, TGD và BKS năm 2018:***

- Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans khi có yêu cầu.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của PV Trans triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- Hội đồng Quản trị Tổng công ty, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của PV Trans đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

**2.2. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Tổng Công ty**

STT	Họ & tên	Chức danh	Có chứng chỉ về quản trị công ty	Tham gia các chương trình về quản trị công ty	
				2016	2017
1	<b>Ông Nguyễn Xuân Sơn</b>	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT chuyên trách	√	√	√
2	<b>Ông Phạm Việt Anh</b>	Ủy viên HĐQT Kiêm Tổng Giám đốc	√	√	√
3	<b>Ông Mai Thế Toàn</b>	Ủy viên HĐQT Kiêm Phó Tổng Giám đốc	√	√	√
4	<b>Ông Lê Mạnh Tuấn</b>	Ủy viên HĐQT Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	√	√	√
5	<b>Phạm Anh Tuấn</b>	Ủy viên HĐQT Thành viên HĐQT chuyên trách	√	√	√
6	<b>Ông Nguyễn Quốc Phương</b>	Ủy viên HĐQT Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	√	√	√

Các chương trình đào tạo về quản trị công ty mà thành viên HĐQT đã tham gia trong hai năm gần đây bao gồm:

- Chia sẻ quan điểm, kỹ năng và kinh nghiệm về công tác quản trị DN (2017)
- Nâng cao năng lực quản lý điều hành doanh nghiệp (2016)

### **III. Báo cáo của Ban kiểm soát**

#### **3.1 Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí có 03 thành viên gồm 01 chuyên trách, 02 kiêm nhiệm. Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Trưởng BKS	Ông Phạm Văn Hưng – Thành viên BKS	Ông Kim Kwang Hyuk - Thành viên BKS
Chịu trách nhiệm chung các hoạt động của Ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát ký ban hành các quyết định, văn bản của Ban kiểm soát; Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng quý/năm của Ban kiểm soát; Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty, công tác lập kế hoạch hàng năm; Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng Công ty; Giám sát hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và các đơn vị thành viên; Lập báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo Quy chế quản lý vốn của Tập đoàn đầu tư vào doanh nghiệp khác định kỳ quý, năm theo yêu cầu của Tập đoàn.	Giám sát công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp tại Tổng Công ty; Giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn, công tác đầu tư phát triển các dự án hợp tác kinh doanh, dự án liên doanh liên kết của Tổng Công ty; Phối hợp với các đoàn kiểm tra khi thực hiện các đợt kiểm tra tại Tổng Công ty và các đơn vị thành viên khi được phân công.	Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội cổ đông phê duyệt; Thẩm định các chỉ tiêu tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại Tổng Công ty; Hỗ trợ Ban kiểm soát cập nhật các thông tin về tình hình tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm để lấy ý kiến của các thành viên thông qua các nội dung các văn bản trước khi ban hành.

#### *Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của BKS*

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng BKS	4/4	100%
2	Ông Phạm Văn Hưng	Thành viên BKS	4/4	100%
3	Ông Kim Kwang Hyuk	Thành viên BKS	4/4	100%

#### *Nội dung các cuộc họp của BKS*

Cuộc họp lần thứ nhất	: Bầu trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ (2018-2022)
Cuộc họp lần thứ hai	: Ban kiểm soát tiến hành họp để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban kiểm soát cũng như thông qua kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong

	năm 2018.
Cuộc họp lần thứ ba	: Thẩm định Báo cáo tài chính quý 1 của Tổng công ty; Lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính năm của năm tài chính 2018
Cuộc họp lần thứ tư	: Thông qua Báo cáo thẩm định BCTC năm 2018; Báo cáo hoạt động của năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát; Lựa chọn công ty kiểm toán cho kỳ báo cáo năm 2019

### **3.2 Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Tổng công ty**

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty trong năm 2018 đã tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT PVTrans, các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 100 đợt lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 104 nghị quyết và 31 quyết định để quản lý các hoạt động của Tổng công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Người đại diện. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát của Tổng công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. Ban Tổng giám đốc đã đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội; Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty; Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường, đẩy mạnh công tác đầu tư, tái cơ cấu và thoái vốn tại các đơn vị thành viên; Thực hiện giải pháp đột phá về công tác quản lý cán bộ, tiền lương, tiền thưởng và mô hình quản trị của PVTrans để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các đơn vị; Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực về vốn, tài sản và lao động, nâng cao năng lực của bộ máy quản lý giúp tiết giảm chi phí, tiết kiệm chi phí.

### **3.3 Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty**

Trong năm 2018, Tổng công ty vẫn tiếp tục đương đầu với khó khăn, đặc biệt giá dầu thô vẫn ở mức thấp. Trong khi đó, nhu cầu vận tải toàn cầu nhìn chung không tăng, khiến cho ngành vận tải biển tiếp tục khó khăn. Là doanh nghiệp vận tải hàng đầu tại Việt Nam, PVTrans cùng các đơn vị thành viên cũng phải chịu nhiều tác động của thị trường vận tải trong nước và quốc tế. Mặc dù vậy, Ban Tổng giám đốc điều hành đã nỗ lực lãnh đạo công ty, và có những giải pháp quyết liệt để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

Kết quả đạt được (Theo báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán):

– *Số liệu hợp nhất:*

Doanh thu và thu nhập khác: 7.835,7 tỷ đồng (đạt 149% kế hoạch);

Lợi nhuận trước thuế: 975,1 tỷ đồng (đạt 222% kế hoạch);

Lợi nhuận sau thuế: 780,1 tỷ đồng (đạt 219% kế hoạch);

Nộp ngân sách Nhà nước: 534,0 tỷ đồng (đạt 255% kế hoạch).

– *Số liệu Công ty mẹ:*

Doanh thu và thu nhập khác: 3.209,9 tỷ đồng (đạt 153% kế hoạch);

Lợi nhuận trước thuế: 578,7 tỷ đồng (đạt 214% kế hoạch);

Lợi nhuận sau thuế: 483,2 tỷ đồng (đạt 215% kế hoạch);

Nộp ngân sách Nhà nước: 229,6 tỷ đồng (đạt 213 % kế hoạch).

Tổng tài sản hợp nhất đến 31/12/2018 là 10.202 tỷ đồng, tăng 999 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017.

Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2018 đạt 15,2%.

Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Tổng Tài sản (ROA) năm 2018 đạt 7,7%

Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2018 là 0,50 lần, đảm bảo mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2018 đạt 1,1 lần (Vốn CSH hợp nhất tại thời điểm 31/12/2018 là 5.139,6 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2017 là 4.661,7 tỷ đồng). PVTrans đã bảo toàn và phát triển được vốn.

### **3.4 Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành**

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty. Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Tổng công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

### **3.5 Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018**

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm tài chính 2018 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

– Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

– Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018.

– Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

– Báo cáo tài chính năm 2018 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty.



- Trong năm 2018, PVPrans đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định (giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính).
- Tổng công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Hồ Chí Minh theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **IV. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát**

##### **4.1. Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác**

- *Thù lao, lương thưởng của HĐQT, Ban TGD và BKS*

ĐVT: đồng

Đối tượng	Thù lao (đồng/người/tháng)
TV HĐQT kiêm nhiệm	3.000.000
TV BKS kiêm nhiệm	2.000.000

- **Cơ cấu lương thưởng của các thành viên HĐQT và BKS**

TT	Họ và	Tên	Chức danh	Lương/Thù lao	Thưởng	Tổng thu nhập
	Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Xuân	Sơn	Chủ tịch HĐQT	89%	11%	100%
2	Phạm Việt	Anh	UV.HĐQT	100%	0%	100%
3	Phạm Anh	Tuấn	UV.HĐQT	89%	11%	100%
4	Đào Mạnh	Tiến	UV.HĐQT	89%	11%	100%
5	Lê Mạnh	Tuấn	UV.HĐQT	100%	0%	100%
6	Nguyễn Quốc	Phương	UV.HĐQT	100%	0%	100%
7	Mai Thế	Toàn	UV.HĐQT	100%	0%	100%
	Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Thị Kim	Anh	Trưởng BKS	86%	14%	100%



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

TT	Họ và	Tên	Chức danh	Lương/Thù lao	Thưởng	Tổng thu nhập
2	Phạm Văn	Hưng	Thành viên BKS	100%	0%	100%
3	Kim Kwang	Hyuk	Thành viên BKS	100%	0%	100%
	Ban Tổng giám đốc					
1	Phạm Việt	Anh	UV.HĐQT, TGD	89%	11%	100%
2	Mai Thế	Toàn	UV.HĐQT, P.TGD	89%	11%	100%
3	Đào Mạnh	Tiến	P.TGD	89%	11%	100%
4	Nguyễn Đình	Thanh	P.TGD	89%	11%	100%
5	Nguyễn Linh	Giang	P.TGD	89%	11%	100%
6	Nguyễn Quốc	Thịnh	P.TGD	88%	12%	100%
7	Nguyễn Duyên	Hiếu	P.TGD	100%	0%	100%
8	Nguyễn Viết	Long	P.TGD	88%	12%	100%

### 4.2. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Trong năm 2018 không phát sinh bất kỳ giao dịch nào giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

### 4.3. Hợp đồng hoặc giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Trong năm 2018, Hợp đồng hoặc giao dịch giữa PVTrans với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, cán bộ quản lý khác hoặc những người có liên quan của họ: Không phát sinh

Ngoài ra, các hợp đồng hoặc giao dịch giữa PVTrans với các công ty, công ty con, các công ty mà PVTrans nắm quyền kiểm soát được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các quy chế/quy định nội bộ của PVTrans, theo tình hình thực tế. Mặt khác, các giao dịch này còn được thuyết minh tại BCTC của PVTrans.

### 4.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng Công ty

– Để đạt hiệu quả trong công tác quản trị, PVTrans đã và đang hoàn thiện hệ thống các quy chế/quy trình/quy định nội bộ nhằm tạo ra hệ thống quản trị thống nhất và chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả. Trong năm 2018, ĐHĐCĐ đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng

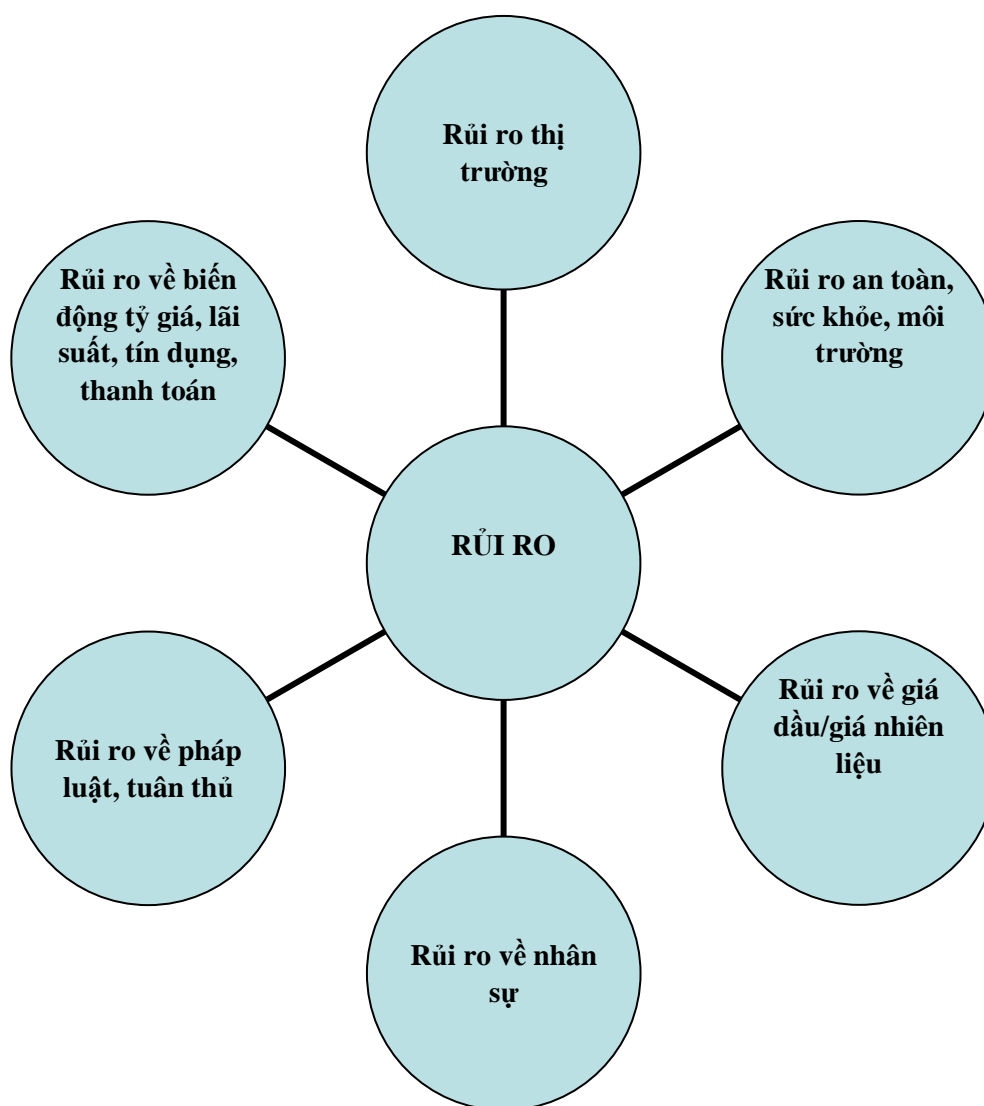
Công ty tuân thủ các quy định mới trong Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/08/2017, Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Cùng với việc sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty, ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 cũng đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Tổng Công ty nhằm hoàn thiện hơn công tác quản trị của PVTrans.

– Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT và BKS: Tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ đã quy định rõ quyền hạn, nhiệm vụ của HĐQT và BKS. PVTrans cũng đã tách riêng quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc để tránh phát sinh mâu thuẫn về lợi ích, tránh tập trung quyền lực và đảm bảo sự độc lập trong quyết định của Tổng Công ty. Việc tuân thủ quy định sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch của công tác quản trị trong Tổng Công ty.

– Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và những người có liên quan: Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty, quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông đã được cụ thể hóa. PVTrans đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và những ĐHĐCĐ bất thường theo đúng trình tự, thủ tục của quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông. Toàn bộ tài liệu được đăng công khai trên website đồng thời với việc gửi thư mời đến cho các cổ đông. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, PVTrans cũng đã mời đại diện công ty kiểm toán độc lập đến tham dự Đại hội. Sau Đại hội, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội/Biên bản kiểm phiếu được đăng tải trên website của PVTrans và công bố thông tin theo quy định.

## V. Báo cáo quản trị rủi ro

Năm 2018 được đánh giá vẫn là năm có nhiều thách thức với PVTrans do sự biến đổi khó lường của giá dầu, giá cước vận tải tiếp tục duy trì ở mức thấp. Vì vậy, công tác quản trị rủi ro trở nên quan trọng trong mục tiêu hành động của PVTrans. Danh mục các rủi ro trọng yếu tại PVTrans đã được ban lãnh đạo của công ty nhận diện và có nhiều biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu cụ thể như sau:



### 5.1. Rủi ro về an toàn, sức khỏe, môi trường:

Loại hình dịch vụ hoạt động vận tải hàng lỏng, vận hành tàu chứa dầu trên biển của PVTrans luôn tiềm ẩn rủi ro về an toàn như xảy ra tai nạn lao động cho con người, thuyền viên, sự cố cháy nổ, tai nạn hàng hải làm đắm va hoặc bị đắm các phương tiện nổi, đắm tàu, sự cố tràn dầu...vv. Những năm gần đây, do biến đổi khí hậu toàn cầu nên thời tiết trên biển phức tạp, bão và áp thấp nhiệt đới khó lường cũng đã có tác động đến hoạt động kinh doanh của PVTrans.

PVTrans luôn nỗ lực hạn chế tối đa những rủi ro này thông qua các biện pháp như sau:

- Duy trì và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý Sức khỏe An toàn Môi trường Chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế (ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; OHSAS 18001:2007). PVTrans cũng thúc đẩy việc triển khai các hệ thống này tại tất cả các đơn vị thành viên.
- Tổ chức lực lượng lao động các cấp được đào tạo, huấn luyện đủ năng lực đáp ứng yêu cầu sản xuất. Nhất là đào tạo an toàn, thường xuyên mở các khóa đào tạo in house hoặc mời chuyên gia đào tạo.
- Liên tục tuyên truyền, xây dựng văn hóa lao động an toàn, phòng ngừa tai nạn sự cố.
- Kiểm tra, giám sát an toàn sản xuất và đánh giá cải tiến liên tục Hệ thống quản lý Sức khỏe An toàn Môi trường Chất lượng.
- Sử dụng các công cụ phần mềm quản lý để kiểm soát phương tiện, trang thiết bị máy móc sản xuất đảm bảo tình trạng an toàn kỹ thuật và tối ưu hóa năng suất.
- Tuân thủ chính sách mua bảo hiểm cho con người, tài sản, các hoạt động đầy đủ để bảo hiểm cho các rủi ro có thể gây ra tổn thất trong sản xuất và vận hành các tàu.

Những biện pháp trên đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận là trong năm 2018, PVTrans không phát sinh rủi ro nào liên quan đến an toàn, sức khỏe, môi trường.

### **5.2. Rủi ro về pháp luật và tuân thủ:**

Các bộ luật, luật và văn bản dưới luật, các quy định chuyên ngành, các hướng dẫn về thuế, về kế toán như Luật Doanh nghiệp, Luật Hàng hải, Luật đấu thầu, Luật đầu tư, Luật chứng khoán,..vv thường xuyên được điều chỉnh, thay đổi, bổ sung nên đã có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và định hướng phát triển của PVTrans.

Để giảm thiểu rủi ro này và đề cao tính tuân thủ, PVTrans đã thực hiện các chức năng như sau:

- Luôn rà soát và hoàn thiện, cập nhật các quy chế, quy định, quy trình trong nội bộ Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Tổng Công ty, tạo cơ sở pháp lý vững chắc trong quản lý, điều hành hoạt động của PVTrans.
- Rà soát các hợp đồng và thỏa thuận được ký kết, đặc biệt là các hợp đồng với khách hàng/đối tác nước ngoài.
- Cập nhật các thay đổi của pháp luật, chính sách đến các phòng ban Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên và tham mưu cho Ban điều hành của PVTrans.

### **5.3. Rủi ro về thị trường:**

Ngành vận tải đường biển những năm gần đây tuy có phục hồi sau khủng hoảng nhưng vẫn duy trì ở mức cước thấp, cạnh tranh rất khốc liệt trên cả thị trường quốc tế lẫn trong nước do dư cung số lượng tàu lớn. Hơn nữa, giá dầu biến động khó lường, cùng với đội tàu tương đối cao tuổi là nhân tố kìm hãm ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của PVTrans.

Để giảm thiểu rủi ro này, PVTrans liên tục tái cấu trúc nhất là đầu tư đổi mới, trẻ hóa đội tàu. Song song với đó là quyết liệt triển khai rà soát và tìm ra các giải pháp kinh doanh phù hợp nhằm cắt giảm tối đa giá thành dịch vụ, giá thành vận hành tàu (fixed cost) nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho đội tàu. Ngoài ra, PVTrans đẩy mạnh tìm kiếm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng thị trường, khai thác tối đa và bảo vệ thị phần.

### 5.4. Rủi ro về giá nhiên liệu/giá dầu

Giá nhiên liệu chiếm khoảng 40% giá thành vận tải của PVTrans. Khi giá nhiên liệu có sự biến động thì các doanh nghiệp về vận tải sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp. Để giảm thiểu rủi ro này, PVTrans luôn có những dự báo về giá nhiên liệu và giá cước vận tải cũng như đề ra chiến lược, kế hoạch ứng phó kịp thời.

Khách hàng của PVTrans phần lớn là các doanh nghiệp trong ngành dầu khí nên khi giá dầu tăng/giảm cũng đã ảnh hưởng đến PVTrans. Để phòng ngừa rủi ro này, PVTrans luôn đánh giá, theo dõi những chủ hàng có dấu hiệu bị lỗ, bị mất thanh khoản từ sự biến động của giá dầu để có biện pháp kịp thời về công nợ như cam kết về tài chính giữa chủ hàng và PVTrans.

### 5.5. Rủi ro về nhân sự:

Đặc thù loại hình dịch vụ kinh doanh của PVTrans đòi hỏi người lao động phải đáp ứng yêu cầu công việc, đòi hỏi về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm nhất định liên quan đến ngành nghề. Trong bối cảnh, thị trường lao động ngày càng cạnh tranh gay gắt, ngành hàng hải gặp nhiều khó khăn giảm sự hấp dẫn, việc thu hút và gìn giữ lao động giỏi đáp ứng công việc là mối quan tâm lớn của PVTrans.

PVTrans luôn lấy con người là nhân tố trọng tâm trong chiến lược phát triển. PVTrans luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động bên cạnh đó xây dựng chính sách tiền lương minh bạch, công bằng và phù hợp với thị trường lao động, chính sách phúc lợi, an sinh xã hội luôn được quan tâm. PVTrans cũng có chiến lược phát triển nguồn dài hạn để tạo lớp kế thừa tương lai cho công ty, để cán bộ công nhân viên yên tâm, gắn bó trung thành với công ty.

Bên cạnh việc thu hút lao động giỏi bằng các chính sách thu nhập cạnh tranh so với thị trường, PVTrans tạo cho lao động nhiều cơ hội thử thách thăng tiến qua công việc, đề cao năng lực công hiến hơn là thời gian công hiến và duy trì sự công bằng minh bạch trong đánh giá sử dụng cán bộ, trong chế độ đãi ngộ. Ngoài ra, PVTrans duy trì sự gắn kết, đoàn kết thông qua các hoạt động thiện nguyện, hoạt động Teambuilding và văn hóa văn nghệ, thể thao nội bộ công ty.

### 5.6. Rủi ro về biến động tỷ giá, lãi suất, tín dụng, thanh toán:

– *Đối với tỷ giá và lãi suất:* Biến động lãi suất trên thị trường có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PVTrans, khi PVTrans đang có dư nợ ngân hàng lớn phục vụ việc đầu tư đội tàu và đang tiếp tục gia tăng do đầu tư đổi mới đội tàu. Trong quá trình giải ngân đầu tư tàu, PVTrans liên tục tìm kiếm, đàm phán với các ngân hàng khác nhau để có được mức lãi suất vay thấp nhất và các điều khoản vay có lợi nhất. Hàng năm, PVTrans cũng đã thực hiện đánh giá các ngân hàng để tối đa hóa lợi nhuận từ hoạt động tiền gửi và dự kiến trong thời gian tới, PVTrans sẽ giải ngân cho việc đầu tư tàu. tuy nhiên tới đây các ngân hàng sẽ không được cho vay ngoại tệ nên việc vay bằng VNĐ cũng là một thách thức lớn trong điều kiện thị trường vận tải còn nhiều khó khăn.

Việc mua tàu chủ yếu bằng ngoại tệ, nên PVTrans đã giảm thiểu rủi ro về biến động tỷ giá thông qua các hợp đồng phái sinh như Swap, Spot và Forward. Trong thời gian vừa qua, PVTrans đã phát huy được lợi thế vì đã phòng ngừa được rủi ro liên quan đến tỷ giá.

PVTrans đang có dư nợ ngân hàng lớn phục vụ việc đầu tư đội tàu và đang tiếp tục gia tăng do đầu tư đổi mới đội tàu nên PVTrans luôn tìm biện pháp để Trong hoạt động kinh doanh của

PVTrans, khi phát sinh giao dịch liên quan đến ngoại tệ thì Tổng Công ty và các đơn vị thành viên sẽ sử dụng các công cụ phái sinh để hạn chế rủi ro về biến động tỷ giá.

– *Đối với thanh toán và công nợ:* Rủi ro này xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng, dẫn đến các tổn thất tài chính đến công ty. Hoạt động trong lĩnh vực còn nhiều khó khăn thách thức, nên rủi ro này xảy ra cao.

PVTrans đã và đang thực hiện chính sách tín dụng phù hợp đối với từng khách hàng và từng loại hình và thường xuyên theo dõi đánh giá sự ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của rủi ro tín dụng đến khả năng tài chính của công ty.

PVTrans cũng thống nhất và quán triệt mạnh mẽ các chính sách này đến các thành viên của mình, và yêu cầu các đơn vị báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý về tình hình tín dụng thương mại, công nợ phải thu và đồng thời đánh giá rủi ro của các khoản tín dụng này. PVTrans và các đơn vị thành viên cũng liên tục theo dõi đánh giá khả năng tài chính các khách hàng của mình để có chính sách tín dụng phù hợp.

Ngoài ra, PVTrans luôn thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn theo đúng quy định của Nhà nước để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

**VI. Đánh giá tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN**

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2018	Cơ sở đánh giá năm 2017
<b>A.1</b>	<b>Quyền cơ bản của cổ đông</b>			
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội đồng cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	Tốt	<p><b>Cổ tức năm 2018:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐHĐCĐ thường niên 2018 tổ chức ngày 11/04/2018 đã thông qua mức cổ tức năm 2017 tỷ lệ 10%/mệnh giá</li> </ul> <p><b>Thực hiện chi trả cổ tức 2017:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán cổ tức năm 2017 tỷ lệ 10%/mệnh giá, công bố thông tin ngày 10/08/2018, ngày đăng ký cuối cùng 23/08/2018, ngày thanh toán 17/09/2018</li> </ul>	<p><b>Cổ tức năm 2017:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐHĐCĐ thường niên 2017 tổ chức ngày 05/04/2017 đã thông qua mức cổ tức năm 2016 tỷ lệ 10%/mệnh giá</li> </ul> <p><b>Thực hiện chi trả cổ tức 2016:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán cổ tức năm 2016 tỷ lệ 10%/mệnh giá, công bố thông tin ngày 22/05/2017, ngày đăng ký cuối cùng 31/05/2017, ngày thanh toán 26/06/2017</li> </ul>
A.1.1 (a)	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	Chưa đáp ứng	Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có hình thức biểu quyết vắng mặt thông qua phương thức điện tử nhưng PVTrans chưa thực hiện tại các kỳ Đại hội do chưa đáp ứng các điều kiện cần thiết. Sẽ xem xét thực hiện trong tương lai	
<b>A.2</b>	<b>Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty</b>			
A.2.1	Sửa đổi Quy chế công ty?	Tốt	Tại ĐHĐCĐ thường niên 2018, cổ đông tham gia sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty	- Không phát sinh nội dung này trong năm 2017
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	Tốt	Được quy định tại Điều 13 Điều lệ Công ty Không phát sinh nội dung này trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	Được quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty Không phát sinh nội dung này trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	Tốt	Được quy định tại Điều 13 Điều lệ Công ty	Được quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty
<b>A.3</b>	<b>Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy</b>			



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

	<b>định hợp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết</b>			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tặng thù lao cho thành viên/ủy viên Hội đồng quản trị không điều hành?	Tốt	Thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên	
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng quản trị?	Tốt	Được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty	Được quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng quản trị?	Tốt	Được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty - Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Đào Mạnh Tiến - Bầu thay thế thành viên BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2018	Được quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty - Bầu thành viên HĐQT/BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	Tốt	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2018 thể hiện nội dung này	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2017 thể hiện nội dung này
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	Tốt	Biên bản họp ĐHĐCĐ ghi nhận các câu hỏi của cổ đông và câu trả lời từ đại diện PVTrans	Biên bản họp ĐHĐCĐ ghi nhận các câu hỏi của cổ đông và câu trả lời từ đại diện PVTrans
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Biên bản họp ĐHĐCĐ có nêu tỷ lệ thông qua/phản đối/không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết tại Đại hội	
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	PVTrans có thực hiện	
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc điều hành (nếu TGD/Giám đốc điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	PVTrans có thực hiện	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Chưa đáp ứng	Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có hình thức biểu quyết vắng mặt thông qua phương thức điện tử nhưng PVTrans chưa thực hiện tại các kỳ Đại hội do chưa đáp ứng các điều kiện cần thiết. Sẽ xem xét thực hiện trong tương lai	
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Tốt	Biên bản ĐHĐCĐ thể hiện rõ hình thức biểu quyết của cổ đông bằng “Phiếu biểu quyết” theo các vấn đề tại Đại hội theo từng nội dung (tán thành/không tán thành/không có ý kiến)	

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	Tốt	ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, PVTrans có mời 01 cổ đông đại diện giám sát Ban kiểm phiếu	ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, PVTrans có mời 01 cổ đông đại diện giám sát Ban kiểm phiếu
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24 giờ trên website của PVTrans	
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	Tốt	Thông báo về ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường được công bố trước 21 ngày	
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	Tốt	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ	
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	Tốt	<p>Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị đưa vào chương trình ĐHĐCĐ, phải gửi bằng văn bản và phải được gửi ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội</p> <p>Tại Đại hội, PVTrans luôn dành thời gian để các cổ đông đặt câu hỏi cho Ban Lãnh đạo về các vấn đề, các câu hỏi thảo luận đều được ghi lại trong Biên bản Đại hội</p>	
<b>A.4</b>	<b>Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch</b>			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	Tốt	Chưa phát sinh trường hợp này	Chưa phát sinh trường hợp này
<b>A.5</b>	<b>Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức</b>			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	Tốt	Hàng quý, PVTrans luôn cập nhật tình hình kinh doanh cũng như các giải đáp, thắc mắc từ nhà đầu tư, các quỹ/công ty chứng khoán	
<b>B.</b>	<b>Đối xử bình đẳng với cổ đông</b>			
<b>B.1</b>	<b>Cổ phiếu và quyền biểu quyết</b>			
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	Tốt	Điều lệ, chương trình, thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này	
B.1.1 (a)	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	Tốt	Thông báo về ĐHĐCĐ trước 28 ngày trước ngày họp	

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	Tốt	PVTrans chỉ có 01 loại cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông	
<b>B.2</b>	<b>Thông báo ĐHĐCĐ</b>			
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gắn nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	Tốt	PVTrans thực hiện tốt tiêu chuẩn này	
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gắn nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương	Chưa đầy đủ	PVTrans đang hoàn thiện công bố tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh	
	<b>Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:</b>			
B.2.3	Có cung cấp tiêu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	Tốt	PVTrans công bố sơ yếu lý lịch của các ứng viên trong tài liệu ĐHĐCĐ	
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Tốt	Danh sách công ty kiểm toán dự kiến được bầu chọn nằm trong Tờ trình đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ	
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Tốt	Được gửi thư đến cổ đông và công bố trên website	
<b>B.3</b>	<b>Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân</b>			
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Tốt	Được quy định tại Điều 38 Điều lệ PVTrans (Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi)	Được quy định tại Điều 35 Điều lệ PVTrans (Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi)
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	Tốt	Thành viên HĐQT PVTrans thực hiện tốt quy định này theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và Điều lệ PVTrans	
<b>B.4</b>	<b>Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao</b>			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	Tốt	Được quy định tại Điều lệ PVTrans và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một	Chưa	PVTrans không lập tiểu ban riêng, tuy nhiên, các Ban	

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

	tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	đáp ứng	chuyên môn có nhiệm vụ rà soát các GDBLQ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	Tốt	Được quy định tại Điều lệ PVTrans, trong đó các thành viên HĐQT tham gia họp nhưng không được biểu quyết về nội dung mà thành viên đó có lợi ích liên quan
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	Tốt	PVTrans không có hoạt động này
<b>B.5</b>	<b>Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng</b>		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	Tốt	PVTrans thực hiện theo đúng quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích	Tốt	Được quy định tại Điều lệ PVTrans, trong đó các cổ đông tham gia họp nhưng không được biểu quyết về nội dung mà cổ đông đó có lợi ích liên quan
<b>C</b>	<b>Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan</b>		
<b>C.1</b>	<b>Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng</b>		
	<b>Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:</b>		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	Chưa đáp ứng	PVTrans đang trong quá trình hoàn thiện
C.1.1 (a)	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo tích hợp, SASB) không?	Tốt	PVTrans thực hiện báo cáo phát triển bền vững theo dạng báo cáo tích hợp trong Báo cáo thường niên theo mẫu quy định đối với công ty niêm yết
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	Tốt	Được quy định tại các Quy chế nội bộ của PVTrans
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	Tốt	Được công bố trên website PVTrans tại mục HSE <a href="https://pvtrans.com/hseq/policy">https://pvtrans.com/hseq/policy</a>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	Chưa đáp ứng	PVTrans chưa triển khai
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	Chưa đáp ứng	PVTrans mặc dù chưa công bố cụ thể về việc này, nhưng trong Quy chế nội bộ và thực tế thì PVTrans có quy định và ý thức về việc bảo vệ quyền lợi của chủ nợ
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên
<b>C.2</b>	<b>Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm</b>		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng, ...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiến kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	Tốt	PVTrans có cung cấp thông tin liên hệ trên website, Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị Công ty và một số tài liệu công bố thông tin khác
<b>C.3</b>	<b>Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng</b>		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên. Ngoài ra, PVTrans hàng năm có ký Thỏa ước lao động tập thể, trong đó có quy định cụ thể.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên, ngoài ra được cụ thể hóa trong kế hoạch hàng năm của PVTrans
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	Tốt	Có quy định tại Quy chế về khen thưởng
<b>C.4</b>	<b>Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ</b>		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên	Chưa đáp	Mặc dù chưa cụ thể hóa bằng quy trình, tuy nhiên, trong thực tế PVTrans vẫn xử lý những trường hợp

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

	và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	ứng	khiếu nại dành cho nhân viên, luôn sẵn sàng lắng nghe và tìm cách giải quyết đảm bảo hài hòa lợi ích của CBCNV và các bên có liên quan
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	Chưa đáp ứng	Mặc dù chưa cụ thể hóa bằng quy trình, tuy nhiên, trong thực tế PVTrans vẫn xử lý những trường hợp khiếu nại dành cho nhân viên, luôn sẵn sàng lắng nghe và tìm cách giải quyết đảm bảo hài hòa lợi ích của CBCNV và các bên có liên quan
<b>D.</b>	<b>Công bố thông tin và minh bạch</b>		
<b>D.1</b>	<b>Cấu trúc sở hữu minh bạch</b>		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	Tốt	Thực hiện theo Điều lệ Công ty, được trình bày tại Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị PVTrans và được công bố theo quy định pháp luật
D.1.1 (a)	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	Tốt	Được công bố theo quy định đối với công ty niêm yết
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	Tốt	Thực hiện theo Điều lệ Công ty, được trình bày tại Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị PVTrans và được công bố theo quy định pháp luật
D.1.2 (a)	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	Tốt	Được công bố theo quy định, được trình bày tại Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị PVTrans và các hình thức khác
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?	Tốt	Được công bố theo quy định, được trình bày tại Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị PVTrans và các hình thức khác
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	Tốt	Được công bố tại Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính
<b>D.2</b>	<b>Chất lượng của báo cáo thường niên</b>		
D.2.1	Mục tiêu của công ty	Tốt	Được công bố tại website PVTrans, Báo cáo thường niên
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	Tốt	Được trình bày tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	Tốt	Được trình bày tại Báo cáo thường niên
D.2.4	Chính sách cổ tức	Tốt	Được công bố theo quy định
D.2.5	Chi tiết tiêu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	Tốt	Được công bố theo đúng quy định tại website và các hình thức khác khi bầu cử, ứng cử, đề cử, Báo cáo thường niên



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm	Tốt	Được trình bày tại tài liệu Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT	Tốt	Được trình bày tại tài liệu Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo thường niên
	<b>Tuyên bố khẳng định về quản trị công ty</b>		
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên, tại mục Báo cáo quản trị Tổng Công ty
<b>D.3</b>	<b>Công bố giao dịch bên liên quan (GDBLQ)</b>		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Tốt	PVTrans hàng năm đều rà soát và thực hiện công bố thông tin, đảm bảo tuân thủ về GDBLQ
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Tốt	PVTrans thực hiện công bố theo quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán
<b>D.4</b>	<b>Thành viên/ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty</b>		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện?	Tốt	Theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC, cổ đông nội bộ TCTy công bố thông tin trước 03 ngày
<b>D.5</b>	<b>Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán</b>		
D.5.1	Phí kiểm toán và phí kiểm toán có được công bố công khai?	Tốt	PVTrans có công bố thông tin theo quy định
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	Tốt	Không có phí dịch vụ phi kiểm toán
<b>D.6</b>	<b>Phương tiện truyền thông</b>		
	<b>Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?</b>		
D.6.1	Báo cáo quý	Tốt	Báo cáo tài chính hàng quý được công bố trên website và trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	Tốt	PVTrans có website bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Tốt	PVTrans thường có những bài phân tích, PVTrans thường xuyên tổ chức họp, cập nhật hoạt động kinh doanh cho các nhà đầu tư, các quỹ/công ty chứng khoán
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	Tốt	PVTrans thường có những bài viết cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh, sự kiện nổi bật, giải thưởng để

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

			quảng bá hình ảnh
<b>D.7</b>	<b>Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn</b>		
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	BCTC năm đã kiểm toán được công bố theo đúng quy định đối với công ty niêm yết
D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	Tốt	BCTC đã kiểm toán có phần Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này
<b>D.8</b>	<b>Trang thông tin điện tử của công ty</b>		
	<b>Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:</b>		
D.8.1	Báo cáo tài chính (quý gần nhất)	Tốt	Được cập nhật thường xuyên và công bố thông tin theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	Tốt	Website thường xuyên cập nhật thông tin liên quan
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	Tốt	Được tải về tại mục Tài liệu doanh nghiệp trên website
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	Tốt	Được công bố đầy đủ theo quy định và có thể được tải về từ website PVTrans
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/ hoặc ĐHCĐ bất thường	Tốt	Được công bố trên website tại mục Quan hệ cổ đông/Tài liệu doanh nghiệp
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	Tốt	Được công bố trên website
<b>D.9</b>	<b>Quan hệ nhà đầu tư</b>		
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	Tốt	Được công bố trên website tại mục Liên hệ của Quan hệ cổ đông
<b>E.</b>	<b>Trách nhiệm của HĐQT</b>		
<b>E.1</b>	<b>Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT</b>		
	<b>Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng</b>		
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	Tốt	Công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định trên website
E.1.1 (a)	Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập HĐQT là nữ?	Chưa đáp ứng	
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công	Tốt	Các Quyết định của HĐQT được công bố trong vòng 24h theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC và được

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

	bổ công khai?		trình bày trong Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị Công ty	
E.1.2 (a)	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?	Tốt	Có thực hiện theo quy định tại các Quy chế nội bộ của PVTrans	
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Tốt	Được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy chế phân công công việc khác theo quy định	
	<b>Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty</b>			
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	Tốt	Website, profile, báo cáo thường niên thể hiện nội dung này	
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	Tốt	Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược và trình bày trong Báo cáo thường niên	
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	Tốt	Có thực hiện	
<b>E.2</b>	<b>Cơ cấu HĐQT</b>			
	<b>Bộ Quy tắc đạo đức hoặc ứng xử</b>			
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Tốt	PVTrans có quy định tại các quy chế nội bộ	
E.2.1 (a)	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?	N/A	PVTrans chưa có phân thành các tiểu ban	
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	Tốt	PVTrans có quy định tại các quy chế nội bộ	
E.2.2 (a)	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	N/A	PVTrans chưa có phân thành các tiểu ban	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử	Tốt	PVTrans có quy định tại các quy chế nội bộ	
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT	Chưa đáp ứng	Thành viên HĐQT chiếm tỷ lệ 3/7	Thành viên HĐQT chiếm tỷ lệ 2/6
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập (Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm quản trị công ty ASEAN vào năm 2011)	Tốt	Điều lệ quy định nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm.	
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 05 vị trí HĐQT mà 01 thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm	Tốt	PVTrans tuân thủ theo đúng quy định đối với công ty niêm yết, không được làm thành viên HĐQT quá 5 công ty	

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

	giữ đồng thời tại những công ty khác không?		
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 02 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	Tốt	Không có, PVTrans thực hiện đúng quy định
	<b>Tiểu ban nhân sự</b>		
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?	N/A	PVTrans chưa thực hiện vì nhận thấy chưa thực sự cần thiết, tránh làm phát sinh chi phí
	<b>Tiểu ban Thù lao/Lương thưởng</b>		
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao không?	N/A	PVTrans chưa thực hiện vì nhận thấy chưa thực sự cần thiết, tránh làm phát sinh chi phí
	<b>Tiểu ban Kiểm toán</b>		
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	Chưa đáp ứng	PVTrans chưa thực hiện vì nhận thấy chưa thực sự cần thiết, tránh làm phát sinh chi phí, tuy nhiên, PVTrans đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, nhiệm vụ và chức năng của Ban Kiểm toán nội bộ tương tự yêu cầu của Tiểu ban kiểm toán
<b>E.3</b>	<b>Quy trình HĐQT</b>		
	<b>Họp và tham dự họp HĐQT</b>		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	Tốt	Kế hoạch họp HĐQT được lập định kỳ 4 lần/năm
E.3.1 (a)	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	Tốt	Thực hiện tốt theo quy định
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu 06 lần trong năm?	Tốt	Trong năm, PVTrans đã thực hiện hơn 6 cuộc họp
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Tốt	Báo cáo thường niên thể hiện cụ thể tỷ lệ dự họp của từng thành viên HĐQT, hầu như thành viên HĐQT tham dự họp 100%
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Tốt	Tỷ lệ tham dự tối thiểu của HĐQT tuân thủ theo Điều lệ PVTrans và Luật DN. Trên thực tế, các Quyết định của HĐQT đều được tán thành tuyệt đối của 7/7 thành viên HĐQT
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu 01 lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	Tốt	Các thành viên không điều hành tiến hành họp và trao đổi riêng khi cần thiết
	<b>Tiếp cận thông tin</b>		
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 05 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	Tốt	Tuân thủ quy định này theo Điều lệ PVTrans

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	Tốt	Trách nhiệm của thư ký PVTrans được quy định rõ trong Điều lệ TCTy, thư ký HĐQT đã đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	Tốt	Tuân thủ tốt quy định này
	<b>Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT</b>		
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	Tốt	Tuân thủ theo quy định tại Điều lệ PVTrans và Luật DN
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	Tốt	Tuân thủ theo quy định, có Quy chế bầu cử đính kèm tài liệu ĐHCĐ khi TCTy cần bổ nhiệm thành viên HĐQT mới
E.3.11	Tất cả thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 03 năm, hoặc 05 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 05 năm một lần? (Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011)	Tốt	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ là tối đa 5 năm và được bầu lại theo đúng quy định của pháp luật
	<b>Các vấn đề thù lao</b>		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?	Tốt	Trình bày tại Báo cáo thường niên, tài liệu Đại hội đồng cổ đông
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Tốt	Được công bố theo đúng quy định đối với công ty niêm yết
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	Tốt	HĐQT thông qua Quy chế quy định về ngạch lương của Ban Điều hành
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (clawback provision, deffered bonus)?	Tốt	PVTrans có quy chế thực hiện đánh giá hoàn thành công việc của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều, dựa trên các chính sách và tiêu chuẩn đo lường hàng năm
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	Tốt	Có Ban Kiểm toán nội bộ
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có	Chưa	Ban kiểm toán nội bộ hiện là bộ phận tham mưu, giúp

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

	được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	đáp ứng	việc cho HĐQT, không thuộc đối tượng bắt buộc công bố thông tin theo quy định	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Chưa đáp ứng	PVTrans chưa thành lập Tiểu ban Kiểm toán	
	<b>Giám sát rủi ro</b>			
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	Tốt	PVTrans có xây dựng và thực hiện quy trình kiểm soát nội bộ/quản lý rủi ro và thường xuyên đánh giá, xem xét hiệu chỉnh	
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	Tốt	Có công bố tại Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị và các báo cáo khác của HĐQT	
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	Tốt	Có trình bày tại Báo cáo thường niên	
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	Tốt	Có trình bày tại Báo cáo thường niên	
<b>E.4</b>	<b>Nhân sự trong HĐQT</b>			
	<b>Chủ tịch HĐQT</b>			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	Tốt	Đang áp dụng tại PVTrans	
E.4.1 (a)	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT/không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	Tốt	Thành viên HĐQT không điều hành 5/7	
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Chưa đáp ứng	PVTrans chưa thực hiện	
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên TGD/Giám đốc điều hành của công ty trong 02 năm trước?	Tốt	Thực hiện tốt	Thực hiện tốt
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	Tốt	Được cụ thể tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty	
	<b>Trưởng thành viên HĐQT độc lập</b>			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị	Chưa đáp ứng	PVTrans chưa áp dụng	



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

	trí này có được xác định rõ ràng?		
	<b>Kỹ năng và năng lực</b>		
E.4.6	Công ty có tối thiểu 01 thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	Tốt	Có 02 người là thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm về lĩnh vực chính của PVTrans
<b>E.5</b>	<b>Hiệu quả HĐQT</b>		
	<b>Phát triển thành viên HĐQT</b>		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	Tốt	PVTrans có xây dựng các quy định, phân công nhiệm vụ/chức năng đối với từng thành viên trong HĐQT
E.5.1 (a)	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	Tốt	HĐQT giao nhiệm vụ cho các Ban chuyên môn (Bộ phận IT, Ban An toàn pháp chế, ...) trong việc quản trị rủi ro liên quan đến công nghệ thông tin
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	Tốt	PVTrans khuyến khích toàn thể nhân viên tham gia các chương trình đào tạo
	<b>Bổ nhiệm và hiệu quả của TGD/Ban điều hành</b>		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc điều hành/Quản lý chủ chốt?	Tốt	Hàng năm, PVTrans có xây dựng và hiệu chỉnh về việc quy hoạch cán bộ kế nhiệm cho các vị trí chủ chốt
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc điều hành/Quản lý chủ chốt?	Tốt	PVTrans có thực hiện đánh giá hàng năm về việc hoàn thành nhiệm vụ được giao
	<b>Đánh giá HĐQT</b>		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Tốt	PVTrans có thực hiện đánh giá hàng năm về việc hoàn thành nhiệm vụ được giao
	<b>Đánh giá thành viên HĐQT</b>		
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Tốt	PVTrans có thực hiện đánh giá hàng năm về việc hoàn thành nhiệm vụ được giao
	<b>Đánh giá tiểu ban</b>		
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Chưa đáp ứng	PVTrans chưa có xây dựng các Tiểu ban

## PHẦN V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 46

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch
Ông Phạm Việt Anh	Thành viên
Ông Mai Thế Toàn	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Lê Mạnh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Phương	Thành viên
Ông Đào Mạnh Tiến	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2018)

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Phạm Việt Anh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Linh Giang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Mạnh Tiến	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2018)
Ông Mai Thế Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 04 tháng 7 năm 2018)
Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11 tháng 9 năm 2018)
Ông Nguyễn Việt Long	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2018)

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Phạm Việt Anh**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 27 tháng 02 năm 2019





Số: 327 /VN1A-HC-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2019, từ trang 05 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến việc ảnh hưởng của thay đổi thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định được trình bày tại Thuyết minh số 11 trong phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề cần nhấn mạnh này.



*[Handwritten signature]*

**Nguyễn Quang Trung**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0733-2018-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH**  
**DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 27 tháng 02 năm 2019

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

*[Handwritten signature]*

**Trần Thị Kim Khánh**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0395-2018-001-1





**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo  
43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>4.249.170.191.157</b>	<b>3.895.123.694.813</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>1.278.293.115.224</b>	<b>1.959.453.323.823</b>
1. Tiền	111		280.487.895.634	274.926.625.155
2. Các khoản tương đương tiền	112		997.805.219.590	1.684.526.698.668
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.572.305.707.500</b>	<b>961.028.495.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	1.572.305.707.500	961.028.495.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.087.971.847.442</b>	<b>816.269.281.450</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	887.512.834.952	717.144.060.550
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	113.525.413.749	10.368.032.759
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	118.281.484.455	197.763.309.154
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(31.347.885.714)	(109.753.752.563)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	747.631.550
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>151.234.089.972</b>	<b>95.340.021.221</b>
1. Hàng tồn kho	141		151.674.511.469	96.147.700.387
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(440.421.497)	(807.679.166)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>159.365.431.019</b>	<b>63.032.573.319</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		25.664.731.917	23.825.943.572
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		105.396.696.587	38.490.770.684
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	28.304.002.515	715.859.063

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

3192  
CÔNG TY  
HẠN  
TÀI  
KHÍ  
HỒ CHÍ

TR  
QUAN

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo  
43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>5.953.061.421.855</b>	<b>5.308.418.371.695</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.993.725.952</b>	<b>8.775.317.837</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	8.993.725.952	8.775.317.837
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.627.317.753.548</b>	<b>4.966.523.206.049</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	5.622.630.573.352	4.960.979.913.379
- Nguyên giá	222		8.831.105.049.023	8.348.360.004.948
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.208.474.475.671)	(3.387.380.091.569)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	4.687.180.196	5.543.292.670
- Nguyên giá	228		9.527.304.897	8.905.161.127
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.840.124.701)	(3.361.868.457)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>753.197.720</b>	<b>1.064.149.855</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		753.197.720	1.064.149.855
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>190.922.628.087</b>	<b>239.624.291.753</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	13	143.184.860.787	193.686.524.453
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	45.937.767.300	45.937.767.300
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	1.800.000.000	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>125.074.116.548</b>	<b>92.431.406.201</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	83.397.439.388	62.187.503.265
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	41.676.677.160	30.243.902.936
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> <b>(270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>10.202.231.613.012</b>	<b>9.203.542.066.508</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo  
43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**MÃ SỐ B 01-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>5.062.673.705.322</b>	<b>4.541.840.355.753</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.404.775.728.039</b>	<b>1.972.889.886.852</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	775.279.144.410	682.333.972.033
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		17.700.629.761	9.123.912.809
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	93.004.853.342	101.446.892.053
4. Phải trả người lao động	314		153.869.819.731	128.404.599.583
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	151.819.821.495	47.607.259.457
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		7.709.255.117	836.500.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	263.965.627.716	217.824.831.679
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	663.352.997.672	536.916.427.894
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	179.994.713.283	153.383.069.852
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		98.078.865.512	95.012.421.492
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.657.897.977.283</b>	<b>2.568.950.468.901</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	17	259.752.528.000	288.613.920.000
2. Chi phí phải trả dài hạn	333	19	4.833.748.007	4.727.694.597
3. Phải trả dài hạn khác	337	20	32.943.583.653	32.352.083.653
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	2.324.741.161.668	2.153.037.640.742
5. Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	35.626.955.955	90.219.129.909
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>5.139.557.907.690</b>	<b>4.661.701.710.755</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>24</b>	<b>5.139.557.907.690</b>	<b>4.661.701.710.755</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.814.401.620.000	2.814.401.620.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.814.401.620.000	2.814.401.620.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		314.558.047.216	205.586.711.295
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		47.218.399.245	47.218.399.245
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		846.506.898.174	620.279.985.279
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		194.414.050.537	170.169.331.375
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		652.092.847.637	450.110.653.904
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.116.872.943.055	974.214.994.936
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>10.202.231.613.012</b>	<b>9.203.542.066.508</b>



**Nguyễn Thị Kim Oanh**  
Người lập biểu



**Lê Anh Nam**  
Kế toán trưởng



**Phạm Việt Anh**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 27 tháng 02 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ**

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo  
43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**MẪU SỐ B 02-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>7.523.105.382.873</b>		<b>6.147.640.210.071</b>	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		(9.440.700)		-	
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>7.523.095.942.173</b>		<b>6.147.640.210.071</b>	
4. Giá vốn hàng bán	11	28	6.439.693.231.624		5.301.653.916.473	
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>1.083.402.710.549</b>		<b>845.986.293.598</b>	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	207.761.699.963		187.905.527.851	
7. Chi phí tài chính	22	31	158.471.729.580		160.954.653.291	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		121.588.919.933		151.581.427.633	
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24	13	26.387.724.294		27.116.030.203	
9. Chi phí bán hàng	25	32	10.084.458.444		9.504.715.284	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	271.174.115.166		232.988.068.823	
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+24+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>877.821.831.616</b>		<b>657.560.414.254</b>	
12. Thu nhập khác	31		104.866.271.120		21.405.197.251	
13. Chi phí khác	32		7.568.091.394		8.057.573.188	
<b>14. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>97.298.179.726</b>		<b>13.347.624.063</b>	
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>975.120.011.342</b>		<b>670.908.038.317</b>	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	206.482.055.036		153.627.347.892	
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	34	(11.432.774.224)		(16.405.428.406)	
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>780.070.730.530</b>		<b>533.686.118.831</b>	
Phân bổ cho:						
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ			652.092.847.637		450.110.653.904	
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			127.977.882.893		83.575.464.927	
<b>19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>35</b>	<b>2.183</b>		<b>1.507</b>	



Nguyễn Thị Kim Oanh  
Người lập biểu



Lê Anh Nam  
Kế toán trưởng



Phạm Việt Anh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 27 tháng 02 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ**

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo  
 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**MẪU SỐ B 03-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>975.120.011.342</b>	<b>670.908.038.317</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	599.526.688.590	577.821.892.223
Các khoản dự phòng	03	87.688.096.794	50.948.114.719
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	17.693.983.357	(11.814.937.283)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(271.422.166.210)	(186.299.464.673)
Chi phí lãi vay	06	121.588.919.933	151.581.427.633
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>1.530.195.533.806</b>	<b>1.253.145.070.936</b>
Tăng các khoản phải thu	09	(268.881.533.600)	(157.285.725.106)
Tăng hàng tồn kho	10	(55.526.811.082)	(9.268.518.334)
Tăng các khoản phải trả	11	377.365.198.245	60.997.880.674
Tăng chi phí trả trước	12	(23.048.724.468)	(40.530.092.123)
Tiền lãi vay đã trả	14	(98.635.970.702)	(150.505.437.158)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(231.841.745.462)	(115.802.951.786)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.349.682.982	2.185.808.333
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(300.079.235.888)	(97.802.665.654)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>930.896.393.831</b>	<b>745.133.369.782</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.398.670.850.765)	(425.955.055.340)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	127.575.389.714	15.830.993.833
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.705.095.530.000)	(926.028.495.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.092.018.317.500	1.535.968.634.149
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	51.896.122.347	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	168.955.121.962	180.709.444.980
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.663.321.429.242)</b>	<b>380.525.522.622</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo  
 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**MẪU SỐ B 03-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	49.000.000.000	49.000.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	869.834.025.000	298.087.698.150
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(558.973.630.728)	(547.403.444.757)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(310.374.937.662)	(304.140.321.650)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>49.485.456.610</b>	<b>(504.456.068.257)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(682.939.578.801)</b>	<b>621.202.824.147</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>1.959.453.323.823</b>	<b>1.338.548.595.430</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.779.370.202	(298.095.754)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>1.278.293.115.224</b>	<b>1.959.453.323.823</b>



Nguyễn Thị Kim Oanh  
 Người lập biểu



Lê Anh Nam  
 Kế toán trưởng



Phạm Việt Anh  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 27 tháng 02 năm 2019

11250  
 CHI N  
 GON  
 NH  
 ELO  
 TET  
 TP.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo  
 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**1. THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**Công ty mẹ

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302743192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và sửa đổi lần thứ 13 ngày 11 tháng 01 năm 2017. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006624 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 5 năm 2007. Công ty mẹ chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 12 năm 2007, với mã chứng khoán là PVT.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 727 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 716 người).

Hoạt động chính của Công ty mẹ là kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

Các Công ty con

Tên công ty	Nơi đăng ký hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là "Công ty Vũng Tàu")	Số 186 Trương Công Định, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu	99,85%	99,85%	Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyển dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty Hà Nội")	Tầng 14, Tòa nhà Việt Á, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	50,5%	50,5%	Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình và cá nhân, dịch vụ tuyển dụng và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, lữ hành nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học.
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty Phương Nam")	Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	69,63%	53,75%	Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển, đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý hàng hải, dịch vụ môi giới, cung ứng, sửa chữa tàu biển và cho thuê phương tiện vận tải.



Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty Thái Bình Dương")	Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	64,92%	64,92%	Kinh doanh vận tải dầu thô, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển.
Công ty Cổ phần Sản phẩm khí Quốc tế (sau đây gọi tắt là "Công ty Sản phẩm khí")	Tầng 9, Tòa nhà Green Power, số 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	67,74%	67,74%	Kinh doanh mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu, kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, kinh doanh vận tải biển, dịch vụ: đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đào tạo nghề.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty Đông Dương")	Phòng 1902, tầng 19, Tòa nhà số 27, phố Huỳnh Thúc Kháng, Quận Đống Đa, Hà Nội	48,67%	48,67%	Kinh doanh vận tải bằng ô tô dưới các hình thức vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas; kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; kinh doanh gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty Phương Đông Việt")	P806, lầu 08 Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	67,99%	62,34%	Kinh doanh vận tải biển, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý hàng hải, dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở), cho thuê phương tiện vận tải tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới và khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, dạy nghề, chuẩn bị mặt bằng.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là "Công ty Quảng Ngãi")	Lô CN08, Đường số 6, Khu công nghiệp Tịnh Phong, Xã Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi	50,67%	50,67%	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán và cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ ngành dầu khí, hàng hải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ kỹ thuật dầu khí; kinh doanh dịch vụ môi giới và cung ứng tàu biển.
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty Nhật Việt")	151 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	51%	51%	Cung cấp dịch vụ quản lý tàu; cung cấp nhiên liệu trong nước và nhập khẩu tạm thời đối với các tàu biển, tái xuất; vận chuyển khí hóa lỏng LPG trong vùng biển nội địa và quốc tế; dịch vụ: đại lý tàu biển.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 31 tháng 12 năm 2017, tỷ lệ vốn góp thực tế của Tổng Công ty tại Công ty Đông Dương là 48,67% trên tổng số vốn thực góp của các cổ đông. Tuy nhiên, đa số các thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc (bao gồm cả Giám đốc) đều là đại diện của Công ty mẹ, Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty này. Do đó, Công ty mẹ đã trình bày khoản đầu tư góp vốn vào công ty này như một khoản đầu tư vào công ty con.

#### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.





## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

### **Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### **Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.



### **Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty mẹ vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty mẹ thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty mẹ, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty mẹ vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Công cụ tài chính**

#### **Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư tài chính.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

#### **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### **Các khoản đầu tư tài chính**

##### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

##### **Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập theo quy định hiện hành.

#### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

001  
C  
G  
ÁCH  
Đ  
V  
V



Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc, thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải	05 - 20
Thiết bị văn phòng	02 - 08

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### **Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định định kỳ**

Đối với tài sản cố định là tàu vận tải thì việc sửa chữa lớn sẽ mang tính chất định kỳ, bao gồm các chi phí sửa chữa và duy tu tàu theo yêu cầu kỹ thuật nhằm khôi phục lại điều kiện và khả năng hoạt động của tàu. Theo quy định kế toán hiện hành thì Tổng Công ty có thể ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tàu vận tải khi thực tế phát sinh hay lập dự phòng trích trước vào chi phí hàng năm căn cứ vào dự toán. Tổng Công ty và các công ty con hiện đang áp dụng chính sách ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tàu vận tải như sau:

- a) Đối với nhóm tàu vận tải dầu sản phẩm và hàng rời: Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ sẽ được ghi nhận khi thực tế phát sinh và phân bổ vào kết quả kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng từ ngày phát sinh đến kỳ sửa chữa tiếp theo;
- b) Đối với nhóm tàu vận tải dầu thô và sản phẩm khí: Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm căn cứ vào dự toán cho đến năm dự kiến việc sửa chữa tài sản xảy ra. Tại năm phát sinh việc sửa chữa, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của niên độ kế toán đó.

#### **Thuê hoạt động**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.



Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn sẽ không trích khấu hao.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 năm đến 6 năm.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm. Chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí thuê văn phòng, chi phí bảo hiểm tàu và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.





### **Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### **Chi phí lãi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Tiền mặt	3.241.167.661	1.667.095.547
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	277.246.727.973	273.259.529.608
Các khoản tương đương tiền	997.805.219.590	1.684.526.698.668
	<b><u>1.278.293.115.224</u></b>	<b><u>1.959.453.323.823</u></b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng tại các ngân hàng thương mại.

Tổng Công ty đã sử dụng một số khoản tương đương tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với tổng số tiền là 7.000.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh số 21), và số tiền 15.300.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho Thư bảo lãnh tín dụng đảm bảo thực hiện các hợp đồng kinh tế.

Ngoài ra, các khoản tương đương tiền còn bao gồm khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với số tiền là 82.468.183.829 đồng trong tài khoản đồng chủ sở hữu với Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất ("DQS"). Đây là tài khoản dùng để quản lý khoản tiền giải ngân cho dự án đóng tàu có trọng tải 105.000 DWT. Công ty Thái Bình Dương (Công ty con của Tổng Công ty) đã chuyển khoản tiền giải ngân vào tài khoản này để cùng DQS quản lý và kiểm soát bằng cách chỉ được chuyển đến tài khoản của DQS khi có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền theo pháp luật và đóng dấu của hai chủ tài khoản kèm theo hồ sơ giải ngân. Công ty Thái Bình Dương được toàn quyền thụ hưởng và sử dụng toàn bộ số tiền lãi phát sinh trong suốt thời gian mở tài khoản đồng chủ tài khoản.



5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỚI NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
a) Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.572.305.707.500	1.572.305.707.500	961.028.495.000	961.028.495.000
	<b>1.572.305.707.500</b>	<b>1.572.305.707.500</b>	<b>961.028.495.000</b>	<b>961.028.495.000</b>
b) Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	1.800.000.000	1.800.000.000	-	-
	<b>1.800.000.000</b>	<b>1.800.000.000</b>	-	-

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ 3 đến dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất hàng năm được hưởng từ 5,1%/năm đến 7,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 5,2%/năm đến 9%/năm).

Tổng Công ty đã sử dụng một số hợp đồng tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với tổng số tiền là 84.000.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho Thư bảo lãnh tín dụng đảm bảo thực hiện các hợp đồng kinh tế.



**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Phải thu khách hàng là bên thứ ba</b>		
Công ty TNHH Dầu khí Thanh Hóa	88.998.019.521	94.153.406.560
Premier Oil Vietnam Offshore B.V	68.481.099.726	48.290.061.926
Công ty TNHH Sellan Gas	4.505.602.362	9.276.705.184
Công ty TNHH MTV Gas Venus	1.408.964.636	-
Các đối tượng khác	244.473.136.621	148.954.056.348
<b>b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 39)</b>	<b>479.646.012.086</b>	<b>416.469.830.532</b>
	<b>887.512.834.952</b>	<b>717.144.060.550</b>

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Tân Long	42.451.500.000	-
Công ty TNHH Sellan Gas	59.666.626.250	-
Các đối tượng khác	11.407.287.499	10.368.032.759
	<b>113.525.413.749</b>	<b>10.368.032.759</b>

**8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Ký cược, ký quỹ	519.552.000	43.675.318.500
Tạm ứng cho nhân viên	10.006.846.944	5.789.722.700
Trích trước lãi tiền gửi Ngân hàng	35.236.058.650	26.492.638.075
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	174.000.000	252.000.000
Phải thu khác là các bên liên quan (Thuyết minh số 39)	12.266.914.831	9.168.948.302
Các khoản phải thu khác		
- Phải thu tiền bồi thường (*)	-	80.000.000.000
- Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Quốc Việt	13.602.969.606	13.321.603.903
- Các đối tượng khác	46.475.142.424	19.063.077.674
	<b>118.281.484.455</b>	<b>197.763.309.154</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Ký cược, ký quỹ	<b>8.993.725.952</b>	<b>8.775.317.837</b>

(\*) Thu tiền bồi thường thể hiện khoản phải thu của Công ty Thái Bình Dương (Công ty con của Tổng Công ty) liên quan tới hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè. Theo Bản án hình sự phúc thẩm số 02/2015/HSPT ngày 07 tháng 01 năm 2015 của Tòa phúc thẩm (Tòa án Nhân dân Tối cao Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Huỳnh Thị Huyền Như và bị cáo Võ Anh Tuấn phải liên đới bồi thường cho Công ty Thái Bình Dương số tiền này. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá khả năng thu hồi số tiền này là thấp và đã trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản phải thu này trong năm 2012. Trong năm, Tổng Công ty đã quyết định xóa sổ khoản tiền phải thu này do không có khả năng thu hồi.

**9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Đối tượng nợ</b>				
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Quốc Việt	14.152.032.624	-	14.019.963.009	-
Tòa án - Fujairah, UAE	7.641.150.000	2.292.345.000	7.372.200.000	3.686.100.000
Công ty Cổ phần Vận tải biển Anh Vũ	3.107.173.553	932.152.066	-	-
Vitol Asia Pte Ltd	2.030.461.950	-	1.987.493.850	-
Navig8 Pool Inc	-	-	615.354.750	-
Phải thu tiền bồi thường	-	-	80.000.000.000	-
Đối tượng khác	7.641.564.653	-	9.444.840.954	-
	<b>34.572.382.780</b>	<b>3.224.497.066</b>	<b>113.439.852.563</b>	<b>3.686.100.000</b>

**10. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đi đường	113.209.407	-	689.888.391	-
Nguyên liệu, vật liệu	138.015.354.892	(440.421.497)	90.821.863.520	(807.679.166)
Công cụ, dụng cụ	6.776.646.412	-	20.614.790	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	822.953.077	-	4.521.274.090	-
Thành phẩm	11.344.633	-	-	-
Hàng hoá	5.935.003.048	-	94.059.596	-
	<b>151.674.511.469</b>	<b>(440.421.497)</b>	<b>96.147.700.387</b>	<b>(807.679.166)</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

**11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	529.726.274	9.721.614.390	8.325.546.169.215	12.562.495.069	8.348.360.004.948
Mua trong năm	-	3.931.790.969	1.287.800.002.861	2.338.769.773	1.294.070.563.603
Xây dựng cơ bản hoàn thành	6.833.645.056	-	-	-	6.833.645.056
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(817.146.505.432)	(34.000.000)	(817.180.505.432)
Giảm khác	-	-	(978.659.152)	-	(978.659.152)
Số dư cuối năm	7.363.371.330	13.653.405.359	8.795.221.007.492	14.867.264.842	8.831.105.049.023
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	(370.808.368)	(9.234.219.315)	(3.367.910.296.369)	(9.864.767.517)	(3.387.380.091.569)
Khấu hao trong năm	(150.023.112)	(542.725.498)	(595.361.943.558)	(1.993.740.178)	(598.048.432.346)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	776.954.048.244	-	776.954.048.244
Số dư cuối năm	(520.831.480)	(9.776.944.813)	(3.186.318.191.683)	(11.858.507.695)	(3.208.474.475.671)
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày cuối năm	<b>6.842.539.850</b>	<b>3.876.460.546</b>	<b>5.608.902.815.809</b>	<b>3.008.757.147</b>	<b>5.622.630.573.352</b>
Tại ngày đầu năm	<b>158.917.906</b>	<b>487.395.075</b>	<b>4.957.635.872.846</b>	<b>2.697.727.552</b>	<b>4.960.979.913.379</b>

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 23, Tổng Công ty đã thể chấp một số phương tiện vận tải với tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 8.115.561.236.027 đồng và 5.440.236.021.255 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 6.927.297.959.312 đồng và 4.674.641.385.809 đồng) làm đảm bảo cho các khoản vay và phát hành thư bảo lãnh thanh toán của Tổng Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty có một số tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 248.095.976.385 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 178.970.717.324 đồng).

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã thay đổi thời gian sử dụng ước tính của tàu Athena từ 15 năm xuống còn 11,5 năm. Ban Tổng Giám đốc tin rằng, việc thay đổi thời gian sử dụng hữu ích là phù hợp với tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác con tàu này. Việc thay đổi này làm chi phí khấu hao tăng và lợi nhuận trước thuế trong năm giảm với số tiền là 81.917.863.577 đồng so với việc giữ nguyên thời gian khấu hao như năm trước.

**12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Giấy chứng nhận VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư đầu năm	2.213.037.064	6.515.783.513	176.340.550	8.905.161.127
Mua trong năm	-	753.800.000	-	753.800.000
Giảm trong năm	-	(131.656.230)	-	(131.656.230)
Số dư cuối năm	<u>2.213.037.064</u>	<u>7.137.927.283</u>	<u>176.340.550</u>	<u>9.527.304.897</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ</b>				
Số dư đầu năm	(244.248.728)	(2.986.070.844)	(131.548.885)	(3.361.868.457)
Khấu hao trong năm	-	(1.465.756.240)	(12.500.004)	(1.478.256.244)
Số dư cuối năm	<u>(244.248.728)</u>	<u>(4.451.827.084)</u>	<u>(144.048.889)</u>	<u>(4.840.124.701)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<u><b>1.968.788.336</b></u>	<u><b>2.686.100.199</b></u>	<u><b>32.291.661</b></u>	<u><b>4.687.180.196</b></u>
<b>Tại ngày đầu năm</b>	<u><b>1.968.788.336</b></u>	<u><b>3.529.712.669</b></u>	<u><b>44.791.665</b></u>	<u><b>5.543.292.670</b></u>

**13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT**

Đầu tư vào Công ty liên kết:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đầu tư vào các Công ty liên kết	98.000.000.000	150.037.720.000
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	45.184.860.787	43.648.804.453
	<u><b>143.184.860.787</b></u>	<u><b>193.686.524.453</b></u>

Giá gốc khoản đầu tư và thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	98.000.000.000	98.000.000.000
Công ty Cổ phần vận tải dầu khí Cửu Long	-	52.037.720.000
	<u><b>98.000.000.000</b></u>	<u><b>150.037.720.000</b></u>

Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501811660 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 01 tháng 4 năm 2011. Tổng Công ty đã góp 98 tỷ đồng, tương ứng với 49% tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hoạt động chính của công ty này là dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103006914 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 6 năm 2007. Tổng Công ty đã thoái toàn bộ vốn tại công ty này trong năm 2018.



Thông tin tài chính tóm tắt về Công ty liên doanh, liên kết được trình bày như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng tài sản	603.299.456.826	865.081.792.417
Tổng công nợ	(311.085.455.220)	(333.005.912.823)
Tài sản thuần	292.214.001.606	532.075.879.594
<b>Phần tài sản thuần khoản đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>143.184.860.787</b>	<b>193.686.524.453</b>
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lợi nhuận sau thuế	43.021.388.802	55.938.261.902
<b>Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>26.387.724.294</b>	<b>27.116.030.203</b>

**14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
PV KEEZ Pte., Ltd.	45.937.767.300	-	45.937.767.300	-
	<b>45.937.767.300</b>	<b>-</b>	<b>45.937.767.300</b>	<b>-</b>

Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 16 tháng 7 năm 2010, Tổng Công ty được phép liên doanh với 3 công ty nước ngoài thành lập Công ty PV KEEZ Pte. Ltd. tại Singapore với mục đích cung cấp tàu chứa và xử lý dầu thô cho mỏ Chim Sáo và Dừa. Tổng vốn đầu tư của dự án là 405 triệu đô la Mỹ, trong đó, vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam là 9 triệu đô la Mỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty đã góp 2.389.343 Đô la Mỹ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, khoản đầu tư vào đơn vị khác không có dấu hiệu giảm giá, nên dự phòng không cần thiết phải trích lập.

**15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí sửa chữa lớn tàu chở dầu thành phẩm và hàng rời	62.100.451.912	54.655.827.038
Chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ	15.939.846.829	-
Chi phí dài hạn khác	5.357.140.647	7.531.676.227
	<b>83.397.439.388</b>	<b>62.187.503.265</b>

**16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	41.676.677.160	30.243.902.936
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>41.676.677.160</b>	<b>30.243.902.936</b>



**17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
<b>a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH MTV Gas Venus	90.600.848.421	94.117.356.740
Công ty TNHH Vận tải Dầu khí OPEC	17.368.586.718	-
Công ty Cổ phần Dầu khí FGas	29.552.775.352	55.295.685.768
Wallem Ship Management Ltd	12.194.243.783	11.926.699.609
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Quốc Việt	10.009.543.285	10.009.543.285
Zhoushan Xinya Shipyard Co., Ltd.	28.115.989.750	-
Cockett Marine Oil (Asia) Pte Ltd.	15.910.909.149	-
Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 39)	300.663.891.397	305.058.480.345
Phải trả cho các đối tượng khác	270.862.356.555	205.926.206.286
	<b><u>775.279.144.410</u></b>	<b><u>682.333.972.033</u></b>
<b>b. Các khoản phải trả người bán dài hạn</b>		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	259.752.528.000	288.613.920.000
	<b><u>259.752.528.000</u></b>	<b><u>288.613.920.000</u></b>

Tổng Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 31 tháng 12 năm 2017.

Phải trả người bán dài hạn thể hiện khoản tiền mua tàu vận tải dầu thô trọng tải 104.000 DWT từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổng giá trị hợp đồng là 618.458.400.000 đồng. Theo Nghị quyết số 6658/NQ-DKVN ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, khoản công nợ này sẽ được hoàn trả trong vòng 15 năm tính từ khi tàu vận tải dầu thô trọng tải 104.000 DWT này đi vào khai thác (tháng 11 năm 2013). Khoản nợ phải trả chịu lãi suất 5% một năm.

Khoản nợ này được hoàn trả theo lịch sau:

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Trong vòng một năm	57.722.784.000	28.861.392.000
Trong năm thứ hai	28.861.392.000	28.861.392.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	86.584.176.000	86.584.176.000
Sau năm năm	144.306.960.000	173.168.352.000
	<b><u>317.475.312.000</u></b>	<b><u>317.475.312.000</u></b>
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phải trả người bán ngắn hạn)	(57.722.784.000)	(28.861.392.000)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b><u>259.752.528.000</u></b>	<b><u>288.613.920.000</u></b>

001  
 C  
 RÁC  
 D  
 N.T

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

**18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm VND	Số phải thu trong năm VND	Số đã thực thu trong năm VND	Số cuối năm VND
<b>a) Các khoản phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	20.740.766	9.766.155	-	30.506.921
Thuế thu nhập doanh nghiệp	695.118.297	19.109.824.699	695.118.297	19.109.824.699
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.870.895	-	2.870.895
	<b>715.859.063</b>	<b>28.283.261.749</b>	<b>695.118.297</b>	<b>28.304.002.515</b>
<b>b) Các khoản phải trả</b>				
Thuế giá trị gia tăng	11.216.884.966	257.276.988.704	254.472.958.410	14.020.915.260
Thuế xuất, nhập khẩu	4.789.681.002	26.228.726.790	31.018.407.792	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.537.213.841	206.482.055.036	213.427.039.060	73.592.229.817
Thuế thu nhập cá nhân	4.087.735.762	33.993.733.343	32.831.957.274	5.249.511.831
Thuế nhà thầu	12.299.361	2.525.856.502	2.536.727.755	1.428.108
Thuế môn bài	-	32.000.000	32.000.000	-
Các loại thuế khác	803.077.121	7.452.471.129	8.114.779.924	140.768.326
	<b>101.446.892.053</b>	<b>533.991.831.504</b>	<b>542.433.870.215</b>	<b>93.004.853.342</b>

**19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Chi phí thuê tàu	71.528.533.759	-
Chi phí lãi vay	49.265.807.734	26.105.000.956
Nhiên liệu, vật tư phụ tùng	10.652.854.759	-
Phí quản lý	1.504.972.447	2.056.711.488
Phí hoa hồng, đại lý	592.308.494	846.177.964
Chi phí sửa chữa tàu	-	855.962.747
Chi phí khác	18.275.344.302	17.743.406.302
	<b>151.819.821.495</b>	<b>47.607.259.457</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Phí hoa hồng đại lý	4.833.748.007	4.727.694.597
	<b>4.833.748.007</b>	<b>4.727.694.597</b>

**20. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Tài sản thừa chờ xử lý	1.197.107	212.983.106
Kinh phí công đoàn	2.395.174.608	1.226.825.029
Bảo hiểm xã hội	2.296.896.811	793.934.787
Bảo hiểm y tế	393.025.357	63.172.681
Bảo hiểm thất nghiệp	382.297.090	45.314.027
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.017.885.116	9.256.948.892
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.424.410.550	2.201.536.212
Phải trả khác là các bên liên quan (Thuyết minh số 39)	169.428.715.292	182.809.212.225
Các khoản phải trả khác	76.626.025.785	21.214.904.720
	<b>263.965.627.716</b>	<b>217.824.831.679</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	32.943.583.653	32.352.083.653
	<b>32.943.583.653</b>	<b>32.352.083.653</b>

**21. VAY NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vay ngắn hạn	7.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 23)	656.352.997.672	536.916.427.894
	<b>663.352.997.672</b>	<b>536.916.427.894</b>

Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay của Công ty Phương Đông Việt (Công ty con của Tổng Công ty) với số tiền 7 tỷ đồng từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank). Khoản vay này chịu mức lãi suất 6,2%/năm cho mục đích tài trợ vốn lưu động. Khoản vay này được bảo đảm bởi hợp đồng tiền gửi ngắn hạn trị giá 7 tỷ đồng như trình bày tại Thuyết minh số 4.



**22. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG**

	Chi phí sửa chữa lớn tàu dầu thô và sản phẩm khí VND	Dự phòng khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	237.175.812.390	6.426.387.371	243.602.199.761
Trích lập trong năm	76.239.251.108	13.410.236.506	89.649.487.614
Các khoản dự phòng đã sử dụng	(114.208.731.697)	(3.421.286.440)	(117.630.018.137)
Số dư cuối năm	<b>199.206.331.801</b>	<b>16.415.337.437</b>	<b>215.621.669.238</b>

Chi tiết các khoản dự phòng phải trả:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự phòng phải trả ngắn hạn	179.994.713.283	153.383.069.852
Dự phòng phải trả dài hạn	35.626.955.955	90.219.129.909
	<b>215.621.669.238</b>	<b>243.602.199.761</b>

**23. VAY DÀI HẠN**

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị VND	
Vay dài hạn	<u>2.689.954.068.636</u>	<u>862.834.025.000</u>	<u>(598.068.920.575)</u>	<u>26.374.986.279</u>	<u>2.981.094.159.340</u>	

Tổng Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư nợ vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 31 tháng 12 năm 2017.

Chi tiết số dư các khoản vay dài hạn và khoản nhận bảo lãnh tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	731.454.854.344	555.000.727.024
Ngân hàng Citibank Việt Nam	657.288.829.069	865.707.465.519
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	441.288.225.508	507.463.596.443
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	518.720.520.867	628.099.628.624
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	355.710.075.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	157.400.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	56.950.252.092	78.435.752.046
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	42.232.635.050	23.312.121.410
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	14.000.000.000	14.000.000.000
Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Chợ Lớn	6.048.767.410	17.934.777.570
	<b>2.981.094.159.340</b>	<b>2.689.954.068.636</b>

Tổng Công ty đã ký một số hợp đồng vay dài hạn các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính và hợp đồng bảo lãnh với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Các hợp đồng này có tổng hạn mức tín dụng là 2.064 tỷ đồng, 98.267.500 Đô la Mỹ, và 9.936.854.077 Yên Nhật (tương đương 109.477.009 Đô la Mỹ). Các khoản vay được đảm bảo bằng một số phương tiện vận chuyển của Tổng Công ty (Thuyết minh số 11), cùng doanh thu về cước tàu của Công ty Thái Bình Dương (Công ty con của Tổng Công ty), và phần vốn góp của Tổng Công ty trong công ty này. Lãi suất vay là lãi suất từ 3%/năm đến 4,9%/năm cho khoản vay bằng tiền Đô la Mỹ, lãi suất 1,2%/năm cho khoản vay bằng đồng Yên Nhật và lãi suất từ 2,47%/năm đến 9,5%/năm cho khoản vay bằng tiền Đồng Việt Nam.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	656.352.997.672	536.916.427.894
Trong năm thứ hai	859.462.410.516	524.908.689.736
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	992.256.801.227	990.191.836.379
Sau năm năm	473.021.949.925	637.937.114.627
	<b>2.981.094.159.340</b>	<b>2.689.954.068.636</b>
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(656.352.997.672)	(536.916.427.894)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>2.324.741.161.668</b>	<b>2.153.037.640.742</b>

**24. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần	VND	Số cổ phần	VND
Được phép phát hành	281.440.162	2.814.401.620.000	281.440.162	2.814.401.620.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	281.440.162	2.814.401.620.000	281.440.162	2.814.401.620.000

<b>Cổ phần</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng + Cổ phần phổ thông	281.440.162	281.440.162
Số lượng cổ phần đang lưu hành + Cổ phần phổ thông	281.440.162	281.440.162

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định có mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Tổng Công ty.

Chi tiết cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	1.435.360.800.000	51,00	1.435.360.800.000	51,00
Yurie Vietnam Securities Investment Trust	172.886.460.000	6,14	140.460.460.000	4,99
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	142.688.310.000	5,07	182.503.010.000	6,48



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>2.814.401.620.000</b>	<b>130.912.914.538</b>	<b>47.218.399.245</b>	<b>580.536.736.829</b>	<b>760.392.579.627</b>	<b>4.333.462.250.239</b>
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	155.106.018.500	155.106.018.500
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	450.110.653.904	83.575.464.927	533.686.118.831
Cổ tức công bố	-	-	-	(281.440.162.000)	(23.814.186.212)	(305.254.348.212)
Phân phối quỹ	-	74.673.796.757	-	(74.673.796.757)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(42.430.804.009)	(3.375.954.756)	(45.806.758.765)
Thủ lao Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị	-	-	-	(4.236.072.247)	(290.978.333)	(4.527.050.580)
Điều chỉnh lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(2.552.695.585)	2.552.695.585	-
Điều chỉnh khác	-	-	-	(5.033.874.856)	69.355.598	(4.964.519.258)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>2.814.401.620.000</b>	<b>205.586.711.295</b>	<b>47.218.399.245</b>	<b>620.279.985.279</b>	<b>974.214.994.936</b>	<b>4.661.701.710.755</b>
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	49.000.000.000	49.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	652.092.847.637	127.977.882.893	780.070.730.530
Cổ tức công bố	-	-	-	(281.442.162.000)	(29.218.650.000)	(310.660.812.000)
Phân phối quỹ	-	108.971.335.921	-	(108.971.335.921)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(26.106.493.980)	(4.397.508.101)	(30.504.002.081)
Thủ lao Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị	-	-	-	(4.936.775.533)	(666.996.091)	(5.603.771.624)
Điều chỉnh khác	-	-	-	(4.409.167.308)	(36.780.582)	(4.445.947.890)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>2.814.401.620.000</b>	<b>314.558.047.216</b>	<b>47.218.399.245</b>	<b>846.506.898.174</b>	<b>1.116.872.943.055</b>	<b>5.139.557.907.690</b>

Tăng vốn trong năm thể hiện khoản góp vốn của Cổ đông không kiểm soát bằng tiền vào Công ty Nhật Việt.

Số trích lập các quỹ và cổ tức công bố trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Công ty mẹ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con.

**25. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Đô la Mỹ ("USD")	1.512.441	5.141.697
- Euro ("EUR")	1.074.167	90.031
- Đô la Singapore ("SGD")	<u>651</u>	

**Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số tiền</u> <u>VND</u>	<u>Năm xóa nợ</u>
Phải thu tiền bồi thường	<u>80.000.000.000</u>	<u>2018</u>

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty Thái Bình Dương đã đánh giá không có khả năng thu hồi số tiền này, nên đã quyết định xóa sổ khoản phải thu này.

**26. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 4 bộ phận hoạt động: Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải, Bộ phận kinh doanh dịch vụ hàng hải dầu khí, Bộ phận kinh doanh thương mại và Bộ phận kinh doanh dịch vụ khác. Tổng Công ty lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo bốn bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của bốn bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải - kinh doanh vận tải bằng tàu và xe taxi;  
Bộ phận kinh doanh dịch vụ hàng hải dầu khí - kinh doanh dịch vụ cung cấp kho nổi và quản lý kho nổi cho mỏ dầu;  
Bộ phận kinh doanh thương mại - kinh doanh mua bán mặt hàng LPG, xăng dầu và hàng hóa khác;  
Bộ phận kinh doanh dịch vụ khác.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

<b>Số cuối năm</b>	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ hàng hải dầu khí VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	8.144.425.767.615	1.596.759.792.088	162.016.353.662	175.820.000	9.903.377.733.365
Lãi từ công ty liên doanh, liên kết					45.184.860.787
Tài sản không phân bổ					253.669.018.860
Tổng tài sản hợp nhất					<b>10.202.231.613.012</b>
Nợ phải trả bộ phận	3.170.886.061.321	450.149.572.387	197.522.753.222	29.078.679.393	3.847.637.066.323
Nợ phải trả không phân bổ					1.215.036.638.999
Tổng nợ phải trả hợp nhất					<b>5.062.673.705.322</b>
<b>Số đầu năm</b>	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ hàng hải dầu khí VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	7.179.572.159.755	1.362.042.768.927	242.645.519.749	-	8.784.260.448.431
Lãi từ công ty liên doanh, liên kết					43.648.804.453
Tài sản không phân bổ					375.632.813.624
Tổng tài sản hợp nhất					<b>9.203.542.066.508</b>
Nợ phải trả bộ phận	2.145.711.996.942	537.884.367.634	127.031.667.288	8.241.149.973	2.818.869.181.837
Nợ phải trả không phân bổ					1.722.971.173.916
Tổng nợ phải trả hợp nhất					<b>4.541.840.355.753</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

**Năm nay**

	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ hàng hải dầu khí VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
<b>Doanh thu</b>					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	4.284.473.387.710	956.059.400.713	2.255.416.692.956	27.146.460.794	7.523.095.942.173
Tổng doanh thu	4.284.473.387.710	956.059.400.713	2.255.416.692.956	27.146.460.794	7.523.095.942.173
<b>Giá vốn</b>					
Giá vốn từ bán hàng ra bên ngoài	3.537.187.554.073	629.586.727.476	2.251.273.452.775	21.645.497.300	6.439.693.231.624
Tổng giá vốn	3.537.187.554.073	629.586.727.476	2.251.273.452.775	21.645.497.300	6.439.693.231.624
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>					
Kết quả hoạt động kinh doanh	747.285.833.637	326.472.673.237	4.143.240.181	5.500.963.494	1.083.402.710.549
Chi phí không phân bổ					(281.258.573.610)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					802.144.136.939
Doanh thu hoạt động tài chính					207.761.699.963
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết					26.387.724.294
Lợi nhuận khác					97.298.179.726
Chi phí tài chính					(158.471.729.580)
Lợi nhuận trước thuế					975.120.011.342
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(206.482.055.036)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					11.432.774.224
Lợi nhuận trong năm					780.070.730.530
<b>Thông tin khác</b>					
Khấu hao					599.526.688.590

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

**Năm trước**

	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ hàng hải đầu khi VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
<b>Doanh thu</b>					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	3.333.502.613.454	729.442.059.507	2.029.753.467.971	54.942.069.139	6.147.640.210.071
Tổng doanh thu	<u>3.333.502.613.454</u>	<u>729.442.059.507</u>	<u>2.029.753.467.971</u>	<u>54.942.069.139</u>	<u>6.147.640.210.071</u>
<b>Giá vốn</b>					
Giá vốn từ bán hàng ra bên ngoài	2.775.871.422.205	507.118.282.200	1.980.752.278.530	37.911.933.538	5.301.653.916.473
Tổng giá vốn	<u>2.775.871.422.205</u>	<u>507.118.282.200</u>	<u>1.980.752.278.530</u>	<u>37.911.933.538</u>	<u>5.301.653.916.473</u>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>					
Kết quả hoạt động kinh doanh	<u>557.631.191.249</u>	<u>222.323.777.307</u>	<u>49.001.189.441</u>	<u>17.030.135.601</u>	<u>845.986.293.598</u>
Chi phí không phân bổ					(242.492.784.107)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					603.493.509.491
Doanh thu hoạt động tài chính					187.905.527.851
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết					27.116.030.203
Lợi nhuận khác					13.347.624.063
Chi phí tài chính					(160.954.653.291)
Lợi nhuận trước thuế					670.908.038.317
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(153.627.347.892)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					16.405.428.406
Lợi nhuận trong năm					<u>533.686.118.831</u>
<b>Thông tin khác</b>					
Khấu hao					<u>577.821.892.223</u>



**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Hoạt động chính của Tổng Công ty là cung cấp dịch vụ vận tải dầu thô, dầu sản phẩm và dịch vụ kho nổi. Dịch vụ vận tải chủ yếu được thực hiện từ khu vực Nhà máy lọc dầu Dung Quất đến các tỉnh lân cận. Hoạt động cung cấp dịch vụ kho nổi chủ yếu được thực hiện ở Vũng Tàu. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá rằng rủi ro và lợi ích kinh tế của các hoạt động này không có sự khác biệt đáng kể trong các khu vực nội địa. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận theo khu vực địa lý trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Tổng Công ty.

**27. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Dịch vụ vận tải	4.284.473.387.710	3.333.502.613.454
Dịch vụ hàng hải dầu khí	956.059.400.713	729.442.059.507
Thương mại	2.255.416.692.956	2.029.753.467.971
Dịch vụ khác	27.155.901.494	54.942.069.139
	<b>7.523.105.382.873</b>	<b>6.147.640.210.071</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Chiết khấu thương mại	(9.440.700)	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>7.523.095.942.173</b>	<b>6.147.640.210.071</b>

**28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Dịch vụ vận tải	3.537.187.554.073	2.775.871.422.205
Dịch vụ hàng hải dầu khí	629.586.727.476	507.118.282.200
Thương mại	2.251.273.452.775	1.980.752.278.530
Dịch vụ khác	21.645.497.300	37.911.933.538
	<b>6.439.693.231.624</b>	<b>5.301.653.916.473</b>

**29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	846.335.694.706	562.207.808.719
Chi phí nhân công	566.205.866.587	520.699.694.566
Chi phí khấu hao tài sản cố định	599.526.688.590	577.821.892.223
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.177.657.104.553	1.564.429.067.426
Chi phí khác bằng tiền	279.952.998.023	338.235.959.116
	<b>4.469.678.352.459</b>	<b>3.563.394.422.050</b>

**30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, tiền ủy thác đầu tư	154.430.289.908	143.748.835.030
Lãi chênh lệch tỷ giá	48.899.554.665	13.964.066.032
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.431.855.390	29.053.111.310
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	1.139.515.479
	<b>207.761.699.963</b>	<b>187.905.527.851</b>

**31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	121.588.919.933	151.581.427.633
Lỗi chênh lệch tỷ giá	21.095.009.848	8.296.274.455
Lỗi do thanh lý các khoản đầu tư	1.061.317.723	-
Chi phí tài chính khác	14.726.482.076	1.076.951.203
	<b>158.471.729.580</b>	<b>160.954.653.291</b>

**32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>		
Chi phí lương	138.594.181.634	104.222.740.302
Chi phí khác	133.204.559.554	128.915.020.708
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(624.626.022)	(149.692.187)
	<b>271.174.115.166</b>	<b>232.988.068.823</b>
<b>Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.750.406.545	6.059.089.754
Chi phí khác	6.334.051.899	3.445.625.530
	<b>10.084.458.444</b>	<b>9.504.715.284</b>

**33. LỢI NHUẬN KHÁC**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	87.233.614.341	1.470.533.408
Thu nhập khác	17.632.656.779	19.934.663.843
<b>Thu nhập khác</b>	<b>104.866.271.120</b>	<b>21.405.197.251</b>
Chi phí phạt	1.427.371.552	129.706.330
Chi phí khác	6.140.719.842	7.927.866.858
<b>Chi phí khác</b>	<b>7.568.091.394</b>	<b>8.057.573.188</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>97.298.179.726</b>	<b>13.347.624.063</b>

**34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	975.120.011.342	670.908.038.317
Trừ: Chênh lệch tạm thời không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(39.515.345.637)	(13.133.331.478)
Trừ: Lãi đầu tư vào công ty liên kết	(26.387.724.294)	(27.116.030.203)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	8.880.866.562	12.109.422.410
Điều chỉnh khác:		
Trừ: Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(82.709.751.105)	(43.528.573.018)
Cộng: Chênh lệch tạm thời không được khấu trừ	93.694.348.762	206.271.119.025
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>929.082.405.630</b>	<b>805.510.645.053</b>
Lỗi năm trước mang sang	-	(73.143.974.547)
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>929.082.405.630</b>	<b>732.366.670.506</b>
Thuế suất hiện hành	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>185.816.481.126</b>	<b>146.473.334.101</b>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	20.665.573.910	7.154.013.791
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm</b>	<b>206.482.055.036</b>	<b>153.627.347.892</b>



	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>		
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(11.432.774.224)	(16.405.428.406)
<b>Tổng thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>(11.432.774.224)</b>	<b>(16.405.428.406)</b>

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế (năm 2017: 20%).

**35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổng Công ty được tính trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận trong năm (VND)	780.070.730.530	533.686.118.831
Phân bổ cho:		
- Cổ đông không kiểm soát (VND)	127.977.882.893	83.575.464.927
- Cổ đông của Công ty mẹ (VND)	652.092.847.637	450.110.653.904
Trừ: trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(37.821.495.345)	(26.106.493.980)
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>614.271.352.292</b>	<b>424.004.159.924</b>
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	281.440.162	281.440.162
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.183</b>	<b>1.507</b>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế năm tài chính như trên và số liệu ước tính Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích bằng 6% lợi nhuận sau thuế, tương ứng với tỷ lệ trích trung bình trong năm 2017 của Công ty mẹ và các công ty con. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu với cơ sở nêu trên nhằm phục vụ cho việc so sánh thông tin giữa hai năm do Tổng Công ty chưa có kế hoạch cho việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2018.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được trình bày lại do ảnh hưởng của số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông.

**36. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

**Tổng Công ty là bên đi thuê:**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	69.422.799.810	45.673.965.060

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	69.098.359.453	60.897.565.689
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	22.258.154.753	31.556.345.942
Sau năm năm	-	1.204.753.500
	<b>91.356.514.206</b>	<b>93.658.665.131</b>

Thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê xe, thuê tàu, thuê văn phòng và thuê cơ sở hạ tầng của Tổng Công ty và các công ty con. Các khoản thuê xe được ký với thời hạn từ 01 năm tới 06 năm. Các khoản thuê văn phòng được ký cho các giai đoạn từ 01 năm đến 06 năm. Các khoản thuê cơ sở hạ tầng được ký với thời hạn là 05 năm.

**Tổng Công ty là bên cho thuê:**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cho thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm	<u>856.268.137.216</u>	<u>582.202.605.745</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết cho thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	752.830.170.415	540.736.951.250
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	<u>179.657.110.000</u>	<u>785.790.895.000</u>
	<b><u>932.487.280.415</u></b>	<b><u>1.326.527.846.250</u></b>

Khoản cam kết cho thuê hoạt động thể hiện khoản tiền phải thu từ việc cho thuê tàu với thời hạn thuê không quá 05 năm.

**37. CAM KẾT VỐN**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Công ty mẹ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con, các cổ đông đã phê duyệt kế hoạch đầu tư tài sản cố định trong năm 2018 với số tiền là 4.009,7 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty mẹ và các công ty con đã hoàn thành đầu tư tàu chở dầu thô, tàu hàng rời, tàu chở sản phẩm dầu và ô tô tải với tổng số tiền là 1.237,4 tỷ đồng.

**38. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 21 và 23, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	2.988.094.159.340	2.689.954.068.636
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.278.293.115.224	1.959.453.323.823
Nợ thuần	1.709.801.044.116	730.500.744.813
Vốn chủ sở hữu	<u>5.139.557.907.690</u>	<u>4.661.701.710.755</u>
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<b><u>0,33</u></b>	<b><u>0,16</u></b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.



**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.278.293.115.224	1.959.453.323.823
Đầu tư tài chính	1.620.043.474.800	1.006.966.262.300
Phải thu khách hàng và phải thu khác	973.259.312.701	807.887.212.278
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.871.595.902.725</b>	<b>3.774.306.798.401</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	2.988.094.159.340	2.689.954.068.636
Phải trả người bán và phải trả khác	1.326.472.292.806	1.221.124.807.365
Chi phí phải trả	156.653.569.502	52.334.954.054
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.471.220.021.648</b>	<b>3.963.413.830.055</b>

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty chủ yếu chịu sự rủi ro về thay đổi hoạt động của các Nhà máy lọc dầu (Dịch vụ vận tải) và hoạt động của các mỏ (Dịch vụ hàng hải dầu khí), để kiểm soát rủi ro này Tổng Công ty đã luôn đảm bảo đội tàu vận tải dầu thô đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của các Nhà máy lọc dầu, đối với các phương tiện kho nổi đều có thể chuyển đổi công năng để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các mỏ. Đây là lợi thế kinh doanh của Tổng Công ty trong các năm vừa qua.

**Quản lý rủi ro tỷ giá**

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đô la Mỹ USD)	91.866.390.400	144.937.849.982	1.633.488.721.913	1.412.032.453.462
Euro (EUR)	27.823.965	1.803.606.776	675.598.602	-
Yên Nhật (JPY)	-	-	5.540.005.184	253.660.471
Đô la Singapore (SGD)	-	11.286.988	1.424.132.225	163.594.297
Na Uy Krone (NOK)	-	-	-	39.605.720



*Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ*

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Tổng Công ty phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối niên độ kế toán và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 46.248.669.945 đồng (năm 2017: 38.012.838.104 đồng). Phân tích biến động rủi ro tỷ giá tương tự cho đồng Euro, Đô la Singapore, Na Uy Krone và Yên Nhật thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm của Tổng Công ty.

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Các khách hàng và đối tác của Tổng Công ty đều là các bên có uy tín trên thị trường. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có một số khoản phải thu quá hạn thanh toán, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng cho những khoản này.

***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.278.293.115.224	-	-	1.278.293.115.224
Đầu tư tài chính	1.572.305.707.500	-	47.737.767.300	1.620.043.474.800
Phải thu khách hàng và phải thu khác	964.265.586.749	8.993.725.952	-	973.259.312.701
	<b>3.814.864.409.473</b>	<b>8.993.725.952</b>	<b>47.737.767.300</b>	<b>3.871.595.902.725</b>
Các khoản vay	663.352.997.672	1.851.719.211.743	473.021.949.925	2.988.094.159.340
Phải trả người bán và phải trả khác	1.033.776.181.153	118.389.151.653	174.306.960.000	1.326.472.292.806
Chi phí phải trả	151.819.821.495	4.833.748.007	-	156.653.569.502
	<b>1.848.949.000.320</b>	<b>1.974.942.111.403</b>	<b>647.328.909.925</b>	<b>4.471.220.021.648</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>1.965.915.409.153</b>	<b>(1.965.948.385.451)</b>	<b>(599.591.142.625)</b>	<b>(599.624.118.923)</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.959.453.323.823	-	-	1.959.453.323.823
Đầu tư tài chính	961.028.495.000	-	45.937.767.300	1.006.966.262.300
Phải thu khách hàng và phải thu khác	799.111.894.441	8.775.317.837	-	807.887.212.278
	<b>3.719.593.713.264</b>	<b>8.775.317.837</b>	<b>45.937.767.300</b>	<b>3.774.306.798.401</b>
Các khoản vay	536.916.427.894	1.515.100.526.115	637.937.114.627	2.689.954.068.636
Phải trả người bán và phải trả khác	900.158.803.712	117.797.651.653	203.168.352.000	1.221.124.807.365
Chi phí phải trả	47.607.259.457	4.727.694.597	-	52.334.954.054
	<b>1.484.682.491.063</b>	<b>1.637.625.872.365</b>	<b>841.105.466.627</b>	<b>3.963.413.830.055</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>2.234.911.222.201</b>	<b>(1.628.850.554.528)</b>	<b>(795.167.699.327)</b>	<b>(189.107.031.654)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức vừa phải và tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.



Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau đây với các bên liên quan:

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
<b>Dịch vụ cung cấp</b>		
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	1.850.855.558.348	1.435.866.864.338
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	581.981.568.502	376.167.629.938
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	503.464.827.500	385.009.649.860
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	329.080.915.973	246.358.175.836
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Gas Đô Thị	39.603.519.926	14.291.620.728
Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	29.243.822.468	-
Công ty TNHH Khí hoá lỏng Việt Nam	16.905.010.609	-
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	15.388.767.708	40.885.379.053
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	11.382.953.323	32.044.537.524
Tổng Công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	9.176.294.771	7.326.295.000
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	7.888.835.000	38.743.465.261
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	4.290.323.594	38.743.465.261
Xí Nghiệp Phân Phối Khí Thấp áp Vũng tàu	3.867.654.000	-
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)	2.706.946.960	10.808.321.961
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	1.123.271.110	9.984.497.072
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovpetro	-	5.900.713.303

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Mua hàng và dịch vụ</b>		
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	165.066.862.675	409.781.999.125
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	145.919.703.219	149.705.794.317
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	125.929.235.682	61.539.351.354
Công ty TNHH MTV Lọc hóa Dầu Bình Sơn	94.347.849.698	80.270.614.325
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	66.057.849.599	29.437.783.563
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	53.633.910.477	3.756.242.877
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovpetro	53.418.075.249	50.318.448.372
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	52.250.773.860	142.367.853.455
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí	30.667.363.657	18.146.031.213
Công ty Bảo hiểm Dầu khí Phía Nam	24.436.884.344	26.269.475.176
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	23.928.978.031	18.747.140.554
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	8.540.763.997	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	8.363.671.881	7.783.350.390
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	7.703.980.836	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	7.077.111.278	7.894.220.364
Công ty Bảo hiểm Dầu khí Vũng Tàu	6.789.580.460	26.269.475.176
Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai thác Dầu khí trong nước	4.760.300.786	4.300.888.802
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	4.240.200.879	24.131.688.670
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	3.996.312.485	-
Công ty Bảo hiểm Dầu khí Bến Thành	3.073.589.988	26.269.475.176
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	1.946.187.419	51.194.071.653
Công ty CP Đầu tư phát triển Gas Đô Thị	1.181.798	263.798.073
Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	-	21.670.000.000
Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long	-	14.893.090.907
<b>Chi phí lãi vay</b>		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty trong Tập đoàn	<u>65.687.389.668</u>	<u>51.636.651.618</u>
<b>Cổ tức đã công bố và chi trả</b>		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	<u>143.537.100.011</u>	<u>143.536.080.000</u>
<b>Cổ tức được chia</b>		
Công ty PV KEEZ Pte. Ltd	<u>4.431.855.390</u>	<u>25.958.374.210</u>
Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	<u>6.723.795.661</u>	<u>6.459.780.565</u>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu khách hàng</b>		
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	254.321.832.626	235.960.336.315
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	87.885.272.698	70.387.696.624
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	55.671.451.447	47.520.606.857
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	33.868.786.006	36.052.111.993
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	15.660.116.483	-
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	3.638.653.282	8.583.862.165
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	2.527.642.509	5.074.322.364
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Dịch vụ Khí	1.768.195.392	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	1.500.659.323	3.871.637.492
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Chế biến khí Vũng Tàu	1.193.437.709	-
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	-	4.820.832.797
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	-	2.738.905.560
Liên doanh Việt-Nga Vietsovetro	-	128.530.414
Các bên liên quan khác	21.609.964.611	1.330.987.951
	<b>479.646.012.086</b>	<b>416.469.830.532</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	53.371.117	52.241.692
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	7.644.465.154	7.644.465.154
Các bên liên quan khác	4.569.078.560	1.472.241.456
	<b>12.266.914.831</b>	<b>9.168.948.302</b>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	58.766.896.684	30.005.866.617
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	122.373.522.335	145.193.469.612
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	4.625.111.059	13.367.029.332
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	12.623.361.888	5.429.750.818
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	-	3.507.447.546
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	34.195.447.230	40.225.528.970
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	16.542.440.150	18.409.268.960
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	430.148.010	720.354.070
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	17.589.865.320	-
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	12.474.036.984	18.427.057.786
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovetro	10.667.550.330	9.384.774.502
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Khí hóa lỏng Hà Nội	-	3.794.200.846
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	2.640.360.216	2.501.751.272
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long	-	79.200.000
Các bên liên quan khác	7.735.151.191	14.012.780.014
	<b>300.663.891.397</b>	<b>305.058.480.345</b>
<b>Phải trả người bán dài hạn</b>		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	259.752.528.000	288.613.920.000

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	165.049.954.347	179.382.917.264
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	606.043.937	815.869.961
Công ty điều hành dầu khí Biển Đông	1.045.350.000	1.020.375.000
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	2.702.825.000	1.590.050.000
Các bên liên quan khác	24.542.008	-
	<b><u>169.428.715.292</u></b>	<b><u>182.809.212.225</u></b>
<b>Vay dài hạn</b>		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	441.288.225.508	507.463.596.443
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	731.454.854.344	555.000.727.024
	<b><u>1.172.743.079.852</u></b>	<b><u>1.062.464.323.467</u></b>

**40. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền chi trả lãi vay trong năm không bao gồm số tiền 49.265.807.734 đồng (năm 2017: 26.105.000.956 đồng), là khoản lãi vay phát sinh nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu từ lãi tiền gửi và cổ tức được chia trong năm không bao gồm số tiền 35.187.232.623 đồng (năm 2017: 26.492.638.075 đồng), là số lãi tiền gửi phát sinh trong năm nhưng chưa thu được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

**41. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, Công ty Phương Đông Việt đã hoàn tất việc phát hành 6.600.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần cho các nhà đầu tư. Theo đó, tổng số tiền Công ty Phương Đông Việt đã thu được là 65.860.000.000 đồng. Hiện tại, Công ty Phương Đông Việt đang hoàn thiện các thủ tục để niêm yết bổ sung các cổ phần phát hành thêm này.

Trong tháng 01 năm 2019, Công ty Phương Đông Việt và Công ty Nhật Việt đã hoàn thành đầu tư tàu chở sản phẩm dầu và tàu chở khí hóa lỏng LPG với tổng số tiền là 368 tỷ đồng.



**Nguyễn Thị Kim Oanh**  
Người lập biểu



**Lê Anh Nam**  
Kế toán trưởng



**Phạm Việt Anh**  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 02 năm 2019

